

**QUẢN LÝ BIÊN MỤC TÀI LIỆU THƯ VIỆN SỐ**

*Bộ sưu tập: Tạp chí*

STT	Nhan đề	Tác giả	Chủ đề		Tóm tắt	Mã tài liệu
			Khung phân loại	Từ khóa		
1	Nội san Khoa học công nghệ & môi trường. Số 1/ 2012	Nguyễn Trung Việt	628.4	Chất thải rắn sinh hoạt, quản lý chất thải sinh hoạt, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, bài học kinh nghiệm.	Giới thiệu về khoa CN&QLMT của trường ĐH Văn Lang  Phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đóng vai trò quan trọng trong hoạt động quản lý tổng hợp chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển bền vững, tăng trưởng xanh và phát thải cacbon thấp. Với việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thành phố Hồ Chí Minh có khả năng (1) tái sử dụng và tái chế 90 – 95% khối lượng chất thải rắn của thành phố, trong đó khoảng 65 – 70% để tái sinh năng lượng và sản xuất compost, chế biến phân hữu cơ/phân vi sinh, (2) giảm đáng kể ô nhiễm do mùi và nước rỉ rác từ các bãi chôn lấp và (3) nâng cao ý thức của các tầng lớp dân chúng trong vấn đề bảo vệ môi trường. Bài báo này cũng trình bày các bài học rút ra từ các chương trình thí điểm về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Qua đó, xác định điều kiện cần và đủ để thực hiện thành công chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, đó là (1) chương trình thống nhất từ trung ương đến địa phương, (2) hệ thống văn bản pháp qui đầy đủ, (3) nguồn nhân lực có trình độ, (4) các tổ chức xã hội đủ mạnh, (5) hỗ trợ tài chính bền vững, (6) chương trình tuyên truyền sâu rộng và liên tục, (7) cơ sở hạ tầng đầy đủ và (8) người dân phải chi trả các chi phí thực hiện.	TC23

Lê Thị Kimh Oanh	Xử lý chất thải rắn, chất thải rắn đô thị, mô hình hóa, công nghệ xử lý	Với mục đích lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn đô thị cho các thành phố/các nước đang phát triển, nghiên cứu đã thực hiện 3 nhiệm vụ: (1) phân tích các ưu và nhược điểm của các công nghệ xử lý chất thải rắn đô thị hiện đang áp dụng rộng rãi tại các nước phát triển; (2) Xây dựng các tiêu chí để đánh giá công nghệ xử lý chất thải rắn đô thị, bao gồm: tiêu chí về kỹ thuật, môi trường, xã hội và kinh tế; (3) Căn cứ trên các tiêu chí đề xuất, đề tài đã đánh giá tính khả thi của các công nghệ xử lý (bãi chôn lấp, nhà máy sản xuất compost, nhà máy sản xuất biogas và lò đốt) trong điều kiện của các nước đang phát triển.
Nguyễn Trung Việt	Chất thải rắn, bùn thải, xử lý nước thải	Trong quá trình xây dựng và phát triển, thành phố Hồ Chí Minh đang phát sinh khoảng sáu loại bùn thải: (1) bùn thải từ hệ thống thoát nước thải sinh hoạt/đô thị; (2) bùn thải từ hệ thống thoát nước thải công nghiệp; (3) bùn thải từ các hoạt động nạo vét kênh rạch định kì; (4) bùn thải từ bể tự hoại (bùn hầm cầu); (5) bùn thải từ các trạm/nhà máy xử lý nước cấp; (6) bùn thải từ các công trường xây dựng. Thành phần của các loại bùn này rất khác nhau. Bùn thải từ mạng lưới thoát nước và bùn nạo vét kênh rạch chứa chủ yếu là cát và đất (70 – 90% trọng lượng khô), trong khi bùn thải từ các trạm/nhà máy xử lý nước thải và từ bể tự hoại chứa chủ yếu là các chất hữu cơ có khả năng phân hủy sinh học (55 – 80% trọng lượng khô). Tất cả các loại bùn trên (trừ bùn thải từ các trạm xử lý nước thải công nghiệp nguy hại) có nồng độ chất độc hại thấp hơn ngưỡng cho phép. Khối lượng các loại bùn tổng cộng khoảng 3.000 – 4.000 m <sup>3</sup> /ngđ (tương đương 5.000 - 6.000 tấn/ngày), không kể lượng bùn thải sinh ra từ các nhà máy xử lý nước cấp (được thu gom và xử lý riêng). Bùn thải từ các nhà máy xử lý nước thải và bùn hầm cầu được thu gom, vận chuyển và tái chế thành phân bón hữu cơ. Các loại bùn khác, mặc dù có giá trị sử dụng khác nhau, được thu gom, vận chuyển và thải bỏ ở các địa điểm “không xác định”.

<p>Huỳnh Ngọc Phương Mai, Nguyễn Thị Thùy Như, Nguyễn Trí Nam, Trương Văn Thiên, Nguyễn Văn Trực</p>	<p>Nước ngầm, chương trình quan trắc</p>	<p>Việc thiết lập mạng lưới giếng quan trắc cho bãi chôn lấp Đông Thạnh, Gò Cát, Phước Hiệp nhằm nhận biết sớm nguy cơ gây ô nhiễm từ nguồn đến tầng chứa nước dưới đất đã được thực hiện dựa trên xu hướng lan truyền ô nhiễm và dạng hình học của luồng chất ô nhiễm mô phỏng từ mô hình GMS (Groundwater Modelling System) đối với ba chỉ tiêu COD, TOC, N-NH<sub>4</sub><sup>+</sup>. Ngoài ra, khi đối chiếu giữa chương trình quan trắc chất lượng nước dưới đất (NDĐ) hiện hữu và các yêu cầu cần quan tâm khi thiết lập một chương trình quan trắc NDĐ đối với một khu vực ô nhiễm, nhóm nghiên cứu đã đề xuất chương trình quan trắc chất lượng NDĐ tại từng BCL bao gồm: xác định vị trí, số lượng, tầng chứa nước quan trắc, chỉ tiêu quan trắc với thời gian, tần suất quan trắc (4 lần/năm). Mạng lưới quan trắc có tính linh động cao, có thể được ứng dụng bổ sung ngay vào chương trình quan trắc hiện hữu.</p>
<p>Trần Thu Trang</p>	<p>phương tiện giao thông chở khách, Hà Nội, mô hình IVE, kiểm kê phát thải, đồng lợi ích, hệ số phát thải</p>	<p>Khí thải giao thông đóng góp đáng kể đối với ô nhiễm không khí ở Hà Nội. Nghiên cứu này sử dụng mô hình phát thải giao thông IVE (International Vehicle Emission) tiến hành kiểm kê phát thải cho phương tiện giao thông chở khách (xe buýt, taxi), xe ô tô cá nhân ở Hà Nội năm 2010 và dự đoán phát thải tới năm 2015 dưới 3 kịch bản khác nhau. Đồng thời, hiệu quả của các kịch bản thay đổi kỹ thuật đối với cải thiện chất lượng không khí và khí hậu cũng được đánh giá. Kết quả kiểm kê phát thải cho năm 2010 của các chất ô nhiễm thông thường bao gồm CO, VOC, NO<sub>x</sub>, SO<sub>x</sub> và bụi lần lượt là 35.800; 8.950; 87.800; 600 tấn đối với xe buýt; 429.200; 73.790; 17.000; 1.470 và 240 tấn đối với xe taxi. Đối với xe ô tô cá nhân, mức phát thải là 314.800; 55.660; 25.070; 2.660 và 360 tấn. Taxi và ô tô cá nhân là 2 loại phương tiện phát thải CO, VOC và SO<sub>x</sub> chủ yếu trong khi PM và NO<sub>x</sub> chủ yếu được phát thải từ xe buýt và xe máy. Kịch bản thắt chặt tiêu chuẩn khí thải (tính theo lượng CO<sub>2</sub> tương đương) đã góp phần giảm phát thải khí nhà kính, các khí làm suy giảm tầng ozon, cacbon vô cơ và hữu cơ. Cụ thể khi thắt chặt tiêu chuẩn khí thải EURO 2 và EURO 3, phát thải của các khí gây ô nhiễm không khí giảm đáng kể đến 80%, trong khi các khí nhà kính giảm 58,5%. Tuy nhiên, cần có những nghiên cứu tiếp theo đối với các loại phương tiện giao thông khác (xe tải, xe chuyên dụng,...) nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng không khí cũng như góp phần hoàn thiện các chính sách giảm thiểu các tác động gây ra biến đổi khí hậu.</p>

<p>Trần Thị Mỹ Diệu, Phan Thu Nga, Hoàng Quốc Hùng</p>	<p>khu công nghiệp, khu công nghiệp sinh thái, tiêu chí và chỉ số, phát triển bền vững</p>	<p>Dựa trên những điểm đặc trưng của KCNST, các yêu cầu về bảo vệ môi trường của địa phương và đặc điểm của một hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn, bài viết tập trung phân tích cơ sở khoa học và xây dựng hệ thống tiêu chí và chỉ số đánh giá xếp hạng KCNST đối với các KCN hiện hữu. Lấy KCN Long Hậu làm nghiên cứu điển hình để đánh giá khả năng sử dụng hệ thống tiêu chí và chỉ số đã đề xuất trong thực tế. Kết quả nghiên cứu cho thấy có thể sử dụng hệ thống tiêu chí và chỉ số này như một công cụ hỗ trợ đắc lực cho các nhà quản lý khu công nghiệp và cơ sở sản xuất trong khu công nghiệp tự xem xét, đánh giá mức độ hiện đạt được của đơn vị mình, những điểm chưa đạt cần khắc phục trong tương lai. Đây là cơ sở để dựng kế hoạch hành động nhằm khắc phục các nhược điểm và tiến đến phát triển theo định KCNST trong tương lai. Thêm vào đó, thêm vào đó kết quả khảo sát cũng là cơ sở để đề xuất các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các KCN và các đối tượng liên quan tham gia xây dựng và phát triển các KCN hiện hữu cũng như các khu công nghiệp mới theo KCNST.</p>
<p>Lê Thiên Kim</p>	<p>truyền triều, thoát lũ, ngập lụt, biên độ dao động, mực nước lớn nhất, mực nước nhỏ nhất.</p>	<p>Với mục tiêu nghiên cứu sơ bộ khả năng truyền triều và thoát lũ trên các sông Sài Gòn, Đồng Nai, Nhà Bè và Soài Rạp khi thi công đê biển Gò Công – Vũng Tàu bằng mô hình số (cụ thể là mô hình TELEMAT – 2 chiều). Việc mô phỏng được thực hiện với 3 kịch bản giả định như sau: (1) chưa xây dựng đê biển; (2) có đê biển và chiều rộng cửa cống là 300 m; (3) có đê biển và chiều rộng cửa cống là 600 m. Kết quả tính toán cho thấy: sau khi xây dựng đê biển, biên độ triều đã giảm tức là mực nước lớn nhất giảm và mực nước nhỏ nhất tăng. Điều này có nghĩa là mực nước lớn nhất giảm sẽ làm cho việc thoát lũ từ các sông Sài Gòn, Đồng Nai, Nhà Bè, Soài Rạp ra Biển Đông dễ dàng. Tuy nhiên, việc mực nước nhỏ nhất tăng sẽ rút ngắn thời gian thoát lũ. Bên cạnh đó, vận tốc lớn nhất của dòng chảy tại cửa Soài Rạp giảm từ 0,49 m/s xuống 0,24 m/s và 0,16 m/s đối với kịch bản chiều rộng cửa cống là 600 m và 300 m, điều này có thể làm thay đổi quá trình bồi lắng tại cửa sông Soài Rạp. Đồng thời qua nghiên cứu ta cũng thấy rằng Mô hình TELEMAT – 2 chiều thích hợp trong việc mô phỏng dòng chảy lũ ở khu vực hạ lưu sông Sài Gòn – Đồng Nai (khu vực thành phố Hồ Chí Minh).</p>

		Trần Thị Mỹ Diêu, Hoàng Quốc Hùng, Hùng Ngọc Phương Mai, Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Trung Việt		Bao bì phân hủy sinh học, phân hủy sinh học, quy trình đánh giá, động học bậc 0 và bậc 1	Bằng cách vận dụng lý thuyết về quá trình phân hủy sinh học, dựa trên đặc tính bao bì có khả năng phân hủy sinh học (PHSH), tham khảo các quy trình phân hủy trên thế giới, thiết lập mô hình và quy trình thí nghiệm phù hợp với điều kiện Việt Nam, kết quả nghiên cứu cho phép đề xuất quy trình đánh giá khả năng PHSH của mẫu thử bằng phương pháp đo độ giảm khối lượng mẫu và các thể xác định hằng số tốc độ phân hủy theo động học bậc 0 và động học bậc 1 để rút ngắn thời gian thí nghiệm (chỉ cần 3-6 tháng). Kết quả thí nghiệm cho thấy các mẫu túi của Đức và Hà Lan, là túi sản xuất từ bioplyme có khả năng phân hủy 90% trong thời gian 4 tháng (túi của Đức) đến 7 tháng (túi Hà Lan). Trong khi các túi còn lại cần khoảng 16,56 năm (túi oxo-biodegradable bags) và 246,6 năm (đối với túi nilon thông thường). Hằng số tốc độ phân hủy theo động học bậc 0 của túi PHSH của Đức, của Hà Lan, túi oxo-biodegradable plastic bag đang sử dụng tại hệ thống siêu thị Coop Sai gòn và túi nilon thông thường lần lượt là 0.7349; 0.4074; 0.0151 và 0.0010 (% khối lượng giảm/ngày). Kết quả này cũng cho thấy có khả năng đánh giá nhanh hơn mức độ phân hủy sinh học của các loại bao bì trong điều kiện phòng thí nghiệm của Việt Nam.	
2	Nội san Khoa học công nghệ & môi trường. Số 1/ 2013		628.4			TC24
		Trần Thị Mỹ Diêu, Huỳnh Ngọc Phương Mai, Võ Kim Diệp, Tào Mạnh Quân		Quản lý chất thải rắn, chất thải rắn sinh hoạt, mô hình thu gom, vận chuyển, Bình Dương	Dựa trên các khảo sát thực tế, đánh giá hiện trạng, nghiên cứu dưới đây tập trung phân tích những tồn tại cần khắc phục đối với hệ thống quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Đây là cơ sở để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả và hoàn thiện hệ thống hiện tại, đặc biệt chú trọng đến khâu thu gom, vận chuyển và xử lý. Hệ thống kỹ thuật thống nhất quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh trong tương lai cũng được đề xuất trong bài viết.	

Nguyễn Trung Việt	Rác chợ, Xử lý và thu hồi chất thải rắn, Quản lý chất thải	<p>Với thành phần chất hữu cơ dễ phân hủy sinh học đến 97,7% (trọng lượng ướt) và khối lượng đến 50 – 60 tấn/chợ.ngày, công nghệ sinh học kỵ khí kết hợp với hiếu khí để sản xuất khí sinh học tái sinh năng lượng (điện và nhiệt), compost/phân hữu cơ/phân vi sinh, rau xanh, nước cất, ... là một trong cách tiếp cận thích hợp để quản lý tổng hợp chất thải của các chợ đầu mối nông sản thực phẩm tại thành phố Hồ Chí Minh theo hướng giảm phát thải CO<sub>2</sub>, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Với công nghệ trên, mỗi chợ đầu mối có thể sản xuất 10 – 16 MWh điện/ngày và 15 – 17 Mcal/ngày từ 7.500 – 9.000 m<sup>3</sup> khí sinh học/ngày (thành phần mêtan chiếm từ 55 – 60% thể tích) tiết kiệm 20 – 30 triệu VNĐ/ngày (7,30 – 10,95 tỉ VNĐ/năm) chi phí điện năng, 3.600 – 5.400 tấn compost/năm với giá bán 2,5 – 3,8 tỉ VNĐ/năm, tiết kiệm mỗi năm 31 tỉ VNĐ chi phí vận chuyển và xử lý, giảm 60 – 65 tấn CO<sub>2</sub> phát thải mỗi ngày.</p>
Lê Thị Kim Oanh	Bãi chôn lấp sinh học, Chất thải rắn sinh hoạt, bãi chôn lấp vệ sinh, chi phí xử lý.	<p>Ở các nước đang phát triển như Việt Nam hiện có tốc độ tăng trưởng kinh tế và gia tăng dân số cao. Hệ quả là khối lượng chất thải rắn tăng nhanh qua các năm đòi hỏi phải liên tục đầu tư và xây dựng các công nghệ xử lý. Việc lựa chọn một công nghệ phù hợp với tính chất của chất thải và các điều kiện: kỹ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường của địa phương là một vấn đề không dễ.</p> <p>Bài viết nhằm giới thiệu 1 công nghệ "mới" ở VN mặc dù không "mới" đối với các nước phát triển, tạo cơ hội mới cho các nhà quản lý để lựa chọn cho địa phương mình 1 công nghệ thích hợp. Bài viết giới thiệu về đặc điểm của công nghệ chôn lấp sinh học, so sánh với bãi chôn lấp vệ sinh, phân loại công nghệ, mô tả công nghệ bãi chôn kỵ khí và sản phẩm tạo thành từ bãi chôn lấp sinh học. bài viết cũng phân tích các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường khi áp dụng công nghệ chôn lấp sinh học và tính toán chi phí xử lý chất thải bằng công nghệ trên khi áp dụng tại Tp.HCM.</p>

Lê Minh Trường

<p>Ủ compost, Bã khoai mì, Bùn hoạt tính hiếu khí, Tốc độ thổi khí, Phân hủy sinh học.</p>	<p>Quá trình ủ compost từ bã khoai mì và sử dụng bùn hoạt tính hiếu khí làm chất phụ gia đã được thực hiện trong mô hình ủ hiếu khí ở các điều kiện vận hành khác nhau. Trong nghiên cứu này, 2 thí nghiệm đã được thực hiện để tối ưu hóa quá trình ủ compost: (1) thí nghiệm khảo sát ảnh hưởng của tốc độ thổi khí; (2) thí nghiệm khảo sát ảnh hưởng các vật liệu phối trộn. Thí nghiệm đầu tiên được tiến hành để ủ compost bã khoai mì với bùn hoạt tính trong 3 mô hình phản ứng dạng mẻ (bioreactor) ở các tốc độ thổi khí khác nhau: 0,46; 0,66; và 0,86 L/phút.kg VS. Trong thí nghiệm này, rơm được sử dụng như là vật liệu phối trộn ở cả 3 mô hình. Mô hình ủ với tốc độ thổi khí là 0,66L/phút.kg VS cho kết quả nhiệt độ tăng cao nhất ở giai đoạn mesophilic so với 2 mô hình ủ còn lại. Phần chất hữu cơ đã bị phân hủy trong mô hình ủ với tốc độ thổi khí 0,46, 0,66 và 0,86 L/phút.kg VS lần lượt là 39%, 31%, và 33%. Thí nghiệm thứ 2 được tiến hành để ủ compost bã khoai mì với bùn hoạt tính ở tốc độ thổi khí là 0,66 L/phút.kg VS và với các vật liệu phối trộn khác nhau như rơm, trấu, và vỏ đậu. Các vật liệu phối trộn có tác dụng đẩy nhanh quá trình phân hủy bã khoai mì nhờ khả năng tăng độ xốp, hấp thụ nước, và hấp phụ amonia. Mô hình ủ compost sử dụng vỏ trấu cho thấy tốc độ phân hủy chất hữu cơ cao nhất trong khi mô hình ủ sử dụng vỏ đậu cho thấy hàm lượng nitơ là cao nhất.</p>
--	---

<p>Hồ Thị Thanh Hiền, Nguyễn Kim Thanh</p>	<p>Xử lý nước thải, Giết mổ gia súc.</p>	<p>Hiện nay, hầu hết các hệ thống xử lý nước thải của các cơ sở giết mổ gia súc (GMGS) tại Việt Nam đều hoạt động không hiệu quả. Một trong những nguyên nhân là do công nghệ xử lý được áp dụng không phù hợp. Các kết quả nghiên cứu về các quá trình xử lý nước thải giết mổ gia súc đã triển khai và kinh nghiệm vận hành các hệ thống xử lý nước thải giết mổ gia súc trên thế giới là những bài học kinh nghiệm giúp cải thiện vấn đề xử lý nước thải từ hoạt động giết mổ gia súc tại Việt Nam. Bài viết này nhằm mục đích tổng quan vấn đề ô nhiễm do nước thải từ hoạt động GMGS, các công nghệ xử lý nước thải GMGS trên thế giới, hiện trạng áp dụng, và công nghệ đang áp dụng trong nước, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm về công nghệ phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Kết quả cho thấy việc loại bỏ thành phần chất rắn lơ lửng và dầu mỡ trong nước thải ban đầu là hết sức quan trọng. Dầu mỡ có nồng độ rất cao trong nước thải GMGS và ảnh hưởng đến các công trình xử lý sinh học phía sau cũng như hiệu quả xử lý của toàn hệ thống. Ngoài ra, loại bỏ nitơ &amp; photpho nhằm đạt quy định xả thải nghiêm ngặt của Việt Nam cần sự kết hợp của các quá trình kỵ khí, hiếu khí, và thiếu khí với một số công trình xử lý đạt hiệu quả cao được khuyến khích áp dụng.</p>
<p>Phạm Thị Anh</p>	<p>Tuyến Metro số 2; Đánh giá môi trường ban đầu.</p>	<p>Đánh giá môi trường ban đầu (IEE) là một phần của quá trình theo hướng dẫn của ADB – tài trợ số hiệu 16 TA-8052 liên quan đến phát triển Giao thông Đô thị Bền vững (Sustainable Urban Transport Project for Ho Chi Minh City) – Dự án tuyến Metro số 2. Mục đích của nghiên cứu nhằm vạch tuyến bản đồ giao thông phục vụ cho đo đạc các vấn đề môi trường thiết yếu để ngăn ngừa và/hay giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường đi kèm với tiến trình hoạt động của dự án, và cung cấp các hướng dẫn chi tiết về các tác động trực tiếp cũng như gián tiếp đi kèm với dự án phụ đã được đưa ra trong các giai đoạn then chốt của dự án. Đặc biệt hơn, nghiên cứu đánh giá sơ bộ: (*) mô tả phạm vi, thời gian và mức độ nghiêm trọng của các tác động; (**) phân tích các tác động tiềm năng, bao gồm các tác động tiêu cực và tích cực; (***) xây dựng các phương pháp đo đạc, giảm thiểu, và trình bày trong Chiến lược Quản lý Môi trường.</p>



		Trương Thị Anh Đào		Ô nhiễm không khí, Lidar, Biến đổi khí hậu.	Lidar là một kỹ thuật viễn thám quang hiện đại và có ích trong việc cung cấp các số liệu lưu trữ về nồng độ chất khí, sol khí của các chất khí mục tiêu với độ chính xác cao, khoảng đo rất rộng. Đặc biệt, kỹ thuật đo này cung cấp các dữ liệu phân bố theo chiều thẳng đứng (chiều cao) cùng với thời gian đo ngắn. Kỹ thuật này cũng góp phần đánh giá cũng như phân tích khả năng và hiệu quả trong việc giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu tại Thành phố Hồ Chí Minh.	
3	Nội san khoa CN&QLMT VLU. Số 3	Nguyễn Trung Việt, Phạm Thị Anh, Nguyễn Kim Thanh	628.4	Quản lý hành chính nhà nước, Môi trường, Thành phố Hồ Chí Minh	Nghiên cứu này trình bày hiện trạng và các vấn đề tồn tại của hệ thống quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời đề xuất xây dựng hệ thống mới trên cơ sở mối quan hệ giữa lực lượng cán bộ (NL – nhân lực) và cơ sở vật chất (CSVC – trang thiết bị kỹ thuật – công nghệ và tài chính) thể hiện trong phương trình “cân bằng động” $NL + CSVC = \text{const.}$ (hằng số), số lượng cán bộ trong hệ thống quản lý (sở) nói chung và từng bộ phận (phòng, ban) nói riêng có thể tính toán dựa trên cơ sở (1) Loại hình và số lượng công việc hàng ngày (SL) và (2) Định mức lao động cho từng loại hình công việc (ĐM) $NL = SL/ĐM$ . Với phương thức làm việc “cấp dưới phải thực hiện một cách sáng tạo chỉ đạo của cấp trên” thay vì “cấp dưới tham mưu cho cấp trên”, đồng thời áp dụng mạnh mẽ công	TC25

<p>Nguyễn Trung Việt</p>	<p>Chất thải rắn đô thị, Tái chế, Tính kinh tế, Thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>Với gần 10 triệu người, mỗi ngày thành phố Hồ Chí Minh phát sinh khoảng 8.100 - 9.000 tấn chất thải rắn sinh hoạt/đô thị, trong đó khoảng 6.400 – 7.200 tấn được thu gom và vận chuyển đến hai khu liên hợp xử lý chất thải rắn. 95% khối lượng (ướt) chất thải rắn đổ vào các bãi chôn lấp vệ sinh và chỉ có 5% (khối lượng ướt) được sản xuất thành compost (mùn). Năm 2012, thành phố đã chi 2.208,40 tỉ VNĐ cho toàn bộ các hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt, trong đó 94,02% được chi từ ngân sách của thành phố.</p> <p>Với việc chuyển toàn bộ hệ thống quản lý theo hướng xử lý sang hướng tái sinh – tái chế, các sản phẩm chính có thể thu được là (1) điện và nhiệt (nước cất), (2) tro từ lò đốt chất thải rắn, (3) compost (mùn)/phân hữu cơ, (4) các loại nguyên liệu có giá trị cao (kim loại màu, sắt thép,...). Từ các sản phẩm này, thành phố có khả năng thu được 1.553,28 tỉ VNĐ - 2.782,69 tỉ VNĐ/năm, và có thể cao hơn nữa với các sản phẩm tái sinh – tái chế khác, thu đủ bù chi. Bên cạnh đó, với hệ thống quản lý nói trên, thành phố còn sử dụng được nguồn vốn công nghệ và thiết bị từ chương trình JCM (Joint Crediting Mechanism) của Nhật Bản với giá trị có thể lên đến 745,05 tỉ VNĐ/năm.</p> <p>Để hệ thống này vận hành có hiệu quả, bên cạnh phải xây dựng hệ thống chính sách hỗ trợ, cần có công ty dịch vụ công ích đủ mạnh để thành phố điều hành được lợi nhuận cho tất cả các hoạt động, trong đó có các hoạt động hỗ trợ mạnh mẽ tài chính cho lực lượng thu gom rác dân lập.</p>
--------------------------	---	--

<p>Nguyễn Trung Việt, Nguyễn Thị Kim Mến, Đỗ Thị Diễm Thúy</p>	<p>Quản lý dầu thải, Chất thải nhiễm dầu, Chất thải nguy hại, Thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>Dầu thải và chất thải nhiễm dầu (lông, bùn và rắn) là chất thải nguy hại có khối lượng phát sinh đáng kể (thường xuyên 10 – 15 tấn/ngày, đột xuất có thể đến 100 – 150 tấn/ngày) với khả năng gây ô nhiễm nặng nề đến môi trường, nhưng lại là nguồn chất thải có giá trị tái chế cao (giá trị thương phẩm sau khi tái chế thấp hơn các loại chính phẩm 2.000 – 3.000 đ/L). Thành phần dầu thải rất đa dạng, như dầu bôi trơn, dầu làm mát, dầu thủy lực, dầu dẫn nhiệt, dầu lãn xăng, dầu hỏa và các loại dung môi, dầu nhiễm kim loại nặng, .... Công nghệ tái chế chủ yếu là chưng cất thô, chưng cất tinh (không sử dụng các loại hóa chất phụ trợ) hoặc lọc (có sử dụng các loại hóa chất phụ trợ) với sản phẩm chính là dầu tái chế (chất lượng thấp) hoặc dầu gốc (chất lượng cao). Tại thành phố Hồ Chí Minh công suất tái chế dầu thải của các nhà máy xử lý chất thải nguy hại khoảng 30-50 tấn dầu thải/ngày với cả hai loại sản phẩm nói trên. Hệ thống quản lý hành chính nhà nước hiện nay còn nhiều bất cập chưa đáp ứng được nhu cầu về quản lý đối với chất lượng của dầu tái chế và việc sử dụng trong thực tế.</p>
<p>Trần Thị Mỹ Diêu, Phan Thu Nga</p>	<p>Khu công nghiệp, Khu công nghiệp sinh thái, Chính sách, Khung chính sách khuyến khích, TP. Hồ Chí Minh</p>	<p>Dựa trên kết quả khảo sát thực tế, đánh giá hiện trạng theo hệ thống tiêu chí đánh giá khu công nghiệp sinh thái (KCNST) áp dụng đối với 15 Công ty Đầu tư Hạ tầng (ĐTHT) KCN (14 KCN trên địa bàn TP. HCM và KCN Long Hậu, Long An) và 126 cơ sở sản xuất (CSSX) (102 CSSX trong hai KCN Hiệp Phước và KCX Tân Thuận, TP. HCM và 24 CSSX thuộc KCN Long Hậu), bài viết tập trung phân tích những tồn tại cần giải quyết, nguyên nhân dẫn đến những tồn tại này và giải pháp khắc phục những nhược điểm hiện nay. Trên cơ sở đó, bài viết đã đề xuất khung chính sách nhằm khuyến khích, thúc đẩy các CSSX, Công ty ĐTHT KCN phát triển theo mô hình KCNST. Lộ trình thực hiện cũng được kiến nghị.</p>

<p>TS. Phạm Thị Anh, TS Lê Văn Khoa</p>	<p>Sản xuất sạch hơn, Gạch ngói, Ô nhiễm, Tiết kiệm năng lượng</p>	<p>Sản xuất gạch ngói thường sử dụng một lượng lớn nhiên liệu hóa thạch và năng lượng điện. Việc sử dụng lượng lớn nhiên liệu sẽ phát sinh một lượng lớn khí thải gây ô nhiễm môi trường như SO<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, bụi... các khí độc hại còn có thể phát sinh trong quá trình biến đổi đất sét và các chất phụ gia khác. Ngoài ra, việc sử dụng nước và nguyên liệu vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ làm cho chi phí đầu tư cao. Sản xuất sạch hơn (Cleaner Production-CP) được biết đến như một cách tiếp cận giảm thiểu ô nhiễm tại nguồn thông qua việc sử dụng nguyên - nhiên liệu có hiệu quả hơn. Việc áp dụng sản xuất sạch hơn không chỉ giúp các doanh nghiệp cắt giảm chi phí sản xuất, mà còn đóng góp vào việc cải thiện tình trạng môi trường, qua đó giảm bớt chi phí xử lý môi trường (win-win approach). Nghiên cứu đề xuất những giải pháp áp dụng tại cơ sở sản xuất nhằm giảm thiểu ô nhiễm, tái sử dụng chất thải, tiết kiệm năng lượng, đảm bảo chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững</p>
<p>Lê Thị Kim Oanh</p>	<p>Chất thải rắn sinh hoạt, Phân hủy kỵ khí, Công nghệ biocel, Công nghệ orgaworld, Chi phí xử lý.</p>	<p>Ở các nước đang phát triển như Việt Nam hiện có tốc độ tăng trưởng kinh tế và gia tăng dân số cao. Hệ quả là khối lượng chất thải rắn tăng nhanh qua các năm đòi hỏi phải liên tục đầu tư và xây dựng các công nghệ xử lý. Việc lựa chọn một công nghệ phù hợp với tính chất của chất thải và các điều kiện: kỹ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường của địa phương là một vấn đề không dễ. Mục đích của bài viết này là giới thiệu một công nghệ “mới” ở Việt Nam nhưng không “mới” ở các nước phát triển, tạo nhiều cơ hội hơn cho các nhà quản lý để lựa chọn cho địa phương mình một công nghệ thích hợp. Bài viết giới thiệu về đặc điểm của công nghệ phân hủy kỵ khí chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ và các yếu tố tác động đến việc đầu tư công nghệ. Bài viết cũng phân tích các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường khi áp dụng công nghệ và phân tích chi phí xử lý chất thải bằng công nghệ trên khi áp dụng ở các nước đang phát triển như Việt Nam</p>

<p>Nguyễn Trung Việt, Trần Thị Mỹ Diệu, Lê Minh Trường, Hà Vĩnh Phước</p>	<p>Nước thải bệnh viện, Công nghệ xử lý nước thải, Bùn hoạt tính hiếu khí, MBR</p>	<p>Kết quả khảo sát biến thiên lưu lượng và thành phần nước thải phát sinh từ các cơ sở khám chữa bệnh khác nhau cho thấy nước thải bệnh viện chứa thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất hữu cơ với COD tổng cộng dao động trong khoảng 100 - 200 mg/L, các giá trị COD &lt; 100 mg/L hoặc COD &gt; 500 mg/L thỉnh thoảng cũng xuất hiện. Thành phần COD hòa tan (sCOD) dao động trong khoảng 48 - 150 mg/L, các giá trị sCOD &gt; 400 mg/L có tần suất xuất hiện thấp. Bên cạnh đó, nước thải bệnh viện thường chứa hàm lượng ammonia cao, dao động trong khoảng 5,1 - 30,0 mg N-NH<sub>3</sub>/L, trong đó giá trị 10,1 - 20,0 mg N-NH<sub>4</sub><sup>+</sup>/L có tần suất xuất hiện lớn nhất. Nồng độ N-NO<sub>3</sub><sup>-</sup> thường không vượt quá 7 mg N-NO<sub>3</sub><sup>-</sup>/L, chủ yếu dao động trong khoảng 0,26 - 1,00 mg N-NO<sub>3</sub><sup>-</sup>/L. Để đạt tiêu chuẩn xả thải vào hệ thống cống thoát nước chung của thành phố, công nghệ bùn hoạt tính hiếu khí với vi sinh vật tăng trưởng dạng lơ lửng hay dính bám truyền thống đều phù hợp với thời gian lưu nước 3 - 6 giờ và mật độ vi sinh vật khoảng 800 - 1100 mg/L. Công nghệ kết hợp bùn hoạt tính hiếu khí và lọc màng (membrane - bio reactor) cũng cho hiệu quả xử lý tương đương với diện tích nhỏ gọn hơn nhiều nhờ không cần bể lắng đợt 2.</p>
---	--	--

<p>Nguyễn Trung Việt</p>	<p>chất thải rắn sinh hoạt, xử lý chất thải rắn</p>	<p>Với gần 10 triệu người, mỗi ngày thành phố Hồ Chí Minh phát sinh khoảng 8.100 9.000 tấn chất thải rắn sinh hoạt/đô thị, trong đó khoảng 6.400 – 7.200 tấn được thu gom và vận chuyển đến hai khu liên hợp xử lý chất thải rắn. 95% khối lượng (ướt) chất thải rắn đổ vào các bãi chôn lấp vệ sinh và chỉ có 5% (khối lượng ướt) được sản xuất thành compost (mùn). Năm 2012, thành phố phải chi 2.208,40 tỉ VNĐ cho toàn bộ các hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt, trong đó 94,02% chi từ ngân sách của thành phố.</p> <p>Với việc chuyển toàn bộ hệ thống quản lý theo hướng xử lý sang hướng tái sinh – tái chế, các sản phẩm chính có thể thu được là (1) điện và nhiệt (nước cất), (2) tro từ lò đốt chất thải rắn, (3) compost (mùn)/phân hữu cơ, (4) các loại nguyên liệu có giá trị cao (kim loại màu, sắt thép, ...). Từ các sản phẩm này, mỗi năm thành phố có khả năng thu được 1.553,28 tỉ VNĐ - 2.782,69 tỉ VNĐ/năm, và có thể cao hơn nữa với các sản phẩm tái sinh – tái chế khác, thu đủ bù chi. Bên cạnh đó, với hệ thống quản lý nói trên, thành phố còn sử dụng được nguồn vốn công nghệ và thiết bị từ chương trình JCM (Joint Crediting Mechanism) của Nhật Bản với giá trị có thể lên đến 745,05 tỉ VNĐ/năm.</p> <p>Để hệ thống này vận hành có hiệu quả, bên cạnh phải xây dựng hệ thống chính sách hỗ trợ, cần có công ty dịch vụ công ích đủ mạnh để thành phố điều hành được lợi nhuận cho tất cả các hoạt động, trong đó có các hoạt động hỗ trợ mạnh mẽ tài chính cho lực lượng thu gom rác dân lập.</p>
<p>TS. Phạm Thị Anh, TS Lê Văn Khoa</p>	<p>Khí thải, Vật liệu xây dựng, gạch ngói</p>	<p>Cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội, các ngành sản xuất gạch ngói cũng phát triển nhanh chóng. Sản xuất gạch ngói không những đem lại lợi nhuận cao cho nền kinh tế của đất nước mà còn góp phần giải quyết công ăn việc làm cho một lượng lao động đáng kể. Để sản xuất các chế phẩm gạch ngói, các cơ sở sản xuất cần sử dụng một lượng lớn nhiên liệu hóa thạch và năng lượng điện. Quá trình đốt cháy nhiên liệu ở nhiệt độ cao sẽ phát sinh một lượng lớn khí thải gây ô nhiễm môi trường như SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>x</sub>, bụi... các khí độc hại còn có thể phát sinh trong quá trình biến đổi đất sét và các chất phụ gia khác. Ngoài ra, việc sử dụng nước và nguyên liệu vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ làm cho chi phí đầu tư cao. Do đó, các cơ sở sản xuất cần thực hiện những giải pháp giảm thiểu ô nhiễm, tái sử dụng chất thải, tiết kiệm năng lượng, đảm bảo chất lượng sản phẩm, phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.</p>

Lê Thị Kim Oanh	chất thải rắn sinh hoạt, phân hủy kỵ khí, công nghệ biocel, công nghệ orgaworld, chi phí xử lý.	<p>Ở các nước đang phát triển như Việt Nam hiện có tốc độ tăng trưởng kinh tế và gia tăng dân số cao. Hệ quả là khối lượng chất thải rắn tăng nhanh qua các năm đòi hỏi phải liên tục đầu tư và xây dựng các công nghệ xử lý. Việc lựa chọn một công nghệ phù hợp với tính chất của chất thải và các điều kiện: kỹ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường của địa phương là một vấn đề không dễ.</p> <p>Mục đích của bài viết này là giới thiệu một công nghệ “mới” ở Việt Nam nhưng không “mới” ở các nước phát triển, tạo nhiều cơ hội hơn cho các nhà quản lý để lựa chọn cho địa phương mình một công nghệ thích hợp. Bài viết giới thiệu về đặc điểm của công nghệ phân hủy kỵ khí chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ và các yếu tố tác động đến việc đầu tư công nghệ. Bài viết cũng phân tích các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường khi áp dụng công nghệ và phân tích chi phí xử lý chất thải bằng công nghệ trên khi áp dụng ở các nước đang phát triển như Việt Nam.</p>
Trần Thị Mỹ Diệu, Phan Thu Nga	Khu công nghiệp, khu công nghiệp sinh thái, chính sách, khung chính sách khuyến khích, TP. Hồ Chí Minh	<p>Dựa trên kết quả thực tế, đánh giá hiện trạng theo tiêu chí đánh giá khu công nghiệp sinh thái (KCNST) áp dụng đối với 15 Công ty Đầu tư Hạ tầng (ĐTHT) KCN (14 KCN trên địa bàn TP. HCM và KCN Long Hậu, Long An) và 126 cơ sở sản xuất (CSSX) (102 CSSX trong hai KCN Hiệp Phước và KCX Tân Thuận, TP. HCM và 24 CSSX thuộc KCN Long Hậu), bài viết tập trung phân tích những tồn tại cần giải quyết, nguyên nhân dẫn đến những tồn tại này và giải pháp khắc phục những nhược điểm hiện nay. Trên cơ sở đó, bài viết đã đề xuất khung chính sách nhằm khuyến khích, thúc đẩy các CSSX, Công ty ĐTHT KCN phát triển theo mô hình KCNST. Lộ trình thực hiện cũng được kiến nghị.</p>

		Nguyễn Trung Việt, Trần Thị Mỹ Diệu, Lê Minh Trường và Hà Vĩnh Phước		nước thải bệnh viện, công nghệ xử lý nước thải, bùn hoạt tính hiếu khí, MBR	Kết quả khảo sát biến thiên lưu lượng và thành phần nước thải phát sinh từ các cơ sở khám chữa bệnh khác nhau cho thấy nước thải bệnh viện chứa thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất hữu cơ với COD tổng cộng dao động trong khoảng 100-200 mg/L, các giá trị COD < 100 mg/L hoặc COD > 500 mg/L thỉnh thoảng cũng xuất hiện. Thành phần COD hòa tan (sCOD) dao động trong khoảng 48-150 mg/L, các giá trị sCOD > 400 mg/L có tần suất xuất hiện thấp. Bên cạnh đó, nước thải bệnh viện thường chứa hàm lượng ammonia cao, dao động trong khoảng 5,1-30,0 mg N-NH3/L, trong đó giá trị 10,1-20,0 mg N-NH4+/L có tần suất xuất hiện lớn nhất. Nồng độ N-NO3- thường không vượt quá 7 mg N-NO3-/L, chủ yếu dao động trong khoảng 0,26 - < 1,00 mg N-NO3-/L. Để đạt tiêu chuẩn xả thải vào hệ thống công thoát nước chung của thành phố, công nghệ bùn hoạt tính hiếu khí với vi sinh vật tăng trưởng dạng lơ lửng hay dính bám truyền thống đều phù hợp với thời gian lưu nước 3-6 giờ và mật độ vi sinh vật khoảng 800-1100 mg/L. Công nghệ kết hợp bùn hoạt tính hiếu khí và lọc màng (membrane-bio reactor) cũng cho hiệu quả xử lý tương đương với diện tích nhỏ gọn hơn nhiều nhờ không cần bể lắng đợt 2	
		Nguyễn Trung Việt, Nguyễn Thị Kim Mến, Đỗ Thị Diễm Thúy		chất thải nguy hại, Dầu thải, chất thải nhiễm dầu	Dầu thải và chất thải nhiễm dầu (lỏng, bùn và rắn) là chất thải nguy hại có khối lượng phát sinh đáng kể (thường xuyên 10 – 15 tấn/ngày, đột xuất có thể đến 100 – 150 tấn/ngày) với khả năng gây ô nhiễm nặng nề đến môi trường, nhưng lại là nguồn chất thải có giá trị tái chế cao (giá trị thương phẩm sau khi tái chế thấp hơn các loại chính phẩm 2.000 – 3.000 đ/L). Thành phần dầu thải rất đa dạng, như dầu bôi trơn, dầu làm mát, dầu thủy lực, dầu dẫn nhiệt, dầu lẩn xăng, dầu hỏa và các loại dung môi, dầu nhiễm kim loại nặng, .... Công nghệ tái chế chủ yếu là chưng cất thô, chưng cất tinh (không sử dụng các loại hóa chất phụ trợ) hoặc lọc (có sử dụng các loại hóa chất phụ trợ) với sản phẩm chính là dầu tái chế (chất lượng thấp) hoặc dầu gốc (chất lượng cao). Tại thành phố Hồ Chí Minh công suất tái chế dầu thải của các nhà máy xử lý chất thải nguy hại khoảng 30-50 tấn dầu thải/ngày với cả hai loại sản phẩm nói trên. Hệ thống quản lý hành chính nhà nước hiện nay còn nhiều bất cập chưa đáp ứng được nhu cầu về quản lý đối với chất lượng của dầu tái chế và việc sử dụng trong thực tế.	
4	Nội san khoa CN&QLMT	Huỳnh Ngọc Phương Mai,	628.4	Biến đổi khí hậu, giao thông đường	Biến đổi khí hậu hiện đang là vấn đề được toàn thế giới quan tâm. Là một trong những địa phương tích cực trong công tác triển khai các hoạt động ứng phó biến đổi	TC26



VLU_so 4	Nguyễn Thị Thùy Như, Võ Thị Kim Diệp Phạm Thị Thùy Nguyên, Nguyễn Thị Hạnh Nguyễn, Trương Văn Thiên	bộ, Đồng Nai	khí hậu, UBND tỉnh Đồng Nai và các Sở ban ngành đã triển khai thực hiện nhiều dự án, nhiệm vụ về ứng phó biến đổi khí hậu, trong đó việc mô tả và đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh là một trong những nội dung đã được thực hiện. Kết quả đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến hệ thống giao thông đường bộ bằng phương pháp chồng lớp bản đồ và phương pháp dự báo cho thấy, biến đổi khí hậu với các biểu hiện như gây ra hiện tượng ngập lụt, thay đổi nhiệt độ, thay đổi lượng mưa có nguy cơ sẽ gây ra các tác động đến hạ tầng và hoạt động của hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai gồm: (1) Làm phát sinh và gia tăng thiệt hại lên các vị trí/vật liệu hư hỏng sẵn có của kết cấu áo đường; (2) Gây thối rữa, bệnh tật, ngã đổ thảm cây xanh phủ trên các tuyến đường; (3) Làm gián đoạn hoặc ngưng hoạt động của hệ thống tín hiệu giao thông do hư hỏng, ngã đổ, đứt cáp; (4) Gia tăng ngập lụt và lượng mưa có thể dẫn đến hệ thống thoát nước bị vượt công suất thiết kế gây tràn ngược lên mặt đường, ngập mặt đường, gây sạt lở, hư hỏng hệ thống mương thoát nước; (5) Gây ùn tắc giao thông tại khu vực ngập và các tuyến nối với tuyến bị ngập, tăng số lượng phương tiện tại các
	Nguyễn Trung Việt, Vương Trọng Nghĩa, Hà Minh Châu	chất thải rắn sinh hoạt, Chất thải rắn y tế, y tế	Với hơn 14.000 cơ sở y tế phục vụ cho hơn 10 triệu người, mỗi ngày thành phố Hồ Chí Minh phát sinh khoảng 10 – 12 tấn chất thải rắn y tế nguy hại (có thể lên đến 14 – 20 tấn/ngày), 7 – 10 tấn phế liệu có giá trị tái chế cao và khoảng 70 – 100 tấn chất thải rắn sinh hoạt. Toàn bộ lượng chất thải này đang được quản lý một cách có hiệu quả (so với chất thải rắn công nghiệp và sinh hoạt) từ khâu phân loại chất thải rắn tại nguồn, thu gom và vận chuyển, tái chế và xử lý (đốt và chôn lấp an toàn).
	Trần Thị Mỹ Diêu, Lê Minh Trường, Nguyễn Trung Việt	chất thải rắn sinh hoạt, phân loại chất thải rắn tại nguồn, tái chế.	Kết quả nghiên cứu cho thấy tốc độ phát sinh CTRSH chỉ từ hộ gia đình hiện nay trên địa bàn TP. HCM dao động trong khoảng 2,1-2,5 kg/hộ.ngđ (0,53-0,63 kg/hộ.ngđ). Sau khi phân loại thành 2 thành phần: chất thải rắn (CTR) thực phẩm và CTR còn lại, mỗi thành phần đã trở nên “sạch hơn”. Chất thải thực phẩm (CTTP) chiếm 80,1-90,0% trong phần CTR thực phẩm. Trái lại, trong thành phần CTR còn lại, phế liệu chiếm 12,2-18,0%, chất thải có thể đốt thu hồi nhiệt năng chiếm 40,1-50,0%. Chất thải rắn sinh hoạt (CTRS) phát sinh từ hộ gia đình chiếm khoảng 50% tổng lượng CTRSH của cả thành phố do đó nếu chương trình PLCTRTN đối với hộ gia đình thực hiện thành công sẽ giúp chuyển một lượng đáng kể chất thải thành nguyên liệu tái chế và do đó có ảnh hưởng quan trọng đến hiệu quả của các khâu còn lại trong hệ thống quản lý CTRSH của thành phố.

Lê Thị Kim Oanh	lò đốt phát điện, chất thải rắn sinh hoạt, chi phí xử lý, hệ thống quản lý chất thải rắn, thành phố hồ chí minh.	Nghiên cứu phân tích khả năng ứng dụng công nghệ lò đốt phát điện để xử lý chất thải rắn đô thị ở Việt Nam. Các ưu nhược điểm của công nghệ đốt phát điện so với các công nghệ xử lý chất thải rắn khác được liệt kê, đặc biệt khi ứng dụng công nghệ để xử lý chất thải rắn đô thị có tính chất đặc trưng cho khí hậu nhiệt đới ẩm của các nước đang phát triển. Bài viết phân tích các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường của công nghệ lò đốt và phân tích khả năng ứng dụng công nghệ tại Việt Nam. Với chất thải rắn đô thị của các nước đang phát triển có khí hậu nhiệt đới ẩm như Việt Nam thì hàm lượng chất khô, độ ẩm; thành phần tro và nhiệt trị của chất khô trung bình vào khoảng 0,4; 0,5; 0,1 và 20Mj/kg; Như vậy lượng điện sản xuất được vào khoảng 519Kwh/tấn trong đó 175kWh/tấn được sử dụng ngay tại lò đốt.
Nguyễn Ngọc Thiện; Phạm Ngọc Chung; Nguyễn Thị Trúc Hằng và Trần Thị Mỹ Diệu	Ruồi lính đen, ấu trùng, BSFL, lục bình, Waterhyacinth	Nghiên cứu nhằm đánh giá khả năng phân hủy sinh học lục bình của ấu trùng ruồi lính đen (BSFL) trong điều kiện môi trường tại Việt Nam. Các thí nghiệm được thực hiện với nguyên liệu là lục bình tươi được xử lý về kích thước; khống chế về khối lượng; hoặc phân tách từng bộ phận cùng với một lượng ấu trùng ruồi lính đen không đói (2 g) trong các mô hình bằng ống PVC tự chế tạo. Mô hình với tỉ lệ khối lượng 2 kg lục bình/2 g ấu trùng ban đầu và được băm nhỏ với kích thước < 2 cm có hiệu quả xử lý cao nhất. Lá lục bình là thành phần có khả năng xử lý tốt nhất. Lượng lục bình còn lại sau khi xử lý thấp nhất là 0,4 kg, lượng nhộng tăng từ 2 g ban đầu lên 12 g. Cũng có thể sử dụng hỗn hợp rễ, thân và lá làm thức ăn cho ấu trùng, nhưng trong trường hợp này khối lượng ấu trùng tăng ít hơn so với mô hình chỉ sử dụng lá.

<p>Nguyễn Thị Phương Loan, Bạch Thị Diệu Hiền.</p>	<p>Bùn nguy hại, chromium, sắt, kết tủa, quá trình nung, tái chế, pigment, phản ứng khử.</p>	<p>Nghiên cứu được thực hiện với mục đích thu hồi các kim loại có giá trị từ bùn thải phát sinh từ ngành công nghiệp hóa chất cơ bản và cơ khí để tạo thành các sản phẩm pigment. Hai quá trình được nghiên cứu đối với tạo thành pigmen và chất màu đỏ từ bùn thải có hàm lượng sắt chiếm 40,5% và nhôm 12,5% trên trọng lượng khô (bùn đỏ của nhà máy hóa chất Tân Bình), đầu tiên hỗn hợp bùn thải được nung với NaOH để loại bỏ nhôm và tạo thành kết tủa <math>Fe(OH)_3</math> trong bước nghiên cứu này liều lượng NaOH, nhiệt độ và thời gian nung được thay đổi. Liều lượng NaOH tối ưu đạt được trong bước thứ nhất là 17g NaOH/25g bùn khô tại nhiệt độ 7000C với thời gian nung là 90 phút. Tiếp đến kết tủa <math>Fe(OH)_3</math> được nung tại các khoảng nhiệt độ 500, 600, 700, 800, 900, 1000C với thời gian 60, 90, 120 và 150 phút. Tại nhiệt độ tối ưu là 700oC và thời gian nung 60 phút thu được pigment đẹp nhất có màu đỏ đậm. Đối với tạo thành pigment và chất màu xanh lá cây từ bùn thải có chứa hàm 24,4% Cr và 30% Fe trên trọng lượng khô (bùn từ nhà máy cơ khí Harada) ba quá trình được nghiên cứu, trong quá trình đầu tiên hỗn hợp bùn thải được nung với <math>Na_2CO_3</math> và <math>CaCO_3</math> để tạo dung dịch nền là <math>Na_2CrO_4</math>. Thí nghiệm thay đổi liều lượng <math>Na_2CO_3</math>, nhiệt độ, và thời gian được thực hiện và điều kiện tối ưu đạt được trong quá trình này là 23g (21g <math>Na_2CO_3</math> và 2g <math>CaCO_3</math>)/25g bùn khô tại nhiệt độ 9000C với thời gian phản ứng là 120 phút. Quá trình khử <math>Cr^{6+}</math> to <math>Cr^{3+}</math> bằng saccharose (<math>C_{12}H_{22}O_{11}</math>) trong môi trường acid (<math>pH &lt; 1</math>) được thực hiện trong bước tiếp theo, trong quá trình này liều lượng saccharose tối ưu được tìm thấy là 2,3g/400ml dung dịch <math>Na_2CrO_4</math> tại nhiệt độ 700C với thời gian phản ứng là 15 phút. Bước cuối cùng tạo thành kết tủa <math>Cr(OH)_3</math> và nung kết tủa tại nhiều khoảng nhiệt độ khác nhau (900 -13000C) và thời gian nung được thay đổi từ 60 đến 150 phút. Sản phẩm pigment và chất màu xanh lá cây đạt được ở nhiệt độ 1000oC với thời gian nung là 60 phút. Các bột màu thu được có chất lượng tương tự như bột màu đang được bán tại thị trường.</p>
--	--	--

<p>Hà Vĩnh Phước, Trần Thị Mỹ Diệu</p>	<p>ABR, Anaerobic baffled reactor, Xử lý nước thải sinh hoạt.</p>	<p>Nghiên cứu thực hiện trên 3 mô hình ABR có kích thước giống nhau. Mô hình được làm bằng kính có bề dày 5 mm, chia thành 5 ngăn, trong đó ngăn đầu tiên có thể tích lớn hơn gấp 2 lần so với các ngăn còn lại. Ngăn thứ nhất có kích thước 15 cm x 10 cm x 38 cm (chiều rộng x chiều dài x chiều cao - tính mặt trong của bể), ngăn thứ hai đến ngăn thứ 5 có kích thước mỗi ngăn 15 cm x 5 cm x 38 cm. Thời gian lưu nước trong mô hình từ 3 – 5 giờ (ABR 1 – HRT 3h, ABR 2 – HRT 4h, ABR 3 – HRT 5h). Nồng độ bùn duy trì trong mỗi mô hình 3.000 mg VSS/L. Nước thải sinh hoạt được lấy ở hồ gom của trường đại học Văn Lang có COD đầu vào dao động trong khoảng từ 176 – 352 mg/L, SS từ 80 – 390 mg/L. Kết quả nghiên cứu cho thấy hiệu quả loại bỏ chất hữu cơ trong nước thải sinh hoạt đạt 72 – 74% ứng với COD giảm từ 229 – 251 mg/L xuống còn 64 – 80 mg/L, SS giảm từ 117 – 360 mg/L xuống còn 2 – 48 mg/L (đạt hiệu quả xử lý 82 – 99%). Kết quả vận hành mô hình bùn hoạt tính khuấy trộn hoàn toàn với có cùng thể tích, nồng độ vi sinh vật, thời gian lưu nước và thời gian lưu bùn cho thấy COD chỉ giảm từ 229 – 251 mg/L xuống còn 80 – 128 mg/L, SS giảm từ 117 – 360 mg/L xuống còn 24 – 128 mg/L sau bể lắng đợt hai. Nghiên cứu cho thấy khả năng áp dụng ABR sẽ mang lại nhiều ưu điểm nhờ tiết kiệm được năng lượng khuấy trộn, giảm được công trình bể lắng hai nên giảm nhu cầu diện tích, giảm chi phí bảo trì bảo dưỡng công trình đồng thời có khả năng xử lý đạt chất hữu cơ và cặn lơ lửng đạt hiệu quả cao hơn hệ thống bùn hoạt tính khuấy trộn hoàn toàn.</p>
<p>Trần Hoàn Khải, Nguyễn Thị Hồng Ngọc và Trần Thị Mỹ Diệu</p>	<p>bùn hoạt tính hiếu khí, SBR, xử lý chất hữu cơ, nitrat hóa, nước thải bệnh viện.</p>	<p>Khi sử dụng bùn bể tự hoại để tạo nguồn vi sinh vật cho công trình xử lý sinh học hiếu khí xử lý chất hữu cơ, thời gian thích nghi cần thiết là 6 ngày. Mô hình SBR với thời gian lưu nước HRT = 3 giờ, tải trọng chất hữu cơ <math>L = 0,56-0,96</math> kg COD/m<sup>3</sup>.ngđ, DO được kiểm soát ở mức DO = 2 mg/L, với nồng độ vi sinh vật lơ lửng MLVSS = 1.000 mg/L hoặc có thêm vật liệu tiếp xúc (100 g/mô hình) đều có khả năng xử lý 73-74% COD, ứng với COD giảm từ 432 mg/L xuống còn 112 mg/L. Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình sử dụng vi sinh vật tăng trưởng dạng lơ lửng kết hợp với dính bám cho có thể xử lý đồng thời chất hữu cơ và thực hiện quá trình nitrat hóa đạt hiệu quả cao hơn mô hình chỉ sử dụng vi sinh vật tăng trưởng dạng lơ lửng. Khi DO &lt; 3 mg/L, hiệu quả chuyển hóa ammonia thành nitrat giảm rõ rệt</p>

		Hoàng Thục Diệu Đoàn, Hồ Phương Liên và Trần Thị Mỹ Diệu		lục bình, phân hủy kỵ khí, thu hồi metan, biogas.	Kết quả nghiên cứu cho thấy có thể sử dụng cuống và lá lục bình để ủ kỵ khí thu hồi biogas với lượng khí thu được ở mức 7,9 m <sup>3</sup> biogas/tấn trong thời gian ủ 25 ngày và thành phần CH <sub>4</sub> trong khí sinh ra đạt 55-60%. Tốc độ sinh khí trung bình đạt 0,3 L/kg/ngày và đạt cực đại khoảng ngày thứ 10. Rễ lục bình không có khả năng sinh khí nên hạn chế đưa vào mô hình. Nguyên liệu ủ cần được băm để có kích thước khoảng 3-5 mm trước khi ủ. Trong quá trình ủ, không cần hiệu chỉnh pH và độ kiềm.	
5	Nội san khoa CN&QLMT VLU_so 5	Nguyễn Trung Việt	628.4	Chất thải rắn; ô nhiễm môi trường; chất thải bệnh viện.	Với gần 13.608 cơ sở y tế (2014), bao gồm bệnh viện, trung tâm y tế, phòng khám đa khoa/chuyên khoa, trạm y tế, hệ thống chăm sóc sức khỏe của thành phố Hồ Chí Minh đã phủ kín 322 phường/xã của 24 quận/huyện với số lượng ngày càng nhiều và chất lượng ngày càng được cải thiện. Các vấn đề môi trường chính, tùy thuộc vào thời gian hoạt động, lĩnh vực hoạt động, qui mô và sự đầu tư của các cơ sở y tế, bao gồm (1) nước thải, (2) chất thải rắn y tế và chất thải nguy hại, (3) chất thải rắn sinh hoạt, (4) nhiễm trùng bệnh viện, và (5) khí thải. Mỗi ngày toàn bộ hệ thống y tế của thành phố xả ra khoảng 20.000 – 26.000 m <sup>3</sup> nước thải có thành phần tương tự như nước thải sinh hoạt với một số tính chất khác đặc thù cho ngành y tế, 17 – 23 tấn chất thải (rắn) y tế nguy hại, 150 – 200 tấn chất thải rắn sinh hoạt, 30 – 50 tấn phế liệu. Hầu hết các bệnh viện và các cơ sở y tế cũ đều bị nhiễm khuẩn bệnh viện ở mức độ	TC27

<p>Lê Minh Trường, Nguyễn Minh Hiếu, Hoàng Thiên Quân, và Trần Thị Mỹ Diệu</p>	<p>Compost; thức ăn thừa; chất thải thực phẩm; phân hủy hiếu khí; trường THCS Âu Lạc; trường TH Đống Đa.</p>	<p>Nghiên cứu chế biến compost từ thức ăn thừa tại trường học đã được thực hiện thí điểm tại 2 trường học trên quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đánh giá khả năng tái sử dụng chất thải thực phẩm phát sinh từ trường học để chế biến compost và sử dụng compost thành phẩm làm nguồn phân bón cho các loại cây trồng trong khuôn viên trường. Sau 44 ngày vận hành, pH của compost thành phẩm đo được trong mô hình compost thổi khí và tự nhiên tại trường Âu Lạc đạt 7,77 và 7,79, và hàm lượng carbon trong các mô hình này giảm từ 50% xuống còn 47% và 51% xuống còn 46%. Tương tự, pH của khối ủ compost thổi khí và tự nhiên của trường Đống Đa là 7,37 và 7,25 và hàm lượng carbon giảm từ 52% xuống còn 47% và 53% xuống còn 51%. Các giá trị này đều nằm trong khoảng cho phép để sử dụng làm phân bón cho cây trồng theo TCVN 7185:2002. Kết quả vận hành mô hình cũng cho thấy quá trình thổi khí có ảnh hưởng đến hiệu quả phân hủy chất hữu cơ, tuy nhiên, chất lượng compost thành phẩm từ 2 loại mô hình ở 2 trường được đánh giá qua tỷ lệ GI (Germination Index) (%) là như nhau. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra sự khác nhau về thành phần và khối lượng thức ăn thừa phát sinh mỗi ngày tại trường học.</p>
<p>Lê Thị Kim Oanh, Lê Minh Thắng, Nhâm Thị Ngọc Anh, và Nguyễn Vũ An</p>	<p>Chế biến thủy sản; xử lý nước thải; bùn sinh học; rom; mạt cưa; phân hủy hiếu khí; compost.</p>	<p>Công nghiệp nuôi trồng và chế biến thủy sản xuất khẩu là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam. Song song với các hoạt động sản xuất và chế biến, khối lượng chất thải phát sinh ngày càng nhiều, đặc biệt là nước thải chế biến thủy sản. Mặc dù hầu hết các nhà máy đều đầu tư trạm xử lý nước thải nhưng lượng bùn phát sinh chủ yếu được đem đi chôn lấp. Nghiên cứu này nhằm tái sử dụng bùn thải thành chất bổ trợ đất (compost), và được thực hiện với nguyên liệu là bùn sau máy ép bùn của trạm xử lý nước thải thủy sản kết hợp với phụ phẩm nông nghiệp là rom rạ và mạt cưa nhằm giảm độ ẩm và hiệu chỉnh tỷ lệ C/N cho quá trình phân hủy sinh học hiếu khí. 6 mô hình compost được thiết kế dạng hồ, thổi khí cưỡng bức và thoáng khí tự nhiên. Nghiên cứu đã xác định được tỷ lệ phối trộn nguyên liệu, thời gian ủ tối ưu và chất lượng compost thành phẩm.</p>

<p>Lê Thị Kim Oanh, Lê Minh Thăng, Nhâm Thị Ngọc Anh, Nguyễn Vũ An</p>	<p>Chế biến thủy sản; xử lý nước thải; bùn sinh học; rom; mặt cưa; phân hủy hiếu khí; compost.</p>	<p>Công nghiệp nuôi trồng và chế biến thủy sản xuất khẩu là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam. Song song với các hoạt động sản xuất và chế biến, khối lượng chất thải phát sinh ngày càng nhiều, đặc biệt là nước thải chế biến thủy sản. Mặc dù hầu hết các nhà máy đều đầu tư trạm xử lý nước thải nhưng lượng bùn phát sinh chủ yếu được đem đi chôn lấp. Nghiên cứu này nhằm tái sử dụng bùn thải thành chất bổ trợ đất (compost), và được thực hiện với nguyên liệu là bùn sau máy ép bùn của trạm xử lý nước thải thủy sản kết hợp với phụ phẩm nông nghiệp là rom rạ và mặt cưa nhằm giảm độ ẩm và hiệu chỉnh tỷ lệ C/N cho quá trình phân hủy sinh học hiếu khí. 6 mô hình compost được thiết kế dạng hở, thổi khí cưỡng bức và thoáng khí tự nhiên. Nghiên cứu đã xác định được tỷ lệ phối trộn nguyên liệu, thời gian ủ tối ưu và chất lượng compost thành phẩm.</p>
<p>Trần Thị Mỹ Diệu, Huỳnh Tấn Lợi, Lê Thị Kim Oanh</p>	<p>Chất thải nông sản; quá trình phân hủy kỵ khí ướt; bùn kỵ khí; biogas; compost.</p>	<p>Nghiên cứu đã chứng minh rằng bùn sau phân hủy kỵ khí ướt 2 giai đoạn, chất thải nông sản thực phẩm có khả năng tái sử dụng trực tiếp như một dạng compost lỏng để bổ trợ cho đất trồng do trong thành phần của loại bùn này không chứa chất độc hại như: thuốc trừ sâu, kim loại nặng và vi sinh vật gây bệnh. Tổng hàm lượng nitơ trong bùn kỵ khí dao động trong khoảng 3,2-6,0% (tính theo khối lượng khô) và tăng dần theo thời gian vận hành hệ thống phân hủy kỵ khí ướt, trong đó N-NH<sub>4</sub><sup>+</sup> chiếm khoảng 14,6-20,4% (tương ứng với khoảng 0,6-1,1% tính theo khối lượng khô). Thành phần phospho sẵn có trong bùn chỉ ở mức 0,72-1,2%, trung bình 0,92% nên để đạt tiêu chuẩn phân hữu cơ sinh học (theo TCVN 7185:2002) cần phải bổ sung thêm P. Bằng cách thổi khí có thể loại bỏ mùi hôi từ bùn sau 2 ngày và bùn đạt trạng thái ổn định sau 8 ngày. Nếu ly tâm tách nước, phần chất rắn thu được có hàm lượng chất khô đạt 73,5% và VS của thành phần bằng 70% tính theo khối lượng khô. Trong khi đó, phần nước tách ra có nồng độ COD lên đến 1600 mg/L cần xử lý trước khi xả thải vào nguồn tiếp nhận</p>

		<p>Nguyễn Thị Bích Vân, Trần Thị Thanh Trúc, Trần Thị Mỹ Diệu</p>		<p>Phân hủy kỵ khí, phân hủy kỵ khí một giai đoạn và hai giai đoạn, chất thải thực phẩm, biogas.</p>	<p>Kết quả nghiên cứu cho thấy khi tinh bột phân hủy làm cho pH và độ kiềm trong các mô hình phân hủy kỵ khí giảm mạnh và rất khó kiểm soát để đạt được mức tối ưu cho sự sinh trưởng và phát triển của vi sinh vật. Các mô hình phân hủy kỵ khí một giai đoạn dạng mẻ và bán liên tục đều cho thấy khó kiểm soát quá trình và do đó hiệu suất thu hồi khí thấp. Trong khi đó, mô hình hai giai đoạn dạng liên tục với thời gian lưu bùn 60 ngày cho phép thu hồi biogas có nồng độ khí CH<sub>4</sub> cao nhất đạt 56,2% và nồng độ khí CH<sub>4</sub> duy trì ở mức khoảng 50% trong vòng 7 ngày. Nếu thời gian lưu bùn giảm xuống còn 20 ngày, thành phần khí CH<sub>4</sub> tối đa chỉ ở mức 45,1% và chỉ được duy trì trong 2 ngày. Lượng khí biogas có thể thu hồi được từ quá trình phân hủy kỵ khí đạt 73,5 m<sup>3</sup> biogas/tấn com thừa tính theo khối lượng ướt và 247 m<sup>3</sup>/tấn com thừa tính theo khối lượng khô.</p>	
		<p>Nguyễn Thị Trà Giang, Nguyễn Thị Thùy Linh, Nguyễn Thị Phương Loan</p>		<p>Bùn hoạt tính hiếu khí lơ lửng dạng mẻ; độ kiềm; quá trình nitrate hóa; nước thải chế biến thủy sản.</p>	<p>Nghiên cứu được thực hiện với mục đích đánh giá ảnh hưởng của độ kiềm đến quá trình nitrate hóa của nước thải chế biến thủy sản. Nghiên cứu thay đổi độ kiềm được thực hiện với 3 tỷ lệ CaCO<sub>3</sub>/g N – NH<sub>4</sub><sup>+</sup> là 1: 5, 1:7 và 1:9. Mô hình 1 (MH1) không bổ sung độ kiềm (1:5), MH2 và MH3 độ kiềm được thay đổi với tỉ lệ 1:7 và 1:9 bằng cách bổ sung NaHCO<sub>3</sub>. Kết quả nghiên cứu cho thấy độ kiềm ảnh hưởng rất lớn đối với quá trình nitrate hóa, chuyển hóa N-NH<sub>4</sub><sup>+</sup> thành N-NO<sub>3</sub><sup>-</sup> đạt 86 - 98% tương ứng với nồng độ N-NH<sub>4</sub><sup>+</sup> giảm từ 56-78 mg N-NH<sub>4</sub><sup>+</sup> xuống còn 1- 2mg N-NH<sub>4</sub><sup>+</sup>. Quá trình nitrate hóa đạt hiệu quả chuyển hóa cao hơn ở những mô hình có bổ sung độ kiềm so với mô hình không bổ sung độ kiềm. Hiệu quả xử lý COD của cả ba mô hình hầu như thay đổi không đáng kể. Tỷ lệ 1:7 (CaCO<sub>3</sub> g/N-NH<sub>4</sub><sup>+</sup>) là tỷ lệ tối ưu trong ba tỷ lệ nghiên cứu, độ kiềm tiêu thụ trong quá trình nitrat hóa dao động trong khoảng 7,0-7,3 mgCaCO<sub>3</sub>/L tương đương với lý thuyết là 7,14 mgCaCO<sub>3</sub>/L.</p>	
6	Nội san khoa CN&QLMT VLU_so 6		624.8			TC28



<p>Nguyễn Trung Việt và Trần Thị Mỹ Diệu</p>	<p>Khoa Công nghệ và Quản lý Môi trường, Đại học Văn Lang, chiến lược phát triển</p>	<p>Sau 20 năm thực hiện công tác đào tạo và quản lý sinh viên, nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất và hợp tác quốc tế, khoa Công nghệ và Quản lý Môi trường đã đạt được một số thành công nhất định, từ đó nhiều bài học đã được đúc kết để làm cơ sở cho quá trình phát triển trong tương lai 2016 – 2025 tầm nhìn 2030. Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ giảng dạy đã hoàn thành giai đoạn 1 (1995 – 2015), đóng vai trò quyết định trong sự thành công của khoa, với 12 cán bộ giảng dạy đều tốt nghiệp từ nước ngoài, trong đó có 6 tiến sĩ (Dr.), 6 thạc sĩ (Msc). Đặc biệt, trong số này có 3 cán bộ là sinh viên của trường đại học Văn Lang. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có nghiệp vụ cao và cơ sở vật chất tốt hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động đào tạo. Với sự ra đời của quá nhiều các trường đại học với khoa môi trường và với hệ thống quản lý Nhà nước hiện nay, cần phải xây dựng chiến lược phát triển của khoa với bản sắc của trường đại học Văn Lang. Để có “sản phẩm” có chất lượng cao, (1) đội ngũ cán bộ giảng dạy trình độ cao, (2) cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại, và (3) chương trình đào tạo thích hợp là những yếu tố quyết định.</p>
<p>Trần Thị Mỹ Diệu</p>	<p>sinh thái, sinh thái công nghiệp, chỉ số, chỉ số hiệu suất sinh thái</p>	<p>Bài viết tổng quan về quá trình hình thành và các khái niệm về hiệu suất sinh thái và chỉ số hiệu suất sinh thái. Chỉ số hiệu suất sinh thái có khả năng áp dụng trong nhiều lĩnh vực, ở các quy mô khác nhau, cho các đối tượng sử dụng khác nhau và theo các phương thức đánh giá khác nhau. Chỉ số hiệu suất sinh thái được thiết lập như một công cụ để tất cả các đối tượng liên quan từ công nhân trực tiếp vận hành hệ thống, người quản lý phân xưởng, chủ doanh nghiệp, các cơ quan quản lý đều có thể thấy rõ mức độ hoàn thiện hay chưa hoàn thiện của các hoạt động do họ đảm trách một cách định lượng. Các ứng dụng của chỉ số hiệu suất sinh thái trong thực tế để đánh giá ảnh hưởng của hoạt động tiêu dùng đến môi trường, đánh giá hệ thống tái chế hay trong quản lý hoạt động sản xuất của doanh nghiệp cũng được minh họa trong bài viết này. Điều quan trọng là cần xây dựng hệ thống các chỉ số này sao cho phù hợp với mục tiêu cần đánh giá, thể hiện được các yếu tố cần xem xét theo đặc trưng riêng của đối tượng đánh giá, kết quả đánh giá có tính định lượng và thể hiện được ảnh hưởng của việc áp dụng hay chưa áp dụng các giải pháp để hoàn thiện quá trình theo hướng thân thiện với môi trường</p>

Trần Quốc Bảo Truyền và Trần Thị Mỹ Diệu	Nước rỉ rác, quá trình nitrat hóa, bùn hoạt tính hiếu khí, tăng trưởng dạng lơ lửng	Nghiên cứu này nhằm đánh giá ảnh hưởng của tải trọng ammonia, DO, pH và tỷ lệ COD/N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> , hiệu quả quá trình nitrat hóa và oxy hóa đồng thời chất hữu cơ trong nước rỉ rác lấy từ hồ chứa nước thải số 1 của bãi rác Đông Thạnh. Kết quả thí nghiệm cho thấy quá trình nitrat hóa đạt hiệu quả ở điều kiện tải trọng N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ban đầu ở mức 0,5 kg N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> /m <sup>3</sup> .ngđ; nồng độ DO trong bể thổi khí ở mức từ 3 mg/L trở lên, pH được kiểm soát trong khoảng 8, tỷ lệ COD/N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> là 10:1 và thời gian lưu nước là 5 giờ.
Võ Hoàng Sang và Trần Thị Mỹ Diệu	Quá trình nitrat hóa, nước thải sinh hoạt, SBR, bùn hoạt tính hiếu khí.	Trong nghiên cứu này, các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quá trình nitrate hóa kết hợp với oxy hóa chất hữu cơ trong nước thải sinh hoạt gồm tỷ lệ COD/N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> , pH và DO đã được phân tích dựa trên kết quả thí nghiệm sử dụng mô hình bùn hoạt tính hiếu khí dạng mẻ một giai đoạn. Quá trình nitrate hóa và oxy hóa chất hữu cơ đồng thời trong mô hình SBR không bị ảnh hưởng khi tỷ lệ COD/N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> dao động từ 5 – 12. Hiệu quả chuyển hóa N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> đạt 92,9% tương ứng với nồng độ N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> trước xử lý là 48 mg N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> /L xuống còn 3,4 mg N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> /L ở tỷ lệ COD/N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> = 6. Nồng độ N-NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> sau xử lý là 19,2 mg N-NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> /L, đều đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B). Hiệu quả khử COD đạt tốt nhất ở tỷ lệ COD/N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> dao động từ 5 - 6, đạt 88,9% tương với nồng độ COD giảm từ 288 mg/L trước xử lý xuống còn 32 mg/L. pH thích hợp dao động trong khoảng 7 – 8 và có thể kiểm soát DO khoảng 3 mg/L. Với điều kiện vận hành tối ưu là COD/TKN = 6; pH = 7,5 và DO = 4 mg O <sub>2</sub> /L; quá trình nitrate hóa và oxy hóa chất hữu cơ đạt hiệu quả cao nhất với thời gian lưu nước trong bể bùn hoạt tính hiếu khí dao động trong khoảng 6 – 7 giờ. Hiệu suất chuyển hóa N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> đạt 94,6% tương ứng với nồng độ N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> trước xử lý là 45 mg N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> /L giảm xuống còn 2,41 mg N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> /L. Nồng độ N-NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> và N-NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> sau xử lý lần lượt là 4,35 mg N-NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> /L và 10,2 mg N-NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> /L. Độ kiềm trước xử lý là 360 mg/L giảm còn 60 mg CaCO <sub>3</sub> /L tương đương với độ kiềm bị tiêu thụ là 6,98 mg CaCO <sub>3</sub> /mgN-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> bị oxy hóa. Nồng độ COD trước xử lý là 288 mg/L giảm còn 64 mg/L tương ứng với hiệu suất khử COD là 79,2%. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

		<p>Lê Thị Kim Oanh, Jacqueline Bloemhof Ruwaard, Jack van der Vorst</p>	<p>Chất thải rắn đô thị, mô hình hóa, công nghệ xử lý CTR, chi phí vận chuyển và xử lý</p>	<p>Nghiên cứu xây dựng và thử nghiệm mô hình toán đa tiêu chí nhằm tối ưu hóa chi phí vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị (CTRĐT) dưới tác động của các yếu tố môi trường và xã hội. Mô hình đơn giản, dễ hiệu chỉnh theo điều kiện của địa phương, dễ vận hành, cho kết quả nhanh (vài phút). Mô hình giúp so sánh hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý CTRĐT khi có sự thay đổi của các yếu tố tác động. Mô hình cung cấp các số liệu về: (1) phân bổ lượng CTRĐT từ các nguồn đến các nhà máy, (2) lựa chọn công nghệ phù hợp, xác định công suất và vị trí xây dựng nhà máy, (3) phân tích chi phí vận chuyển, chi phí xử lý và nguồn thu. Với điều kiện của TpHCM (mô phỏng ở giả thuyết nghiên cứu 2) mô hình đề xuất thành phố nên đầu tư công nghệ ủ kỵ khí dạng mẻ và công nghệ bãi chôn lấp sinh học với tỷ trọng là 70% và 30% tổng khối lượng CTRĐT trong 20 năm tới. Trong trường hợp diện tích đất qui hoạch không đủ thì công nghệ lò đốt sẽ là lựa chọn thay thế.</p>	
		<p>Nguyễn Quốc Bảo và Trần Thị Mỹ Diệu</p>	<p>compost, bùn trạm xử lý nước thải, cao su`</p>	<p>Bùn thải từ trạm xử lý nước thải cao su có thể tái sử dụng làm chất cải tạo đất bằng phương pháp ủ compost. Điều kiện tối ưu để chế biến compost trong trường hợp này là duy trì độ ẩm trong khoảng 40% – 60%; kiểm soát tỷ lệ C/N là 28 bằng cách sử dụng mặt cưa cây cao su làm phụ gia, có thể cấp khí với lưu lượng thổi khí là 2 lít/phút.kg hoặc đảo trộn 3 lần/tuần, duy trì pH khối ủ trong khoảng 6,0 – 9,0. Thời gian ủ là 45 ngày khi không sử dụng chế phẩm sinh học và 35 ngày khi sử dụng chế phẩm sinh học.</p>	
		<p>Võ Tấn Phát, Lê Thị Kim Oanh</p>	<p>Xử lý nước thải sinh hoạt, bùn sinh học, rơm, trấu nghiền, phân hủy hiếu khí, compost.</p>	<p>Theo quy hoạch đến năm 2025 toàn thành phố Hồ Chí Minh sẽ có 12 nhà máy xử lý nước thải tập trung giúp giảm đáng kể lượng nước thải xả trực tiếp ra kênh, rạch, sông trên địa bàn Thành phố. Tuy nhiên, hệ lụy không thể tránh khỏi là lượng bùn thải phát sinh tại các nhà máy này là rất lớn. Đây là một vấn đề nóng mà cho đến nay các đơn vị chủ quản cũng như các nhà khoa học vẫn chưa thực sự tìm ra một giải pháp hiệu quả để giải quyết vấn đề bùn thải này. Nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu là xử lý bùn sau máy ép bùn của Nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng kết hợp với phụ phẩm nông nghiệp là rơm rạ và trấu nghiền để sản xuất compost. Sáu (6) mô hình compost được thiết kế dạng hở, thổi khí cưỡng bức và không thổi khí, có xáo trộn. Nghiên cứu đã xác định được công nghệ ủ compost, tỷ lệ phối trộn nguyên liệu, thời gian ủ tối ưu và chất lượng compost thành phẩm</p>	
7	Nội san khoa học môi		628.4		TC29

trường và phát  
triển bền  
vững\_ số 7

Hồ Thị Thanh Hiền, Trần Thị Mỹ Diệu, và Lê Minh Trường

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, biến đổi khí hậu, di dân.	Bài viết tổng quan quy hoạch các hệ thống hạ tầng kỹ thuật của thành phố Hồ Chí Minh gồm hệ thống giao thông vận tải, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp – thoát nước và hệ thống quản lý chất thải rắn, tập trung vào các nội dung chính như mục tiêu, lựa chọn phương án phát triển và khối lượng các công trình hạ tầng kỹ thuật. Bài viết cũng tổng quan các tác động của biến đổi khí hậu đến các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật. Dựa trên kết quả dự báo số dân nhập cư vào thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh biến đổi khí hậu và di dân đến năm 2050, bài viết đã tính toán và dự báo được mật độ giao thông và nhu cầu cần đáp ứng về điện sinh hoạt, nước cấp sinh hoạt, xử lý nước thải và xử lý chất thải rắn cho từng giai đoạn đến năm 2020, 2025, 2030, 2040 và 2050. Trên cơ sở dự báo, bài viết đánh giá khả năng đáp ứng về mật độ giao thông, điện sinh hoạt, nước cấp sinh hoạt, xử lý nước thải và xử lý chất thải rắn cho TP.HCM tại các mốc thời gian đã nêu.

Hà Vĩnh Phước

<p>Biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng, nhiệt độ tăng</p>	<p>Khoảng 10 năm trở lại đây, biến đổi khí hậu (BĐKH) là vấn đề đang được rất nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm bởi những ảnh hưởng ngày càng rõ ràng hơn đến khí hậu, thời tiết trên toàn thế giới. Báo cáo đánh giá lần thứ 4 của IPCC (2007) đã phản ánh sự đồng thuận rộng rãi về mặt khoa học khi cho rằng biến đổi khí hậu là có thật và do con người gây ra trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Mặc dù hiện nay vẫn còn nhiều điều chưa biết chắc chắn về tốc độ nóng lên của trái đất, thời gian chính xác và các hình thức tác động, nhưng với thực trạng hiện nay các lớp băng lớn trên trái đất đang tan ra ngày một nhanh, nhiệt độ các đại dương tăng lên, mực nước biển dâng cao, các hệ sinh thái rừng nhiệt đới bị hủy hoại, các cơn bão xảy ra nhiều hơn và diễn biến phức tạp hơn, nhiều khu vực đang phải đối diện với những đợt hạn hán kéo dài, tình trạng thiếu nước sạch nghiêm trọng và những hậu quả khác có thể xảy ra, ..., là hoàn toàn có thật. Tại Việt Nam, trong những năm qua, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đã thể hiện một cách rõ nét thông qua sự thay đổi của nhiệt độ, lượng mưa, không khí, các cơn bão trở nên phức tạp (đường đi của bão) và mạnh hơn, mực nước biển đã dâng lên cao hơn dẫn đến việc xâm lấn của biển vào đất liền ngày càng nhiều và sâu hơn, ngập lụt nặng nề hơn so với trước gây nguy hiểm tới tính mạng của người dân, gây mất mát tài sản, công ăn việc làm của người dân. Các số liệu của Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (2003), Bộ Tài nguyên Môi trường (2008), Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường (2012) đã thể hiện rõ cho những thay đổi của khí hậu tại Việt Nam.</p>
--	---

<p>Nguyễn Thị Phi Lanh , Trần Thị Mỹ Diệu</p>	<p>Nước thải tinh bột mì, ABR, MBBR, tỷ lệ tuần hoàn, chất hữu cơ, nitơ</p>	<p>Để giảm tải chất hữu cơ và nitơ sau khi qua hệ thống hồ sinh học kỵ khí, nhằm giảm tiêu tốn các công trình xử lý phía sau trên nước thải tinh bột. Vấn đề cấp thiết cần loại bỏ các chất hữu cơ và nitơ bằng cách sử dụng quy trình kết hợp bao gồm một bể kỵ khí có các vách ngăn (ABR) và một bể hiếu khí với các vật liệu dính bám di động (MBBR) đã được nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu đã cho thấy, các yếu tố về thời gian lưu nước, tỷ lệ tuần hoàn và, oxy hòa tan đã có tác động đến việc loại bỏ chất hữu cơ và nitơ. Điều kiện vận hành tối ưu với thời gian lưu HRT (ABR – MBBR) 15,62 giờ và tỷ lệ tuần hoàn Qth/Qv – 2,05. Hiệu quả loại bỏ chất hữu cơ đạt 67 – 80%, N-NH4+ đạt 95 - 100% và nitơ tổng (Ntc) 51 - 60%. Nồng độ chất hữu cơ sau xử lý dao động 16 - 32 mg/L, ammonia giảm xuống không phát hiện cao nhất là 1,34 mg/L và nitơ tổng dao động 17,93 – 37,55 mg/L. Các nồng độ ô nhiễm chất hữu cơ và ammonia đạt với quy định xả thải QCVN 40:2011/BTNMT, cột A.</p>
<p>Lâm Tuấn Phú, Trần Thị Mỹ Diệu</p>	<p>Nước thải dệt nhuộm, hệ thống tiêu chí, công nghệ xử lý nước thải</p>	<p>Nước thải dệt nhuộm có thành phần đa dạng và phức tạp, chứa nhiều loại hóa chất khác nhau với nồng độ thay đổi thường xuyên, khó kiểm soát. Điều này đã gây không ít khó khăn để lựa chọn công nghệ, tính toán thiết kế cũng như vận hành các trạm xử lý nước thải dệt nhuộm. Đến nay, vẫn chưa đánh giá được hết những mặt thuận lợi, khó khăn trong việc lựa chọn công nghệ xử lý phù hợp. Để đạt được mục tiêu đó, triển khai khảo sát thực tế tại một số doanh nghiệp, tổng hợp số liệu về công suất, công nghệ sản xuất, loại hình sản xuất và nguyên liệu sản xuất. Dựa vào tiêu chuẩn (TCVN, QCVN, tài liệu chuyên ngành, ...) để xây dựng hệ thống tiêu chí bao gồm 4 nhóm tiêu chí chính về: công nghệ xử lý, thông số kỹ thuật, thiết kế, thông số vận hành, hiệu quả xử lý. Đề xuất công nghệ phù hợp áp dụng cho các nhà máy dệt nhuộm quy mô lớn. Kết quả đóng góp trong việc cải tiến công nghệ, thiết bị, vận hành phù hợp cho các công trình xử lý nước thải dệt nhuộm chưa đảm bảo hiệu quả đạt mong muốn</p>

<p>Nguyễn Thị Thùy Linh, Trần Thị Mỹ Diệu</p>	<p>Photpho, MBBR, quá trình kết tủa, A2/O</p>	<p>Nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả xử lý photpho trong nước thải giết mổ Vissan bằng phương pháp hóa học, sinh học và kết hợp sinh hóa. Sáu loại hóa chất hóa chất gồm PAC, Al<sub>2</sub>(SO<sub>4</sub>)<sub>3</sub>.14H<sub>2</sub>O, Ca(OH)<sub>2</sub>, FeSO<sub>4</sub>.7H<sub>2</sub>O, PAC + Polyme, Al<sub>2</sub>(SO<sub>4</sub>)<sub>3</sub>.14H<sub>2</sub>O + Polyme được sử dụng để đánh giá khả năng loại bỏ P khỏi nước thải. Trong số các loại hóa chất này PAC được đề xuất lựa chọn. Ở điều kiện tối ưu: pH = 7, thời gian phản ứng 15 phút, nếu sử dụng 450 mg PAC/L nước thải, có thể giảm nồng độ P trong nước thải xuống còn 4,18 mg/L, đạt QCVN 40:2011 BTNMT cột B. Khi tăng liều lượng hóa chất &gt; 450 mg PAC/L, nồng độ P trong nước thải sau xử lý &lt; 4 mg/L, đạt QCVN 40:2011 BTNMT cột A. Khi áp dụng phương pháp sinh học, kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình MBBR với mật độ giá thể 50%, nồng độ vi sinh vật 3.000 mg VSS/L, Qtuần hoàn = 2 Qvào, nồng độ P giảm từ 33,07 mg/L xuống còn 23,89 mg/L (đạt hiệu quả xử lý 27,75%) và vẫn chưa đạt tiêu chuẩn xả thải cho phép. Trong khi các chỉ tiêu khác như TSS, độ màu và COD sau xử lý lại đạt tiêu chuẩn xả thải cho phép. TSS giảm từ 392 mg/L xuống còn 6 mg/L (đạt hiệu quả khử 98,47%), COD giảm từ 880 mg/L xuống còn 40 mg/L (đạt hiệu quả xử lý COD 95,45%), độ màu giảm từ 1.397 Pt/Co xuống còn 98 Pt/Co (đạt hiệu quả khử 93%). pH dao động trong khoảng 6,54 – 7,90, phù hợp đối với vi sinh vật khử P và trong giới hạn xả thải cho phép. Nếu tiếp tục xử lý nước thải sau khi ra khỏi công trình xử lý sinh học, kết quả thí nghiệm cho thấy có thể đạt hiệu quả khử 100% và không phát hiện P trong nước thải sau xử lý.</p>
---	---	--

<p>Võ Thị Diệu Phước, Nguyễn Trung Việt</p>	<p>Phân hủy kỵ khí, phân hủy kỵ khí dạng mẻ, hỗn hợp rau, củ, quả thải, biogas</p>	<p>Nghiên cứu ảnh hưởng tỷ lệ phối trộn giữa hỗn hợp rau, củ, quả (RCQ) trong chất thải rắn sinh hoạt hộ gia đình và bùn từ bể tự hoại bằng mô hình dạng mẻ, được thực hiện tại phòng thí nghiệm Khoa Công nghệ và Quản lý Môi trường, trường Đại học Văn Lang. Nghiên cứu được vận hành ở điều kiện nhiệt độ tự nhiên và không điều chỉnh pH, độ kiềm trong suốt quá trình vận hành. Thời gian lưu chất thải trong mô hình ủ là 30 ngày. Mô hình thí nghiệm được làm bằng thùng nhựa với thể tích 20 lít, thể tích hữu dụng là 14 lít. RCQ sử dụng trong nghiên cứu được thu gom và phân loại từ hỗn hợp chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) của 100 hộ gia đình xung quanh Trường Đại học Văn Lang, có pH dao động trong khoảng 4,53 – 4,75 và độ kiềm dao động 700 – 1.000 mgCaCO<sub>3</sub>/L. Bùn từ bể tự hoại (bùn) được thu gom từ Công ty TNHH xử lý chất thải Hòa Bình, có pH dao động 7,78 – 7,97 và độ kiềm dao động 8.150 – 9.550 mgCaCO<sub>3</sub>/L. Đây là nguyên liệu đệm tốt, giúp ổn định pH cho quá trình ủ kỵ khí RCQ. Để đánh giá ảnh hưởng của các tỷ lệ phối trộn RCQ và B đến hiệu quả thu hồi khí, nghiên cứu được thực hiện với các tỷ lệ lần lượt là 10:90, 15:85, 25:75, 30:70, 40:60 và 50:50 (% khối lượng ướt). Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ 10:90 (% khối lượng ướt) là tỷ lệ cho hiệu quả thu hồi biogas và hàm lượng khí CH<sub>4</sub> cao nhất. Thể tích khí tích lũy đạt cao nhất 63,1 m<sup>3</sup> biogas/tấn ướt tương đương 46,4 m<sup>3</sup> biogas/tấn TS và 73,4 m<sup>3</sup> biogas/tấn VS. Thể tích CH<sub>4</sub> tích lũy đạt cao nhất 23,7 m<sup>3</sup> CH<sub>4</sub>/tấn TS và thành phần % CH<sub>4</sub> đạt cao nhất 78,5%</p>
---	--	--



		Phạm Nguyễn An Khang, Nguyễn Trung Việt		Phân hủy kỵ khí, chất thải rắn thực phẩm, hàm lượng chất khô	Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng chất khô (HLCK) đến khả năng sản xuất khí sinh học từ chất thải rắn thực phẩm (CTTP) ở hộ gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) sử dụng mô hình dạng mẻ, thể tích 5 L. Các loại chất thải thực phẩm được sử dụng bao gồm 3 loại chính: rau, trái cây, và thức ăn (cơm, bún, thịt, cá), các loại này được phối trộn theo tỷ lệ 1:1. Cơm được lựa chọn để thay đổi tạo ra các khoảng HLCK khác nhau khi phối trộn với các chất thải còn lại và bùn tự hoại (BTH). Trong số 3 tỷ lệ phối trộn giữa chất thải thực phẩm và bùn tự hoại có giá trị tương ứng 35%: 65%; 25%: 75% và 15%: 85% (mỗi tỷ lệ lặp lại 3 lần) thì tỷ lệ 15% : 85% (tính trên khối lượng 3 kg hỗn hợp ướt) là tối ưu. Trong 90 ngày vận hành, thể tích khí sinh học tích lũy đạt 10,50 – 15,11 L/kg hỗn hợp, tỷ lệ CH <sub>4</sub> đạt từ 83,5 – 84,4%. Dựa trên tỷ lệ tối ưu này, HLCK trong khoảng từ 16,09 đến 17,04% (lặp lại 3 lần) có kết quả sinh khí tốt nhất so với các khoảng còn lại (13,92% – 14,64% và 12,24% – 12,25%). Kết quả sản xuất khí sinh học đạt từ 7,3 – 15 L/ kg hỗn hợp (tính trên khối lượng 3 kg ướt hỗn hợp chất thải thực phẩm và bùn), nồng độ khí CH <sub>4</sub> đạt từ 71,7 – 78,3%, hiệu quả chuyển hóa VS đạt 45,00 – 46,72%.	
8	Kiến trúc nhà đẹp_số 8/2013		728			TC38
		KTS Nguyễn Cao Phán		Sông hậu	Thuyết minh: Một sáng dùng chân bên cầu Cồn Tiên, lữ khách không khỏi ngỡ ngàng trước nhịp sống thanh bình của những nếp nhà miền sông nước. Ghi vội vài góc ảnh để “đánh dấu” vùng đất mình đã đi qua...	
		KHÁNH CHI, ĐỖ TRUNG QUÂN				
		HOÀNG VĂN HẢO		Cây dừa nước		

Thủy Tiên, Nguyễn Tập	Thiết kế, chung cư, Không gian sống	Viết về cách sắp xếp, bố trí, cải tạo không gian cho căn hộ chung cư có diện tích nhỏ.
Ngô Kha Ly, Anh Bằng	Thiết kế, nhà ở	Viết về cách thiết kế nhà phố làm cách nào để tạo nên nét đẹp cùng sự hợp lý của ngoại thất và nội thất ngôi nhà này, có những giải pháp liên quan đến... gỗ.
	Son Toa, trách nhiệm xã hội	Viết về việc Toa Việt Nam tích cực phát huy trách nhiệm xã hội xứng đáng với tầm vóc của một tập đoàn sơn hàng đầu Đông Nam Á, thông qua nhiều chương trình đảm bảo an sinh xã hội, đặc biệt là Mùa hè xanh 2013.
Gia Linh, Quang Phúc Thái A	Thiết kế nhà ở, thiên nhiên, nhà gỗ	1. Viết về việc thiết kế, cải tạo và lên ý tưởng đưa thiên nhiên - chính xác hơn là đưa cảm giác thiên nhiên - vào không gian căn hộ. 2. Viết về thiết kế nhà gỗ.
Trọng Nhân	Thiết kế nhà ở, thiên nhiên	Viết về cách thiết kế nhà phố
Bùi Kim Sơn	Thiết kế nhà ở, thiên nhiên, nhà	Viết về cách thiết kế nhà gỗ
	Vòi nước active	Bộ vòi nước Active được thiết kế với tiêu chí đề cao tính năng trẻ trung và năng động, mang lại hình ảnh gần gũi nhất với những mong muốn của những người trẻ sành điệu và cá tính.
KTS NGUYỄN TRẦN ĐỨC ANH	Phối cảnh kiến trúc	
Vạn Phúc, Hoàng Nghĩa	Phối cảnh kiến trúc	
	Bất động sản, Capitaland	
LÊ HUY, VÕ SA HUỲNH, THÁI KHƯƠNG	Thiết kế nhà ở, thiên nhiên, nhà gỗ	Viết về cách thiết kế nhà gỗ
	Thiết kế nhà gỗ	Thiết kế đơn giản, phong cách hiện đại, chất liệu gỗ tự nhiên 100%, đã qua xử lý tốt đang là một xu hướng được ưa chuộng hiện nay.

		ĐỖ TRUNG QUÂN		Hội họa		
		Marc Chagall, LƯƠNG XUÂN ĐOÀN		Hội họa		
		TẠ MỸ DƯƠNG		Tango, Argentina	Viết về điệu nhảy tango văn hóa đường phố của người Argentina.	
		TRỊNH THUY DƯƠNG		Thị trấn Queenstown, New Zealand	Một đô thị chỉ với những con đường, quảng trường, tòa nhà có kích thước vừa phải, thân thiện với người đi bộ trong một khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp, chắc chắn sẽ gieo vào lòng du khách những ký ức tốt đẹp để họ mong muốn quay lại thị trấn Queenstown của New Zealand một lần nữa.	
		NGUYỄN NGỌC TU				
		XUÂN BÌNH		Kiến trúc Hàn Quốc	Viết về kiến trúc bảo tàng, các kiến trúc dân dụng và một số không gian công cộng thuộc ba thành phố Busan, Ulsan và Jeju, tuy không gần nhau về địa lý, kiến trúc truyền thống giữa Hàn Quốc - Việt Nam lại có rất nhiều nét tương đồng.	
9	Kiến trúc nhà đẹp_số 10/2013		728			TC39
		Khuong Hữu Luyến			Thuyết minh: Đăng cấp một thương hiệu không phải từ mức giá cao chót vót của những sản phẩm của thương hiệu đó, mà từ sự thừa nhận của người tiêu dùng nói riêng và của cộng đồng nói chung. Ở khía cạnh này, Galeries Lafayette (Paris) đã góp phần khẳng định giá trị các nhãn hiệu thời trang trong một không gian trưng bày tương xứng: một tòa nhà kiến trúc thế kỷ 19 với các bao lơn cong và mái vòm kính màu sắc sỡ, đẹp như một nhà hát opera. (Ảnh chụp vào tháng 7-2013, trong tòa nhà Galeries Lafayette, Paris, Pháp).	

DIỆU MINH, ĐỖ TRUNG QUÂN
Trần Vĩnh Thịnh
1. Cao Uyên, Đặng Khoa 2. Song Nguyên, Việt Khôi
Trọng Nhân
Song Nguyên, Việt Khôi
1. PHẠM HOÀNG PHƯƠNG, NGÁT TUYẾN. 2. Trần Dũng 3. SONG PHƯƠNG
LÊ HUY, VÕ SA HUỲNH, VẠN THIỆN

Nhà, kỷ niệm	Viết về những kỷ niệm của gia đình tác giả về ngôi nhà.
Cây sứ trắng	
Thiết kế nhà, Nhà ở	Viết về các giải pháp của người thiết kế phải giải quyết hài hòa nhiều mặt của bài toán; trong đó lớn nhất là sự kết hợp giữa sáng tạo của kiến trúc sư và sở thích của chủ nhà.
Thiết kế, Chung cư	Viết về việc quan sát, sắp xếp, bố trí không gian cho căn hộ chung cư có diện tích nhỏ.
Thiết kế, Căn hộ	Viết về việc thiết kế căn hộ theo phong cách chủ nhà _ căn hộ thể hiện những biến đổi mang tính linh hoạt, tùy theo thời điểm và ngẫu hứng của gia chủ.
Thiết kế, nhà ở, ánh sáng tự nhiên	1. _ 3. Viết về cách thiết kế sao cho không gian nhà ở lấy được ánh sáng thiên nhiên một cách hợp lý tránh được ánh sáng nóng chiếu trực tiếp chiếu vào nhà, nhưng lại có nhiều khoảng sáng tán xạ, sáng nhưng mát mẻ; thiết kế những khuôn cửa sổ mở hết cỡ, mà phải thể hiện sự tinh tế trong bố trí ánh sáng không gian sống, để từ đó tạo nên vượng khí cho cuộc sống của cư dân. 2. Giới thiệu bộ sưu tập Nobile - dụng cụ phòng tắm.
Thiết kế, nhà ở	Nêu lên các ý kiến của người sử dụng về cách thiết kế nhà ở hiện nay, nên tạo nét riêng cho ngôi nhà.
Sản phẩm phòng tắm, thiết bị nhà bếp., Kohler	Giới thiệu về các sản phẩm mới như toilet thông minh Numi, bồn tắm massage bằng sóng âm VibrAcoustic, bộ sưu tập vòi có họa tiết Strayt Deco, đầu sen tích hợp loa Moxie, vòi mạ đồng giả cổ Archer, toilet ứng dụng công nghệ Class Five sử dụng 4.2 lít nước một lần xả cùng những sản phẩm độc đáo nhất. Bên cạnh đó trung tâm còn là nơi trưng bày thương hiệu thiết bị phòng tắm đẳng cấp KALLISTA và dòng tủ kệ bếp.

1. Khánh Ngọc, Thái Khương, Cẩm Loan 2. NGUYỄN THƯỢNG HỮ	Gỗ, nhà ở, đất, tre	1. Viết về cách dùng gỗ vụn để làm nên các vật dụng như bàn, ghế và dùng gỗ để trang trí,... 2. Viết về cách làm nhà từ các vật liệu tự nhiên như nhà tre vách đất có hai tầng mái; mái tranh (khai thác tại Hòn Đền); trần đất trộn rom (ở ao, ruộng trước nhà); khung tre (ở vườn, ngâm ao trong làng). Tất cả đều là vật liệu tại chỗ, thân thiện môi trường, tạo nên ngôi nhà sinh thái và cũng là cách bảo tồn tốt nhất cho kiến trúc độc đáo này.
Lương Xuân Đoàn	Đồng quê	
ĐẶNG TUYẾT VINH, ĐÀO NHẬT QUANG	Bán đảo Crum, du lịch	Giới thiệu bán đảo crum - thành phố du lịch, những địa điểm tuyệt đẹp bạn không thể bỏ qua khi đến với bán đảo này.
VŨ HỒNG CƯƠNG	Thái Lan, Phuket, thiết kế	Khai thác, tận dụng tối đa những đặc điểm của tự nhiên, thậm chí biến những nhược điểm thành ưu điểm, các nhà thiết kế Thái Lan đã tạo nên bản sắc cho những không gian nghỉ dưỡng độc đáo. Điều đáng nói, cái "chất" riêng lõi cuốn ấy được tạo dựng từ chính những vật liệu giản đơn và điều kiện tự nhiên vốn có.
Hà Thành	Thiết kế, nhà ở	Viết về việc thiết kế không gian riêng trong 1 ngôi nhà.
VÕ SA HUỖNH	Kính, vật liệu xây dựng	Trình về các tiêu chuẩn và lưu ý khi dùng kính làm vật liệu xây dựng các công trình.
XUÂN BÌNH, XUÂN BÌNH, ANH ĐÀO	Hội An	Gần 15 năm qua, không ai có thể phủ nhận được những nỗ lực của Hội An trong bảo tồn các di sản văn hóa. Vẫn biết với di sản, Hội An không lười biếng tận thu; không cũ kỹ, trì trệ, hình thức; không môi mòn như một số nơi khác cùng đẳng cấp. Vẫn biết Hội An là một giá trị đa dạng, nổi bật, hơn hẳn mà không phải nơi nào, không phải di sản nào trên đất nước này cũng có. Vẫn biết Hội An có những con người, nhân vật luôn tận tâm với quê hương. Và vẫn biết di sản này quá nhỏ bé và yếu đuối trước thói đời vân cầu và thực trạng thị trường... Nhưng trong thâm tâm tất cả những ai thực sự nặng lòng với Hội An thì những việc thành phố này đã làm là chưa đủ, thành quả đã có là quá mong manh. Lẽ nào Hội An chỉ tự hào với việc gìn giữ cái vỏ xác.
		Giới thiệu các hoạt động khác của các doanh nghiệp

10	Kiến trúc nhà đẹp_số 11/2013		728			TC40
		KTS Trần Đức Lộc		Hồ Tuyên Lâm, cây Thông	Những cây thông - cận cảnh - như bức rèm thưa, làm duyên dáng thêm phong cảnh hồ Tuyên Lâm, một hồ nước nhân tạo có chức năng thủy lợi, nhưng được vinh danh là “Danh thắng quốc gia”. Giải quyết kiến trúc trên hồ, phải thật nhẹ nhàng, để hòa nhập cùng không gian mặt nước hồ...	
		KHÁNH CHI, ĐỖ TRUNG QUÂN		Căn hộ		
		PHẠM BÁ THỤ				
KHOA BÌNH, TRỌNG NHÂN NGUYỄN TRẦN ĐỨC ANH	1. Thết kế, Nhà ở 2. Khu vui chơi, trẻ em	1. Phát triển theo "chủ đề" tổng thể toàn khu, kiến trúc sư đã tạo cho nội thất căn hộ này một vẻ trong sáng, rõ ràng, thư giãn trong sự ấm áp và gần gũi. 2. Giới thiệu sân chơi dành cho trẻ em làm từ các vật liệu khung thép chịu lực, mái tôn, tre, tấm vông. Các đồ chơi được kết hợp giữa sản phẩm công nghiệp như máng trượt, bập bênh... với các sản phẩm được thiết kế và làm theo cách thủ công như lớp (vỏ) xe hơi cũ hỏng, lưới dây leo đan theo cách của ngư dân, thang treo, xích đu. Đây là các vật liệu rẻ tiền nhưng vẫn đáp ứng đủ các yêu cầu đối với sân chơi dành cho trẻ em.				
TRỌNG NHÂN HỒ LÊ PHƯƠNG	1. Thết kế nhà ở 2. Gạch men, gạch ceramic	1. Viết về cách thiết kế nhà ở sao cho gần gũi với thiên nhiên. 2. Trong số các vật liệu dành cho xây dựng nhà cửa hiện nay, gạch ceramic đã quá thông dụng và được ưa chuộng. Song có thể không ít người nhớ rằng, loại gạch này đã từng khá phổ biến từ trước năm 1975 ở miền Nam, với tên gọi "gạch men". Từ "gạch men" thời đó đến gạch ceramic hôm nay là một quá trình phát triển thú vị, mà tác giả bài viết - với sự từng trải trong nghề - đã để tâm quan sát; nhất là sau khi tham quan một cuộc triển lãm lớn nhất thế giới trong lĩnh vực gạch ceramic.				

VŨ KHÁNH TRƯỜNG, GIANG MINH KIỆT NGUYỄN VĨNH NGUYỄN
LÊ HUY, VÕ SA HUỶNH, ĐẶNG KHOA
KHANG HẠNH, A.T
LƯƠNG XUÂN ĐOÀN
SONG PHƯƠNG, LÝ HOÀNG LONG
HÀ THÀNH

1. Thế kế nhà ở 2. Gốm, Lái Thiêu	1. Làm thế nào để có một góc học tập phù hợp tại nhà? Câu trả lời phụ thuộc khả năng tài chính và diện tích nhà cửa; đồng thời còn phụ thuộc vào cả nhận thức của gia chủ nữa. 2. Giới thiệu nghề làm gốm ở Lái thiêu - Bình Dương
Vật liệu xây dựng	Xuất phát từ tình hình thực tế, nhiều ý kiến gặp nhau ở chỗ: nên có nhiều sự phân tích, hướng dẫn về cách dùng vật liệu; để qua đó dân chúng sẽ được gia tăng hiểu biết và chọn lựa chất liệu trong xây cất sáng suốt hơn
Nhiếp ảnh. Kiến trúc sư	Viết về niềm đam mê của các kiến trúc sư trong lĩnh vực nhiếp ảnh - từ những cái nhìn gần gũi đời thường đến các góc máy phóng khoáng lãng tử, xem ra “dân Kiến” khi cầm máy đã phát huy khá tốt sở trường về bố cục, màu sắc, tỷ lệ, không gian..., những điều mà họ thường xuyên phải trau dồi khi hành nghề chuyên môn
Tranh, mỹ thuật	
Myanmar, Yangon	Nói đến Myanmar, người ta vẫn thường nhắc Yangon trước hết; cho dù từ năm 2006, thủ đô Myanmar đã dời về Naypyidaw. Yangon (vốn được người Anh gọi là Rangoon) là thủ đô cũ và là thành phố lớn nhất, buôn bán sầm uất nhất, cũng là cửa ngõ chính đến Myanmar bằng cả đường hàng không, đường biển, đường sông và đường bộ. Yangon rộng 6.283km <sup>2</sup> với dân số hiện khoảng 6 triệu người
Nhà sàn, người Tày	Giới thiệu về nhà sàn của người dân tộc Tày ở Yên Trạch.

		<p>1. KTS KHANG HẠNH, Việt Uy</p> <p>2. LƯU THỊ LƯƠNG, ĐỖ TRUNG QUÂN</p>		<p>Đà Lạt, hẻm dốc</p> <p>Đã hẻm, lại còn dốc. Đã không chường ra mặt phố, lại còn bị lố nhỏ độ cao!. Nhưng hẻm dốc ấy không phải lác đác riêng rẽ, mà là cả một vùng, một chốn cụ thể, định danh rõ ràng: Hẻm dốc Đà Lạt. Hẻm dốc Đà Lạt khác nhiều lắm hẻm Sài Gòn, ở chỗ chưa bao giờ đủ độ bằng phẳng, thênh thang hay quây quần, không là nơi tụ tập đánh cờ uống cà phê, cũng chẳng là những khoảng trống có thể hợp thành chợ chồm hổm. Đó dường như là những kẽ nứt ra giữa các khối nhà ngoài đường, đường đã quanh co nên hẻm càng “hóc” hơn. Lắm lúc không tưởng tượng được người ta làm sao có thể phi xe máy từ ngang nóc nhà này vào tận cửa nhà kia với độ dốc tương đương độ dốc của mái lợp ngói!</p>	
		Xuân Bình		<p>Sông Rhine, Châu Âu</p> <p>Sông Rhine bắt nguồn từ sông băng Rheinwaldhorn trên núi Alps và chảy đến biển Bắc. Trải hơn 1.300km, chảy từ Thụy Sĩ qua Đức, Pháp đến Hà Lan, Rhine là con sông dài nhất châu Âu.</p>	
11	Kiến trúc nhà đẹp_số 12/2013		728		TC41
		Khương Hữu Luyện		<p>Tu viện Melk, Áo)</p> <p>Nằm trong thung lũng Wachau, bên bờ sông Danube thuộc nước Áo, Tu viện cổ Melk có một thư viện nổi tiếng lưu giữ hơn 100.000 bản sách quý, trong đó có nhiều bản chép tay từ thời Trung cổ. Đường cầu thang dẫn lên thư viện được thiết kế xoắn ốc, cho cảm giác lên cao mãi; như sự vô cùng của tri thức.</p>	
		HUYỀN THỊ THƯỚC, Đỗ Trung Quân		<p>Vườn nhà ngoại</p> <p>Kể về những ký ức tuổi thơ của tác giả trong vườn nhà ngoại.</p>	
		Bùi Kim Sơn			
		<p>1. Trọng Nhân</p> <p>2. Khang Hạnh, Lê Huy</p>		<p>Kiến trúc, thiết kế, nhà phố</p> <p>Trình bày các giải pháp thiết kế, cải tạo không gian cho từng kiểu nhà phố.</p>	



1. Thái A 2. Ngô Lý Kha, Bách Việt 3. Trịnh Thùy Dương
NGUYỄN VĨNH NGUYỄN
1. LÊ HUY, VÕ SA HUỶNH, THÁI KHƯƠNG 2. NGUYỄN QUỐC THỐNG
Lê Huy
LƯƠNG XUÂN ĐOÀN
Thúy Trần, Tuấn Phong

1. Nhà cổ, Hội An, Hà Nội 2. Biệt thự, Pháp, quán. 3. Nghệ thuật chiếu hình.	1. Một khung nhà gỗ được "rinh" từ Hội An ra, đặt vào một khu vườn bên bờ sông Hồng thuộc quận Long Biên, Hà Nội và được cải tạo, thiết kế lại để phù hợp với yêu cầu của gia chủ. 2. Một ngôi biệt thự Pháp cũ tọa lạc tại đường Hàm Nghi, Q. 1, TP. HCM, được thiết kế, cải tạo lại thành quán. 3. Làm biến đổi thật nhanh chóng, kỳ ảo những khung cảnh kiến trúc thường ngày dân chúng đã quá quen thuộc, đó chính là điểm then chốt trong môn nghệ thuật mới: nghệ thuật chiếu hình.
Phòng tắm, vật liệu xây dựng.	Giới thiệu về Ideal design solution (giải pháp thiết kế lý tưởng) là những dòng sản phẩm đặt biệt của American Standard - dòng sản phẩm dành riêng cho phòng tắm khách sạn và resort 5 sao.
Giáng sinh	Kể về những kỷ niệm gia đình trong mùa giáng sinh.
Ánh sáng	Nêu lên các ý kiến về việc chọn đèn hay chọn ánh sáng? Chọn kiểu đèn hay chọn tiết kiệm năng lượng? Chọn sự đồng bộ cả nhà chỉ một loại đèn, hay chọn phong phú mỗi chỗ một kiểu đèn khác nhau?. Làm thế nào để có thể cùng lúc giải quyết được 2 văt đề đẹp và đủ sáng.
Triển lãm	Nêu lên những suy nghĩ của tác giả khi tham dự các cuộc triển lãm tranh, ảnh, vật liệu xây dựng,
Mùa đông	
Gỗ	Thiết kế đơn giản, phong cách hiện đại, chất liệu gỗ tự nhiên 100%, đã qua xử lý tốt đang là một xu hướng được ưa chuộng cho không gian nhà hiện nay.
Thung lũng Kathmand, Nepal	Vừa yên bình vừa ám ảnh, với nhiều dấu ấn văn hóa đặc sắc của Nepal trên vùng đất "nóc hà thế giới"- Đó là thung lũng Kathmand. Với những thiết kế kiến trúc đền chùa ở Nepal là sự hiện thân của cả ba nền văn minh lớn trên thế giới: Ấn Độ, Trung Quốc và Tây Tạng như đền Vatsala Durga hay đền Kedarnath, tháp Chyasilin Mandap hay đền Nyatapola,...

	Lê Trung Tùng	Trung tâm thương mại, Thái Lan	Giới thiệu kiến trúc trung tâm thương mại Century 21 ở Bangkok, Thái Lan. Toàn bộ trung tâm thương mại này có chín tầng, chia thành chín chủ đề trang trí khác nhau theo tên gọi từng thủ đô hay thành phố lớn của các quốc gia.
	1. MINH KIẾT, VÕ PHI LONG, VŨ KHÁNH TRƯỜNG 2. NGUYỄN NGỌC TỬ	Sơn	Không ít hoài niệm về một thời sơn gì thì sơn, cũng loanh quanh về "công thức": sơn tường thì ve, sơn cửa thì xanh để mà "nhìn cho nó mát nhé"!
	HUỲNH TRẦN UYÊN THY, VIỆT UY	Giải pháp, không gian nhà ở.	Trình bày việc đóng hay mở, các giải pháp xử lý không gian phải giúp cho người sử dụng có nhiều phương thức lựa chọn và tính linh động co giãn thay đổi theo nhu cầu, chứ không chỉ mở rộng về tầm mắt là đủ. Chuyện đóng mở vì thế cần tránh tạo những tiền lệ theo kiểu mẫu nhà tham khảo hàng loạt, tránh những lối mòn trong quan điểm thiết kế lẫn sử dụng.
	Xuân Bình	Zone 9 , Hà Nội	Nếu gọi đó là chợ, công trường, đường phố, một tụ điểm kinh doanh, dịch vụ hay một trung tâm nghệ thuật đương đại đều không sai. Dù quy mô còn nhỏ nhưng mấy chục năm qua, chưa có một mô hình “khu đô thị” nào phát triển tự phát ở Hà Nội lại nhanh chóng, đa diện, năng động, cá tính và hiệu quả như vậy. Đó là Chợ nghệ thuật, Hợp tác xã nghệ sĩ, Quảng trường Đồng Nát hay tạm gọi ngắn gọn là Zone 9 như giới trẻ Hà Nội đã đặt tên?

12	Khoa học công nghệ môi trường_số 1_2014.	Nhiều tác giả	333.7	môi trường, công nghệ sinh học, công nghệ nano, biến đổi khí hậu, ung thư, đột biến gen,	<p>Trình bày các sự kiện tiêu biểu về công nghệ môi trường: Bộ KH&amp;CN tổng kết công tác năm 2013, trao giải thưởng báo chí về KH&amp;CN 2013, tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành KH&amp;CN, ra mắt trung tâm vi mạch tại Đà Nẵng, IAEA - Việt Nam đẩy mạnh hợp tác phát triển NLNT, công bố 10 sự kiện KH&amp;CN nổi bật 2013, 34% đề tài nghiên cứu được ứng dụng, NAFOSTED công bố ISI duy trì tốc độ tăng 30%. Dự báo, chiến lược, chính sách: dự báo đầu tư toàn cầu cho nghiên cứu và phát triển năm 2014.</p> <p>Các thành tựu, công nghệ, sản phẩm mới như: nghiên cứu sử dụng hạt nano để tách nước thành hydro và oxy; hoạt động của Mặt trời không phải là nguyên nhân chính của biến đổi khí hậu; các nhà khoa học đảo ngược dấu hiệu lão hóa ở chuột; bước đột phá diệt tế bào ung thư di căn; ....</p> <p>Các bài khoa học và công nghệ nội sinh, một số thông tin khoa học bổ sung như: cafe có thể giúp tăng cường trí nhớ, những hợp chất gây đột biến gen.</p>	TC8


13	Khoa học công nghệ môi trường_số 2_2014	Nhiều tác giả	333.7	công nghệ môi trường, vật lí, hạt nhân, nano, thiên văn, bí ẩn bộ não, di truyền, tế bào sinh học, tế bào miễn dịch	<p>Trình bày các sự kiện tiêu biểu về công nghệ môi trường.</p> <p>Dự báo, chiến lược, chính sách: chính sách tài trợ cho NC&amp;PT và đổi mới trong doanh nghiệp trên thế giới.</p> <p>Các thành tựu mới: lưu trữ dữ liệu vĩnh cửu, chế tạo bóng bán dẫn nhanh nhất thế giới, các nhà vật lí tạo ra hạt tử hình tổng hợp, năng lượng tổng hợp hạt nhân thí nghiệm thu được nhiên liệu tổng hợp ban đầu, dùng tín hiệu não di chuyển chân tay bị liệt, ...</p> <p>Các bài khoa học và công nghệ nội sinh, một số thông tin khoa học bổ sung và tham khảo tìm hiểu.</p>	TC9


14	Khoa học công nghệ môi trường_số 3_2014	Nhiều tác giả	333.7	môi trường, sinh học môi trường, công nghệ sinh học, công nghệ nano, ung thư, năng lượng mặt trời, trao đổi chất, MULTIFERROIC, chip SILIC	<p>Trình bày các sự kiện tiêu biểu về công nghệ môi trường. Dự báo, chiến lược, chính sách: Tầm nhìn 2050, thách thức và niềm tin về lộ trình phát triển trong một thế giới đầy biến động.</p> <p>Các thành tựu mới: Mô phỏng cách thừa trái đất khởi động quá trình trao đổi chất. Bước đại nhảy vọt thời cổ đại của sự sống trong đại dương. Hồi sinh thành công vi rút 30.000 năm tuổi. Uốn ánh sáng bằng chip SILIC. ử dụng kỹ thuật hạt nano trong dẫn truyền thuốc chống ung thư. BISPHEPOL A là nguyên nhân của ung thư tuyến tiền liệt. Cải tiến quan trọng trong xử lí trên máy tính bằng vật liệu MULTIFERROIC. Công cụ tính toán nghiên cứu các quá trình sinh học chủ chốt. ....</p> <p>Các bài khoa học và công nghệ nội sinh, một số thông tin khoa học bổ sung và tham khảo tìm hiểu.</p>	TC10





15	Khoa học công nghệ môi trường_số 4_2014	Nhiều tác giả	333.7	môi trường, sinh học, nano, Vi khuẩn Metan, nanolaser, chuyển hóa năng lượng, cholesterol, đồng hồ địa chất,	<p>Trình bày các sự kiện tiêu biểu về công nghệ môi trường: Tổ chức và hoạt động của quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia; Hội nghị lần thứ 12 liên hợp thư viện Việt Nam về nguồn tin KH&amp;CN; Trao giải sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 12; Bộ KH&amp;CN sẽ thanh tra về đo lường và an toàn bức xạ; Hỗ trợ kinh phí nghiên cứu tế bào gốc; Khai mạc phiên họp ban chấp hành tổ chức năng suất châu Á lần thứ 56; ...</p> <p>Dự báo, chiến lược, chính sách: Sáng kiến nghiên cứu xuất sắc hình thức tài trợ nghiên cứu cạnh tranh.</p> <p>Các thành tựu mới: Vi khuẩn sản sinh Metan có thể là nguyên nhân của đợt tuyệt chủng hàng loạt lớn nhất trong lịch sử trái đất. Thiết kế nanolaser từ sự rối loạn không thể tránh khỏi. Máy phát điện dùng chính cơ thể làm điện cực. Vỏ bọc bằng gốm sinh học dai bền và trong suốt. Đồng hồ địa chất có thể xác định tuổi mặt trăng. Vướng víu 2 photon độc lập có tần số khác nhau. Hạt nano nhất thời vi phạm định luật thứ hai của nhiệt động lực. Cải tiến mạch tích hợp mềm dẻo bằng ống nano cacbon. ...</p> <p>Các bài khoa học công nghệ nội sinh và một số thông tin khoa học bổ sung và tham khảo tìm hiểu.</p>	TC11



16	Khoa học công nghệ môi trường_số 5_2014	Nhiều tác giả	333.7	môi trường, công nghệ nano, vật lí, thiên văn, điện tử, gen, ung thư, năng lượng mặt trời, graphene, tế bào não, cacbon, chất thải nông nghiệp,	<p>Trình bày các sự kiện tiêu biểu về công nghệ môi trường.</p> <p>Dự báo, chiến lược, chính sách: 10 công nghệ đột phá trong 2014.</p> <p>Các thành tựu khoa học: Sao mộc có thể ảnh hưởng đến điều kiện sống trên trái đất như thế nào. Phát hiện các hạt lạ của cern tác động đến vật lí thiên văn như thế nào. Khẳng định sự phát hiện hadron bốn quark. Tăng thêm hiểu biết về hiện tượng điện tử bí ẩn. Thay đổi cấu trúc tinh thể của Graphene. Chuyển mạch mới có thể dùng cho điện toán lượng tử. Thiết bị điện tử mềm dẻo hoàn toàn bằng cacbon. ....</p> <p>Các bài khoa học công nghệ nội sinh và một số thông tin khoa học bổ sung và tham khảo tìm hiểu.</p>	TC12




17	Khoa học công nghệ môi trường_số 6_2014	Nhiều tác giả	333.7	môi trường, công nghệ sinh học, công nghệ nano, y sinh, ung thư, Graphene, Sợi xenlulo, pin, hóa chất, enzym, ruồi giấm	<p>Trình bày các sự kiện tiêu biểu về công nghệ môi trường.</p> <p>Dự báo, chiến lược, chính sách: 10 công nghệ đột phá trong 2014.</p> <p>Các thành tựu mới: Khung kim loại hữu cơ giúp biến đổi một hóa chất thành hóa chất khác. Kỷ lục hiệu suất mới cho quang điện chấm lượng tử. Chế tạo mạch tích hợp ống nano cacbon phức tạp nhất cho đến nay. Sợi xenlulo khỏe hơn thép. Chế tạo động cơ nano nhỏ nhất và nhanh nhất thế giới. Cải tiến tiêu thụ điện cho các loại siêu pin và xe điện. Bề mặt siêu chống thấm khiến nước nảy như quả bóng. Sử dụng hạt nano kiểm soát sự phát triển phân tử của vật liệu. Phương pháp mới chế tạo Graphene. Hạt nano vàng sử dụng trong điều trị ung thư. Tạo mạch máu bằng máy in 3D. Sử dụng công nghệ nano AND để tái tạo enzym trong môi trường bên ngoài tế bào. Chíp dò khí phục vụ phân tích y sinh....</p> <p>Các bài khoa học công nghệ nội sinh và một số thông tin khoa học bổ sung và tham khảo tìm hiểu.</p>	TC13






18	Khoa học công nghệ môi trường_số 7_2014	Nhiều tác giả	333.7	môi trường, năng lượng mặt trời, công nghệ nano, phân vật chất, Sinh học lượng tử, pin, enzym, bộ não, tế bào gan, tranzito, skyrmionS	<p>Trình bày các sự kiện tiêu biểu về công nghệ môi trường.</p> <p>Dự báo về các nguồn năng lượng đại dương và những tác động đối với môi trường xã hội.</p> <p>Các thành tựu KH mới: Mô phỏng siêu máy tính mới giúp nâng cao hiểu biết về vật chất tối. Bằng chứng mới cho thấy hạt higgs phân rã ngay lập tức thành hạt fermion.</p> <p>Sửa đổi thời điểm xuất hiện loài người. Phân vật chất biến đi đâu. Công nghệ ghép điểm ảnh đơn cho phép tạo ảnh ở tần số terahertz. Chế tạo tranzito màng mỏng bằng công nghệ in ở nhiệt độ phòng. Chế tạo thành công mảng hạt nano tự lắp ráp trong một phút. Nhồi hàng trăm cảm biến trong một sợi quang để sử dụng trong các môi trường khắc nghiệt. Nguồn gốc siêu dẫn trong chất siêu dẫn nhiệt độ cao. Quan sát mới về skyrmions. Thiết lập kỷ lục thế giới chất siêu dẫn mới. ...</p> <p>Các bài khoa học công nghệ nội sinh và một số thông tin khoa học bổ sung và tham khảo tìm hiểu.</p>	TC14


19	Khoa học công nghệ môi trường_số 8_2014	Nhiều tác giả	333.7	môi trường, công nghệ sinh học, hạt nano, công nghệ nano, phân tử, nguyên tử, ung thư , pin, graphen, Graphene, gen, AND, bệnh học	<p>Trình bày các sự kiện tiêu biểu về công nghệ môi trường.</p> <p>Dự báo chiến lược chính sách: Thị trường và mạng lưới tri thức có nguồn gốc từ các tổ chức nghiên cứu công.</p> <p>Các thành tựu KH mới: Phương pháp mới tìm kiếm nền văn minh ngoài trái đất.</p> <p>Nghiên cứu tìm ra liên kết vật lí với hành vi điện tử kì lạ. Các phân tử bí ẩn trong vũ trụ. Nghiên cứu các tính chất điện của graphen ở cấp nguyên tử. Các xung ánh sáng kiểm soát hành vi điện của graphen. Mô tả chi tiết sự tiến hóa của hệ điều hành sự sống. Phương pháp mới sản xuất vật liệu nano tự tổ chức. Lồng nano tự lắp ráp từ các thành phần thiết kế. Màng kim cương mỏng cung cấp vật liệu mới cho chế tạo máy micro. Phương pháp mới chế tạo sợi nano tự lắp ráp. Tạo ra những đặc tính tổng hợp ở sinh vật không cần sửa đổi gen. Dung dịch nano giúp xét nghiệm ruột non tốt hơn. Nghiên cứu cho thấy nguyên nhân khối u não phổ biến ở nam giới hơn. Thuốc điều trị hen phế quản ức chế tăng trưởng ở trẻ em. Vật liệu nền AND nano hình chóp giúp phát hiện và chôn nhiễm khuẩn. Công cụ giúp chỉ dẫn phẫu thuật ung thư não.</p> <p>...</p> <p>Các bài khoa học công nghệ nội sinh và một số thông tin khoa học bổ sung và tham khảo tìm hiểu.</p>	TC15





20	Khoa học công nghệ môi trường_số 9_2014	Nhiều tác giả	333.7	môi trường, công nghệ nano, polyme, năng lượng mặt trời, pin, ung thư, anốt lithi, sao lùn đỏ, vi khuẩn, điện tử,	<p>Trình bày các sự kiện tiêu biểu về công nghệ môi trường.</p> <p>Dự báo, chiến lược, chính sách: Xu thế đầu tư công với thương mại hóa kết quả nghiên cứu, vấn đề cần quan tâm ở Việt Nam.</p> <p>Các thành tựu mới: Các nhà vật lý phát hiện neutrino trong lõi mặt trời. Sao lùn đỏ có thể là nơi tốt nhất để khám phá sự sống ngoài hành tinh. Thiết bị bộ nhớ in trên giấy.</p> <p>Chế tạo công logic 3D đầu tiên. Các nhà khoa học biến kim loại thành thủy tinh. Kết hợp các công nghệ cũ và mới trong thế hệ thiết bị điện tử tiếp theo. Hạt nano hình vòm cho thấy nhiều triển vọng trong điều trị ung thư dạ dày. Dây nano vi khuẩn không như chúng ta nghĩ. Cơ sở di truyền mới xác định giới tính không chỉ X và Y. Hiệu ứng bảo vệ hóc cộng hưởng giúp bảo toàn thông tin lượng tử. Thiết kế thành công anốt lithi có độ ổn định cao. ...</p> <p>Các bài khoa học công nghệ nội sinh và một số thông tin khoa học bổ sung và tham khảo tìm hiểu.</p>	TC16





21	Khoa học công nghệ môi trường_số 10_2014	Nhiều tác giả	333.7	môi trường, công nghệ nano, năng lượng mặt trời, pin, ung thư, sự sống đa bào, phân tử, gen, HIV, AND, protein	<p>Trình bày các sự kiện tiêu biểu về công nghệ môi trường.</p> <p>Dự báo, chiến lược, chính sách: thương mại hóa kết quả nghiên cứu vấn đề đối với VN. Nobel vật lí 2014 thuộc về ba nhà khoa học Nhật Bản. Nobel y sinh học 2014 tôn vinh phát hiện ra hệ thống định vị của não. Giải nobel hóa học 2014 dành cho hiển vi nano.</p> <p>Các thành tựu mới: Giả thuyết mới cho rằng hố đen không tồn tại. Bằng chứng mới của sự sống đa bào cổ xưa lùi thời gian tiến hóa thêm 60 triệu năm. Phát hiện một số tín hiệu có thể từ vật chất tối. Cấu trúc kim cương nhỏ nhất tạo ra sợi nano siêu mỏng. Cấu trúc kích thước phân tử có thể thu nhận các dụng cụ tiện ích trong tương lai. Chế tạo máy tính nhanh hơn đến 1000 lần so với các mô hình hiện có. Lưu trữ dữ liệu bằng công nghệ nano mô phỏng não người. Thiết kế mới giúp cải tiến ắc quy lỏng. ...</p> <p>Các bài khoa học công nghệ nội sinh và một số thông tin khoa học bổ sung và tham khảo tìm hiểu.</p>	TC17





22	Khoa học công nghệ môi trường_số 11_2014	Nhiều tác giả	333.7	môi trường, năng lượng mặt trời, lý thuyết lượng tử, điện toán spin, pin, ung thư, collagen, bệnh Alzheimer, sao hỏa,	<p>Trình bày các sự kiện tiêu biểu về công nghệ môi trường: Hội chợ quốc tế lần thứ 4 về công nghệ, thiết bị phân tích, thí nghiệm chuẩn đoán, dịch vụ và công nghệ sinh học; Nghị định 95/2014 NĐ CP khuyến khích doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển KH&amp;CN; Chợ công nghệ và thiết bị chuyên ngành sinh học; Chương trình Horizon 2020 cơ hội hợp tác và tài trợ NC&amp;PT cùng các dự án châu Âu; Nhiều ưu đãi khuyến khích hoạt động KH&amp;CN trong trường đại học; Trường đại học đầu tiên của Việt Nam được Abet công nhận chất lượng.</p> <p>Các thành tựu khoa học mới: Khám phá mới tiết lộ khả năng có sự sống trên sao hỏa; Những gì diễn ra ngay sao Big Bang; Lý thuyết trường dây có thể là cơ sở của cơ học lượng tử; Phát hiện mới có thể mở đường cho điện toán spin; Vật liệu lai có thể vượt xa các giới hạn hiệu suất chuyển đổi năng lượng mặt trời; Khám phá sợi collagen tổng hợp tự lắp ráp; Loại vật liệu mới có thể hấp thụ khí oxy trong không khí; Vật liệu 3D với nếp uốn tự nhiên; Sinh học tế bào có thể tiết lộ gốc rễ của bệnh Alzheimer và các bệnh khác; Khôi phục thành công thính giác cho những con chuột bị điếc do tiếng ồn; Kích thích tối ưu của hạt nano chống ung thư; Sử dụng tế bào gốc để nghiên cứu và hướng tới điều trị các bệnh đường ruột; vũ khí mới chống lại lao kháng đa thuốc....</p> <p>Các bài khoa học công nghệ nội sinh và một số thông tin khoa học bổ sung và tham khảo tìm hiểu.</p>	TC18



23	Khoa học công nghệ môi trường_số 12_2014	Nhiều tác giả	333.7	<p>môi trường, công nghệ sinh học, năng lượng, điện hạt nhân, khoa học lượng tử, nhiệt điện, silic, đột biến gen, màng ống nano, ung thư, vi khuẩn, tế bào,</p>	<p>Trình bày các sự kiện tiêu biểu về công nghệ môi trường: Hội nghị toàn quốc về hoạt động thông tin thống kê KH&amp;CN; Việt Nam Iaea phát triển cơ sở hạ tầng điện hạt nhân; Ưu tiên đầu tư một số cơ sở hạ tầng công nghệ cao; Trao giải cuộc thi sáng chế 2014; Hội thảo quốc tế hoàn thiện hệ thống thống kê, đánh giá đo lường khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; Thủ tướng cho phép Bình Định xây dựng tổ hợp không gian khoa học; Bổ sung 158 tỷ thực hiện các dự án khoa học Dự báo, chiến lược, chính sách: Đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp - động lực phục hồi kinh tế bền vững.</p> <p>Các thành tựu mới: Các nhà vật lý đề xuất sự tồn tại của các vũ trụ song song, thách thức khoa học lượng tử; Nghiên cứu tiết lộ các dấu hiệu cho thấy hiện vật chất tối đang dạng bị năng lượng tối nuốt chửng; Nghiên cứu tương tác giữa các Higgs và trọng lực; Thí nghiệm chọn con mèo Schrodinger mọi thứ có thể thật hoặc chắc chắn; Kết cặp phonton bằng sợi quang; Khám phá trật tự cấu trúc tinh thể mới có nhiều triển vọng cho các ứng dụng nhiệt điện; Tổng hợp dạng silic hoàn toàn mới; Đột phá mới trong bóng bán dẫn molybdeum sulfide; Phát triển laser silic cường độ mạnh; Làm lạnh bằng vật chất lạnh nhất thế giới; Màng ống nano phục hồi sự nhạy sáng cho võng mạc mù; Dùng mô hình đột biến để xác định các đột biến ung thư; ...</p> <p>Các bài khoa học công nghệ nội sinh và một số thông tin khoa học bổ sung và tham khảo tìm hiểu.</p>	TC19







24	Khoa học công nghệ môi trường_số 2_2015	Nhiều tác giả	333.7	môi trường, công nghệ sinh học, năng lượng mặt trời, công nghệ lượng tử, công nghệ nano, chất hữu cơ, pin,	<p>Trình bày các sự kiện tiêu biểu về công nghệ môi trường: Giải thưởng báo chí về khoa học và công nghệ năm 2014; Khu công nghệ cao TP HCM thu hút hơn 1,89 tỷ vốn đầu tư năm 2014; Xây dựng bảo tàng thiên nhiên Việt Nam; 121 đề tài nghiên cứu đạt giải tài năng khoa học trẻ Việt Nam 2014; Bộ KH&amp;CN bắt đầu đào tạo tiến sĩ ngành KH&amp;CN; ...</p> <p>Dự báo chiến lược chính sách: Kết hợp hài hòa công nghệ với môi trường trong phát triển bền vững; Hội nghị giám đốc sở khoa học và công nghệ năm 2015; Bước tiến hướng tới giải thích nguồn gốc vũ trụ của các hạt giống thiên hà; Mặt trăng có thể không quan trọng đối với sự sống; Giải đáp bí ẩn của chất bán dẫn hữu cơ.</p> <p>Các thành tựu: Germani ghi dấu mốc quan trọng trong bán dẫn; Tăng cường phát xạ photon đơn lẻ bước tiến hướng tới công nghệ lượng tử; Kỹ thuật mới kéo dài trạng thái lượng tử; Tia laser mới có khả năng nâng cao chất lượng hình ảnh công nghệ của tương lai; Tinh thể sợi nano lai siêu dẫn mới; Điện trở nano cho các thiết bị lượng tử; Thiết bị mới cho phép các nhà khoa học quan sát cách thức các tế bào tương tác; Tiểu đường túp 2 có thể liên quan đến thiếu vitamin A; ...</p> <p>Các bài khoa học công nghệ nội sinh và một số thông tin khoa học bổ sung và tham khảo tìm hiểu.</p>	TC20



25	Khoa học công nghệ môi trường_số 3_2015	Nhiều tác giả	333.7	môi trường, năng lượng, công nghệ sinh học, kĩ thuật số, vật lí, điện hạt nhân, bệnh học, ung thư,	<p>Trình bày các sự kiện tiêu biểu về công nghệ môi trường: Công bố xét duyệt giải thưởng Tạ Quang Bửu năm 2015; Khai mạc Techmart Dong Nai 2015; Phần đầu Vật lí nước ta đạt tiên tiến trong khu vực năm 2020; Lễ trao giải thưởng chất lượng quốc gia 2014; Kế hoạch tích hợp phát triển cơ sở hạ tầng điện hạt nhân 2016 đến 2020; Ngân hàng thế giới ra mắt bản đồ chỉ số nghèo ở Việt Nam.</p> <p>Dự báo, chiến lược, chính sách: Cách mạng kĩ thuật số với mạng internet toàn cầu. Các thành tựu mới: Bằng chứng đồng vị cho thấy sự sống có thể đã phát triển mạnh trên trái đất 3,2 tỉ năm trước; Các nhà khoa học tạo ra khối kiến thiết của sự sống; Bí ẩn nguồn gốc vật chất trong vũ trụ; Mạch điện tử có thể kiểm soát âm thanh và ánh sáng; Anten nano quang học mở ra cuộc cách mạng trong hệ thống cơ điện tử nano; Bộ lọc mới có thể thúc đẩy việc truyền dữ liệu ở dải tần terahertz; Các nhà vật lí lí thuyết thiết kế chén thánh của khoa học vật liệu; Các đảo chì trong biển graphen từ tính hóa vật liệu tương lai; ...</p> <p>Các bài khoa học công nghệ nội sinh và một số thông tin khoa học bổ sung và tham khảo tìm hiểu.</p>	TC21





26	Khoa học công nghệ môi trường_số 4_2015	Nhiều tác giả	333.7	môi trường, năng lượng, công nghệ sinh học, công nghệ nano, hạt nhân, pin, AND, biến đổi gen, vật lí, điện tử, chip	<p>Trình bày các sự kiện tiêu biểu về công nghệ môi trường: Hội chợ quốc tế Analytica VietNam 2015; EU tiếp tục hỗ trợ Việt Nam nâng cao năng lực pháp quy an toàn hạt nhân; Giải thưởng nhà khoa học nữ tài năng 2015; Triển khai chương trình tái chế rác thải điện tử; Việt Nam xếp thứ 2 trong khu vực về toán học; Việt Nam và vương quốc Anh phối hợp nghiên cứu các bệnh truyền nhiễm; Chính thức công nhận 3 giống ngô biến đổi gen.</p> <p>Dự báo, chiến lược, chính sách: Dữ liệu lớn và công nghệ thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu.</p> <p>Các thành tựu: Khả năng những dấu hiệu đầu tiên về vật chất tối ưu tương tác; Hồ đen không xóa sạch mọi thông tin; Bom bucky bộc lộ tiềm năng năng lượng của vật liệu nổ có kích cỡ nano; Viễn di lượng tử trên chip; Hào quang phonton có thể truyền tải thông tin mà không truyền năng lượng; Các nhà vật lí làm các vật thể vô hình không dùng siêu vật liệu; Máy tính lượng tử có thể tăng tốc đáng kể học máy; ...</p> <p>Cùng các bài khoa học công nghệ nội sinh và một số thông tin khoa học bổ sung và tham khảo tìm hiểu.</p>	TC22



27	Tạp chí Tài chính_số 1_2015	Đình Tiến Dũng	332	tài chính, tiền tệ, thuế, giá cả, lạm phát, trái phiếu, chứng khoán, thương mại, xuất nhập khẩu	Thư chúc mừng năm mới của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	TC31



		Bộ tài chính		<p>10 sự kiện tiêu biểu: Hoàn thành vượt mức dự toán thu - chi NSNN năm 2014, góp phần phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh, quốc phòng, an sinh xã hội của đất nước; Đột phá trong cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc nhà nước; Thành công trong xây dựng hệ thống pháp luật về tài chính; Phát hành thành công 1 tỷ USD trái phiếu Chính phủ ra thị trường vốn quốc tế; Công tác quản lý giá, bình ổn thị trường, kiểm soát lạm phát đạt kết quả tích cực; Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia được thành lập, góp phần chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đạt hiệu quả cao; Bộ Tài chính tiếp tục đứng đầu bảng xếp hạng ICT Index 2014; “Tái cấu trúc thị trường chứng khoán” góp phần tái cấu trúc nền kinh tế.; Hoạt động bảo hiểm góp phần ổn định môi trường đầu tư, tiếp sức ngư dân vươn khơi bám biển, bảo vệ biển đảo; Khánh thành Công trình nâng cấp xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9.</p>	
		Bộ tài chính		<p>Sức xuân Tài chính Việt Nam: nhìn lại chặng đường đầy thử thách của nền tài chính nước ta trong năm 2014 đồng thời thể hiện tinh thần phấn chấn, tràn đầy sinh lực và sức sống mãnh liệt của ngành trong năm 2015.</p>	
		Đình Tiến Dũng		<p>Năm 2014 qua đi để lại nhiều dấu ấn, nỗ lực của ngành Tài chính từ trung ương đến địa phương, từ các đơn vị tham mưu giúp việc đến các tổng cục, các cục, vụ, viện... Với phương châm bao quát, toàn diện trong nghiên cứu xây dựng chính sách pháp luật, quyết liệt, dứt điểm trong tổ chức triển khai, nỗ lực sáng tạo, vượt khó, đoàn kết đồng lòng, ngành Tài chính đã đạt được những kết quả đáng kể trong một năm đầy thách thức và nhiều áp lực. Bước sang 2015 ngành tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật tài chính; Đột phá trong cải cách thủ tục hành chính; Linh hoạt trong điều hành giá; Hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn bằng các chính sách tài chính; Hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước.</p>	

		Nguyễn Đức Thành, Ngô Quốc Thái			Nhìn lại bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2014 trên các mặt: Tăng trưởng, lạm phát, công nghiệp, tiêu dùng, xuất nhập khẩu, cán cân ngân sách, cán cân thanh toán, thị trường vốn, thị trường tiền tệ, thị trường chứng khoán. Triển vọng phát triển của ngành trong năm 2015.	
		Vũ Như Thăng			Năm 2014, kinh tế trong và ngoài nước vẫn còn nhiều khó khăn nhưng công tác quản lý, điều hành tài chính - ngân sách nhà nước vẫn đạt được những kết quả tích cực. Sang năm 2015, chính sách tài khóa sẽ tiếp tục tập trung vào các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phục hồi tăng trưởng, tạo nguồn thu vững chắc cho ngân sách nhà nước; triệt để tiết kiệm chi; tăng cường kỷ luật tài khóa...	
		Nguyễn Ngọc Tuyền			Năm 2014, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) diễn biến ổn định và đạt mức tăng thấp nhất trong 13 năm trở lại đây (năm 2002 – 2014). Trên cơ sở phân tích về những diễn biến và nguyên nhân của lạm phát thấp năm 2014, bài viết đưa ra dự báo về CPI năm 2015 cùng một số những cơ hội và thách thức nhằm góp phần triển khai hiệu quả công tác điều hành giá cả năm 2015.	
		Tổng cục trưởng cục Thuế Bùi Văn Nam, phòng vấn: Văn Trường.			Tổng cục trưởng trao đổi với phóng viên về các vấn đề: Đánh giá khái quát về những kết quả nổi bật của ngành Thuế trong năm qua, ghi nhận những kết quả ấn tượng của ngành Thuế trong công tác thu ngân sách nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, giảm số giờ nộp thuế trong... Bước vào 2015, ngành Thuế đưa ra những giải pháp trọng tâm để hoàn thành tốt nhiệm vụ thu NSNN.	
		Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan Nguyễn Ngọc Túc, phòng vấn: Đỗ Hải.			Tổng cục trưởng trao đổi với phóng viên về các vấn đề: Ghi nhận nhiều nỗ lực vượt khó trong hoạt động thu ngân sách nhà nước của ngành Hải quan, những đột phá trong cải cách thủ tục hành chính, hoạt động phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại. Kế hoạch và giải pháp gì cho năm tới của ngành Hải quan.	
		Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước Nguyễn Hồng Hà, phòng vấn: Thu thủy.			Tổng cục trưởng trao đổi với phóng viên về các vấn đề: Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của hệ thống Kho bạc Nhà nước trong năm 2014, kiểm soát chi và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa nhằm đột phá trong cải cách hành chính các lĩnh vực quản lý, kế hoạch, giải pháp cho năm 2015.	

		Phạm Thị Vân Anh			Phân tích kết quả là tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước phát đi nhiều tín hiệu tích cực trong năm 2014. Đây là kết quả tất yếu khi sự quyết tâm chính trị đã được thể hiện mạnh mẽ từ tất cả các cấp, ngành và là chặng nước rút để tiến trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước về đích đúng hẹn vào năm 2015.	
		Nguyễn Sơn			Trình bày những chuyển biến lạc quan của nền kinh tế thế giới và kinh tế trong nước đã có tác động tích cực đến thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2014. Để thúc đẩy thị trường chứng khoán tiếp tục phát triển ổn định, bền vững, thu hút nhiều nhà đầu tư, cơ quan quản lý sẽ tiếp tục phối hợp với các thành viên thị trường triển khai đồng bộ nhiều giải pháp.	
		Phùng Thị Hiền			Phân tích tình hình thị trường trái phiếu năm qua và triển vọng trong năm 2015, đề xuất một số giải pháp định hướng phát triển thị trường này trong giai đoạn mới.	
		Phùng Ngọc Khánh			Trình bày 6 điểm sáng trên thị trường bảo hiểm và phương hướng, nhiệm vụ năm 2015.	
		Nguyễn Thị Kim Thanh			Nhìn lại thành công của chính sách tiền tệ năm 2014, xác định vấn đề đặt ra cho năm 2015.	
		Phan Hữu Thắng			Bức tranh đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) năm 2014: Chuyển biến tích cực của nguồn vốn FDI, xuất khẩu khu vực FDI tiếp tục tạo điểm sáng; các doanh nghiệp Hàn Quốc tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào Việt Nam với các dự án quy mô lớn, cải cách quan trọng của Luật Đầu tư sửa đổi, khắc phục tồn tại, nâng cao quyết tâm, quyết tâm thu hút và quản lý hiệu quả FDI, làm gì trước cơ hội và thách thức mới.	
		Nguyễn Thị Quỳnh Hoa			Trình bày thành tựu xuất nhập khẩu năm 2014, một số tồn tại, hạn chế của xuất nhập khẩu năm 2014, triển vọng xuất, nhập khẩu năm 2015.	
		Bùi Ngọc Sơn			Phân tích mức tăng trưởng không đồng đều ở các nền kinh tế chủ chốt trên thế giới. Dự báo, năm 2015, tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ sẽ vững chắc hơn, khu vực châu Âu chưa có nhiều đột phá, triển vọng của Nhật Bản là lạc quan. Trong khi đó, Trung Quốc sẽ có một số bất ổn trong khu vực tài chính, khối các nước BRICS sẽ gặp nhiều khó khăn...	
		Hồ Hồng Hải			Trình bày toàn cảnh thị trường chứng khoán thế giới năm 2014, những vấn đề ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán thế giới. Triển vọng của thị trường chứng khoán 2015.	

28	Tạp chí Tài chính số 2_2015		tài chính, ngân hàng, thuế, tiền tệ, kế toán, tài chính công, trái phiếu, tỷ giá, cho vay, xuất khẩu, nhập khẩu, vốn, GDP, bất động sản	Đổi mới các phong trào thi đua chào mừng 70 năm thành lập ngành tài chính.	TC32
		Nguyễn Đình Luận		Nhìn lại bức tranh kinh tế Việt Nam 2014 nhiều màu sắc tươi sáng hơn khi kinh tế vĩ mô ngày càng ổn định, tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức tương đối cao, đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tăng, xuất khẩu tăng, tỷ lệ lạm phát giữ ở mức thấp... Đây là những điểm tựa quan trọng để dự báo triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2015 sẽ vươn lên...	
		Nguyễn Văn Phụng		Đề cập đến các nội dung đổi mới, tạo thuận lợi và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của cộng đồng doanh nghiệp năm 2015.	
		Nguyễn Thị Kim Thanh		Trình bày thành tựu quá trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thời gian qua, góp phần quan trọng vào ổn định hệ thống tài chính, kinh tế vĩ mô; tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo nền tảng để đẩy nhanh cơ cấu lại các tổ chức tín dụng trong giai đoạn tiếp theo.	
		Nguyễn Thị Mùi		Phân tích môi trường và thể chế hoạt động của hệ thống ngân hàng những năm gần đây, đề cập đến một số bất ổn của hệ thống ngân hàng, những tác động của chúng và đề xuất giải pháp khắc phục.	
		Phùng Đắc Lộc		Trình bày phát triển vượt bậc nỗ lực trong tái cấu trúc của Bộ Tài chính và các doanh nghiệp bảo hiểm, tạo tiền đề vững chắc cho sự đột phá mới trong năm 2015.	
		Đặng Hùng Võ		Trình bày những chuyển biến thị trường năm 2014 và phân tích triển vọng thị trường năm 2015.	
		Ban tài chính quốc tế và chính sách hội nhập		Trình bày những thay đổi rõ rệt trong điều hành chính sách tài khóa và tiền tệ.	
		Nguyễn Thị Thu Huyền		Phân tích thị trường tài chính trước những biến động về kinh tế - chính trị toàn cầu. Triển vọng thị trường tài chính toàn cầu năm 2015 phụ thuộc phần lớn vào nền kinh tế Mỹ.	
		Bộ tài chính		Số liệu kinh tế tài chính: thu chi ngân sách nhà nước, chứng khoán, tiền tệ, thị trường vàng, xăng dầu, đầu tư trực tiếp vào Việt Nam.	

		Viện chiến lược và chính sách tài chính		Trình bày những thành tựu vượt bậc khi tiến hành công cuộc đổi mới, công tác tài chính - ngân sách: Hệ thống chính sách động viên ngân sách nhà nước được rà soát và hoàn thiện; điều hành tài chính – ngân sách linh hoạt, phù hợp với diễn biến tình hình kinh tế vĩ mô; tiềm lực tài chính – ngân sách không ngừng được tăng cường...	
		Nguyễn Châu Giang, Hoàng Thị Hoa		Trình bày những thành tựu sau 30 năm đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế. Một số vấn đề đặt ra nhằm đẩy nhanh tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần xây dựng nền kinh tế thị trường đầy đủ, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển doanh nghiệp và sản phẩm.	
		Trần Thị Thùy Lynh		Trình bày cơ hội và thách thức đối với Việt Nam khi chính thức gia nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN và hoàn tất ký kết Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương	
		Phùng Thị Hiền		Nền tảng kinh tế vĩ mô đã giúp hoạt động cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, trong đó trọng tâm là hoạt động đấu giá cổ phần và thoái vốn ngoài ngành năm 2014 có nhiều khởi sắc. Bài viết điểm lại tình hình thực hiện đấu giá cổ phần cũng như thoái vốn ngoài ngành năm qua và triển vọng năm 2015.	
		Chúc Anh Tú		Bài viết đề cập đến những vấn đề liên quan đến thông tin kế toán hữu ích trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin hiện nay.	
		Nguyễn Thế Ích		Nguyên tắc kế toán dồn tích được coi là nguyên tắc có tính ưu việt đã được áp dụng trong doanh nghiệp và có tính bắt buộc, song đến nay chưa được áp dụng rộng rãi trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Qua nghiên cứu tổ chức hệ thống tài khoản kế toán tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, bài viết sẽ đưa ra những khuyến nghị vận dụng nguyên tắc kế toán này tại các đơn vị.	
		Nguyễn Hữu Trí		Qua nghiên cứu tổ chức hệ thống tài khoản kế toán tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, bài viết sẽ đưa ra những khuyến nghị vận dụng nguyên tắc kế toán này tại các đơn vị.	
		Vũ Xuân Hải		Trình bày những thành công và hạn chế của quá trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, với mục tiêu phấn đấu số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2015 là 20% và đến năm 2020 là 50%. Đưa ra các giải pháp tài chính phát triển nông thôn mới.	

		Dan Thu Vân			Hội tụ đầy đủ các yếu tố bên trong lẫn bên ngoài, các loại hình khu kinh tế ngày càng thể hiện rõ vai trò là động lực quan trọng trong thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào phát triển nền kinh tế. Nghiên cứu một số mô hình cũng như kinh nghiệm xây dựng khu kinh tế trên thế giới, bài viết hy vọng giúp các nhà hoạch định và quản lý Việt Nam lựa chọn và xây dựng được những khu kinh tế mang tầm cỡ quốc tế.	
		Lê Thị Hòa			Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo kết cấu hạ tầng luôn là yêu cầu thiết yếu đối với mỗi nước. Tuy nhiên, với sự tham gia đa dạng của các thành phần kinh tế, mỗi nước lại có phương pháp kêu gọi, thu hút nguồn vốn riêng cho phát triển cơ sở hạ tầng.	
		Nguyễn Ngọc Hà, Trần Nam Dung			Trong bối cảnh các nước trên thế giới có xu hướng thắt chặt chi tiêu công và đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho những lĩnh vực kinh tế quan trọng, mô hình đầu tư công tư đang ngày càng trở nên phổ biến và được triển khai mạnh mẽ ở nhiều nước trên thế giới. Trong đó, Mỹ và Australia là hai nước có nhiều kinh nghiệm triển khai thành công phương thức này. Từ đó rút ra bài học cho Việt Nam.	
		Phan Thị Nhã Trúc			Trong bối cảnh các nước trên thế giới có xu hướng thắt chặt chi tiêu công và đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho những lĩnh vực kinh tế quan trọng, mô hình đầu tư công tư đang ngày càng trở nên phổ biến và được triển khai mạnh mẽ ở nhiều nước trên thế giới. Trong đó, Mỹ và Australia là hai nước có nhiều kinh nghiệm triển khai thành công phương thức này.	
		Trần Thùy Linh			Trong bối cảnh các nước trên thế giới có xu hướng thắt chặt chi tiêu công và đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho những lĩnh vực kinh tế quan trọng, mô hình đầu tư công tư đang ngày càng trở nên phổ biến và được triển khai mạnh mẽ ở nhiều nước trên thế giới. Trong đó, Mỹ và Australia là hai nước có nhiều kinh nghiệm triển khai thành công phương thức này.	
		Vũ Thanh Hương			Mục tiêu cổ phần hóa 389 doanh nghiệp đến cuối năm 2015 là nhiệm vụ cấp bách, do đó ngay đầu năm 2015, Chính phủ đã xác định cụ thể thời hạn từng bước trong lộ trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước. Trên cơ sở khảo sát thực tế, bài viết nhận diện một số tồn tại nhằm góp phần nâng cao công tác quản trị và hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa.	

		Lưu Thị Hoan			Năm 2015, Quốc hội sẽ giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai tại các nông trường, lâm trường quốc doanh (giai đoạn 2004 – 2014), tuy nhiên, việc đánh giá các công ty nông, lâm nghiệp hiện vẫn chưa rõ ràng. Để tránh tình trạng “bình mới, rượu cũ”, hoạt động này cần phải có công cụ đánh giá hiệu quả hơn.	
		Nguyễn Như Mạnh			Vốn huy động từ các ngân hàng để đầu tư phát triển các dự án giao thông hiện nay chủ yếu là ngắn hạn, trong khi nhu cầu về vốn của các công trình lại kéo dài từ 20-25 năm. Vì vậy, việc đa dạng hóa nguồn vốn huy động là vấn đề đặt ra cần nghiên cứu. Để góp phần giải quyết được vấn đề này, bài viết nhận diện những khó khăn và thuận lợi và đề xuất một số phương hướng, giúp thu hút nguồn vốn đầu tư vào phát triển hạ tầng giao thông hiệu quả.	
		Nguyễn Minh Thông			Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, các tập đoàn kinh tế nhà nước hiện đang đẩy nhanh quá trình tái cấu trúc. Để thực hiện thành công quá trình này, việc tái cơ cấu và quản trị nguồn nhân lực là rất quan trọng. Những năm qua, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam rất quan tâm đến công tác quản trị nguồn nhân lực. Dựa trên thực trạng hiện nay, bài viết đã đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực cho các dự án nhiệt điện đốt than thuộc Tập đoàn này.	
		Trần Thị Thanh Tú, Trịnh Thị Phan Lan			Thời gian qua, nhiều rủi ro tài chính, rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất, rủi ro biến động giá... ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình phát triển của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Do đó, nhận biết rủi ro tài chính rất quan trọng, giúp tìm ra nguyên nhân và giải pháp nâng cao công tác quản trị rủi ro tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam.	
		Lưu Huỳnh			Việc tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế về cơ bản không phải là tăng chi phí mà thực chất là các khoản trước đây Nhà nước bao cấp sẽ phải tính vào giá để chuyển phần ngân sách nhà nước đang bao cấp cho các cơ sở y tế sang hỗ trợ cho người dân tham gia bảo hiểm y tế theo hướng: Giảm hỗ trợ gián tiếp, tăng hỗ trợ trực tiếp cho người thụ hưởng.	
		Nguyễn Thị Kim Thoa			Hưởng lợi từ Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương, năm 2015, xuất khẩu dệt may của Việt Nam dự kiến sẽ đạt khoảng 30 tỷ USD, giá trị doanh thu đạt khoảng 17 tỷ USD. Tuy nhiên, để tận dụng được cơ hội này, ngành Dệt may cần nhanh chóng tăng tỷ lệ nội địa hóa, hình thành chuỗi cung ứng hoàn chỉnh.	

		Đường Thị Thanh Hải			Phân tích thực trạng năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại Việt Nam, đưa ra các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam.	
		Phạm Thị Hồng Thắm			Đẩy mạnh xây dựng cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin tín dụng là những nhiệm vụ quan trọng trong quá trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng. Đây là hợp phần quan trọng đảm bảo sự minh bạch thông tin, phục vụ hoạt động cấp tín dụng và quản lý rủi ro của tổ chức tín dụng.	
		Nguyễn Thị Hệ, Phạm Thị Phương Thảo			Trước nhu cầu vay vốn của các hộ sản xuất, kinh doanh tại Hải Dương ngày càng tăng nhanh, đòi hỏi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Agribank) - Chi nhánh Hải Dương phải không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả cho vay đối với hộ sản xuất trên địa bàn. Bài viết tập trung vào các giải pháp nâng cao hiệu quả chất lượng cho vay đối với hộ sản xuất tại Agribank - Chi nhánh Hải Dương.	
		Nguyễn Thị Liên Diệp, Lưu Bá Hòa			Qua việc đánh giá những thuận lợi và thách thức từ các yếu tố môi trường bên trong và bên ngoài của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Agribank) - Chi nhánh Kiên Giang, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của ngân hàng này và làm cơ sở cho sự xây dựng chiến lược kinh doanh của ngân hàng trong giai đoạn kế tiếp.	
		Hoàng Thị Huyền			Trình bày thực trạng phát triển kinh tế trang trại hiện nay, đề xuất giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại.	
		Bùi Minh Tân			Nhận thức kinh tế tập thể, hợp tác xã là mô hình “tự trợ giúp” quan trọng trong đời sống của người dân nên phương thức quản lý của Nhà nước nói chung, tỉnh Hà Tĩnh nói riêng thời gian qua đã có nhiều thay đổi, nhằm đề cao và khuyến khích tính “tự lực cánh sinh” của kinh tế tập thể, hợp tác xã.	
		Kiều Thị Hương			Phân tích thực trạng kinh doanh siêu thị tại tỉnh Bình Định, bài viết đưa ra những kiến nghị nhằm thúc đẩy sự phát triển của hệ thống siêu thị cả nước nói chung và tại địa phương nói riêng.	
		Trần Văn Cường			Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp mới ban hành đã đáp ứng được yêu cầu đổi mới của cơ chế tài chính trong các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp. Tuy nhiên, trong một số nội dung hạch toán vẫn còn nhiều bất cập. Bài viết này tác giả đề cập đến nội dung tính giá và kế toán nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ trong đơn vị hành chính sự nghiệp.	



		Đào Thị Nhung			Phần lớn các doanh nghiệp thương mại tại Việt Nam hiện nay vẫn chỉ quan tâm tới các con số về lợi nhuận, doanh thu mà chưa thực sự chú trọng tới hoạt động phân tích tài chính... Bài viết tập trung vào việc trình bày hệ thống chỉ tiêu phân tích tài chính trong doanh nghiệp, từ đó xây dựng các chỉ tiêu phân tích tài chính nhằm đáp ứng được lợi ích cho người sử dụng thông tin ở trong các doanh nghiệp.	
		Nguyễn Văn Thụ			Kết quả kiểm tra hàng năm về chứng từ kế toán nói chung và chứng từ kế toán đối với phần hành kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ nói riêng tại các doanh nghiệp cho thấy còn tồn tại nhiều bất cập. Điều này đặt ra yêu cầu cộng đồng doanh nghiệp cần phải có những thủ tục chứng từ chuẩn hóa, để phục vụ cho công tác thanh kiểm tra cũng như phục vụ quá trình ghi sổ tại doanh nghiệp.	
		Trần Thị Thu Hà			Kế toán chi phí trên cơ sở hoạt động theo thời gian - TDABC là một phương pháp hạch toán chi phí hiện đại, khắc phục được những tồn tại của phương pháp hạch toán chi phí truyền thống và nhiều ưu điểm hơn kế toán chi phí trên cơ sở hoạt động – ABC. Thông qua khảo sát bằng số liệu minh họa cụ thể, bài viết tìm ra những lợi ích khi doanh nghiệp sử dụng phương pháp TDABC như một công cụ quản trị chi phí.	
		Vũ Thị Thanh Tâm			Tổ chức kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp chế biến gỗ nói riêng là cần thiết bởi đây là thông tin không thể thiếu được, có vai trò quan trọng trong việc ra quyết định cho hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát chi phí của nhà quản trị. Bài viết đưa ra một số giải pháp hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại các doanh nghiệp chế biến gỗ ở Việt Nam.	
		Hà Thanh Việt, Vũ Thị Nữ			Nghiên cứu các nhân tố tác động đến hành vi mua điện thoại di động của người tiêu dùng tại TP. Hồ Chí Minh cho thấy có 4 nhân tố tác động chính gồm: Khuyến mãi, thương hiệu và tính năng, bán hàng và cung cấp dịch vụ và giá cả. Thông qua việc khảo sát, nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng của khách hàng, tác giả đưa ra một số kiến nghị để giúp các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh điện thoại nâng cao năng lực cạnh tranh của mình trên thị trường.	
		Vũ Thúy Hải			Với chính sách mở cửa, các khu công nghiệp, khu kinh tế lần lượt ra đời và phát triển mạnh mẽ tại một số địa phương. Tuy nhiên, vấn đề đảm bảo việc làm và an sinh xã hội cho người dân khi bị thu hồi đất vẫn còn có những tồn tại và hạn chế. Từ thực tế, tác giả đề cập đến một tiêu số tiêu chí và đề xuất gợi ý đối với các nhà làm chính sách nhằm đảm bảo quyền lợi cho người dân.	

		Triệu Quốc Hưng			Với những kết quả nghiên cứu về hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ ở trên từ việc phân tích, đánh giá các khái niệm cũng như những chiến lược thực hiện khi sử dụng hợp đồng tương lai, bài viết góp một phần nhỏ vào sự nghiệp phát triển chung của nghiệp vụ phái sinh tại thị trường phái sinh Việt Nam.	
29	Tạp chí Tài chính_số 3_2015		332	tài chính, tiền tệ, tín dụng, ngân hàng, Agribank ,	Công đoàn Bộ tài chính sôi nổi các phong trào thi đua chào mừng 70 năm ngày thành lập ngành	TC33
		Trần Thị Trang		thuế, nợ công, kế toán, trái phiếu,	Phân tích thực trạng, thời cơ, thách thức và đưa ra giải pháp cho Việt Nam khi tham gia FTA.	
		Đỗ Đức Bình		hiệp định AFTA, hiệp định TPP, hiệp định FTA,	Phân tích những vấn đề mới của hội nhập, nhận diện thách thức, đưa ra giải pháp để Việt Nam tham gia có hiệu quả TPP và các hiệp định FTA.	
		Nghiêm Văn Bảy		Hiệp định ATIGA, hải quan,	Từ năm 2015, hàng loạt mặt hàng nhập khẩu vào Việt Nam sẽ giảm thuế theo cam kết của các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết. Có bao nhiêu dòng thuế sẽ giảm, ngân sách nhà nước sẽ bị tác động như thế nào và Việt Nam cần làm gì để tránh được các tác động xấu là vấn đề đặt ra đang thu hút sự quan tâm của dư luận.	
		Ngô Tuấn Anh, Phạm Thị Thanh Huyền			Sau khi gia nhập Khu vực mậu dịch tự do ASEAN vào năm 1995, Việt Nam ngày càng tích cực tham gia vào các thỏa thuận thương mại tự do. Bài viết sau tập trung đánh giá các cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp khi 4 Hiệp định thương mại tự do (FTA) dự kiến được ký kết vào 2015, từ đó đưa ra các khuyến nghị đối với doanh nghiệp để họ ứng phó với các thách thức, tận dụng cơ hội khi tham gia hội nhập sâu rộng.	
		Phan Tố Uyên			Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã có 12 nước chính thức tham gia đàm phán và dự định sẽ ký kết vào năm 2015. Đây được coi là hiệp định tiêu biểu của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Hiệp định được đánh giá là sẽ có nhiều tác động đến nền kinh tế Việt Nam ở nhiều khía cạnh, đặt nền kinh tế nước ta trước những cơ hội và thách thức mới	
		Đoàn Hương Quỳnh			2015 được cho năm đánh dấu bước hội nhập sâu rộng của nền kinh tế Việt Nam khi tham gia vào các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Trong các Hiệp định FTA song phương và đa phương Việt Nam tham gia đàm phán ký kết, Hiệp định FTA Việt Nam – Liên minh châu Âu (EU) được đánh giá là Hiệp định thế hệ mới với sự mở cửa toàn diện nhất, sâu rộng nhất và sẽ tác động mạnh nhất tới kinh tế Việt Nam.	

	Vụ kinh tế tổng hợp			Ngày 10/12/2014, nhân dịp Hội nghị Cấp cao kỷ niệm 25 năm thiết lập quan hệ đối thoại ASEAN - Hàn Quốc, Việt Nam và Hàn Quốc đã ký Biên bản thoả thuận về kết thúc đàm phán Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc với sự chứng kiến của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Tổng thống Hàn Quốc Park Geun Hye. Dự kiến hai bên sẽ hoàn thành đàm phán về các vấn đề kỹ thuật còn lại và hoàn tất các thủ tục cần thiết, để sớm ký kết Hiệp định trong năm 2015.
	Phạm Thị Ngoan			Từ năm 2015, Hiệp định thương mại tự do hàng hóa ASEAN (Hiệp định ATIGA) bước vào giai đoạn cắt giảm và xóa bỏ sâu các dòng thuế theo nguyên tắc đã được các bên ký kết. Vậy Việt Nam sẽ phải làm gì để đón đầu cơ hội này? Bài viết sẽ giúp trả lời câu hỏi trên.
	Nguyễn Thị Tường Anh, Nguyễn Thị Minh Thư			Tận dụng tối đa những cơ hội mà các Hiệp định thương mại tự do (FTA) có thể đem lại, một số quốc gia đã đẩy mạnh hoạt động xuất, nhập khẩu, gia tăng kim ngạch thương mại với các nước đối tác, góp phần đáng kể vào tự do hóa nhiều ngành hàng, lĩnh vực kinh tế cho đất nước. Trung Quốc và Hàn Quốc là 2 nước điển hình trong việc tận dụng thành công các cơ hội thực hiện các Hiệp định FTA.
	Bộ tài chính			Số liệu kinh tế tài chính: thu chi ngân sách nhà nước, chứng khoán, trái phiếu chính phủ, thị trường tiền tệ, thị trường hàng hóa dịch vụ, thị trường vàng, đầu tư nước ngoài.
	Lê Xuân Trường			Ngày 26/11/2014, tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13. Ngày 12/2/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 12/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật này và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 83/2013/NĐ-CP. Bài viết phân tích và bình luận những điểm mới và những việc quan trọng cần làm để tổ chức thực hiện tốt Nghị định này.
	Nguyễn Thị Quỳnh Hương			Luật Hải quan sửa đổi được Quốc hội thông qua vào tháng 6/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2015. Ngày 21/01/2015 Chính phủ ban hành Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan. Bài viết phân tích những vấn đề liên quan được quy định tại Luật và Nghị định hướng dẫn nêu trên...

		Nguyễn Thị Hà			Làm thế nào để quản lý hiệu quả nợ trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước luôn là vấn đề thu hút sự quan tâm lớn của dư luận, cũng như các cơ quan quản lý. Trên cơ sở khái quát thực trạng nợ cũng như công tác quản lý nợ, bài viết đề xuất một số giải pháp khắc phục hạn chế, nâng cao hiệu quả quản lý nợ của các tập đoàn, tổng công ty.	
		Phùng Tất Hữu			Chính sách cổ tức luôn là vấn đề thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư khi đưa ra quyết định đầu, tuy nhiên sự tác động của chính sách này đến giá cổ phiếu như thế nào, đến nay vẫn chưa có câu trả lời thuyết phục. Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích chính sách cổ tức, tương quan chính sách cổ tức với giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bài viết phân nào lý giải vấn đề trên và đề xuất các gợi ý cho doanh nghiệp lựa chọn chính sách cổ tức hợp lý.	
		Nguyễn Thị Như Hoa			Tình hình tài chính của công ty chứng khoán được thể hiện thông qua các chỉ tiêu tài chính mà phần lớn các chỉ tiêu được phản ánh trên các báo cáo tài chính. Do vậy, để nắm được một cách đầy đủ thực trạng tài chính của công ty chứng khoán hiện nay, cần thiết phải tiến hành phân tích báo cáo tài chính.	
		Nguyễn Xuân Thạch			Chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ là hai công cụ quan trọng trong điều hành, quản lý kinh tế vĩ mô của bất kỳ quốc gia nào. Ở Việt Nam, trong những năm gần đây đã ghi nhận hai chính sách này đã có sự phối hợp đồng bộ, linh hoạt nhằm ứng phó với khủng hoảng và suy giảm kinh tế toàn cầu. Dưới góc độ lý luận, bài viết phân tích vai trò, sự phối hợp giữa hai chính sách này của Việt Nam trong thời gian	
		Lê Thị Hòa			Kinh tế vĩ mô năm 2014 cơ bản ổn định, tăng trưởng cả năm đạt khoảng 5,8% và lạm phát chỉ tăng ở mức 4,09%. Kết quả này có được là nhờ sự kết hợp nhịp nhàng và chặt chẽ giữa chính sách tài khóa và tiền tệ. Từ thực tế này, bài viết đưa ra những đề xuất và khuyến nghị cho năm 2015.	
		Lê Minh Thắng			Gian lận thuế nói chung và gian lận thuế trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản nói riêng không những gây thất thu ngân sách nhà nước mà còn tạo ra môi trường kinh doanh không bình đẳng. Thực trạng đó đặt ra nhiệm vụ quan trọng của cơ quan thuế là phải chống gian lận, trốn thuế. Bài viết đưa ra những biện pháp chống gian lận thuế hữu hiệu của một số nước, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.	
		Lê Thị Minh Ngọc			Việt Nam là một trong những nước đang phát triển thiếu hụt các nguồn lực để phát triển giáo dục đại học, đặc biệt là nguồn lực tài chính. Do đó, nghiên cứu kinh nghiệm thu hút kinh phí tài trợ của các nước phát triển trên thế giới để vận dụng vào điều kiện cụ thể của Việt Nam là rất cần thiết trong bối cảnh hội nhập hiện nay.	

		Nguyễn Thúy Hằng			Hoạt động thương mại điện tử đang ngày càng tăng trưởng mạnh mẽ, dần thay thế cho phương thức mua sắm truyền thống. Năm 2014, doanh số bán lẻ toàn thế giới đạt khoảng trên 1 nghìn tỷ USD và tăng trưởng đều đặn 19,4%/năm. Nhận diện những lợi thế của phương thức kinh doanh này, bài viết đưa ra một số gợi ý cho Việt Nam.	
		Nguyễn Ngọc Hà, Trần Nam Trung			Nhờ tận dụng được tối đa lợi thế địa lý chiến lược ở phía Nam eo biển Malacca, những năm qua, Singapore đã tập trung mọi nguồn lực để phát triển dịch vụ logistics và đã gặt hái được nhiều thành công, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế đất nước. Những thành công của Singapore trong lĩnh vực dịch vụ logistics sẽ là bài học để Việt Nam phát triển dịch vụ này.	
		Trần Thị Ngọc Hà			Thời gian qua, thị trường vốn ở Việt Nam đã có bước phát triển mạnh mẽ, từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập thị trường tài chính quốc tế, góp phần tạo lập và phân bổ hiệu quả nguồn vốn cho nền kinh tế. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế nói chung và hệ thống tài chính nói riêng đã và đang tích cực được đẩy mạnh tái cơ cấu, việc phát triển thị trường vốn thời gian tới còn nhiều vấn đề cần giải quyết.	
		Nguyễn Trung Dũng			Hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) ngân hàng tại Việt Nam thời gian gần đây đã trở nên phổ biến. Tuy nhiên, số lượng, giá trị, tính chất thương vụ... nói chung vẫn còn khiêm tốn. Từ thực tiễn, bài viết đề xuất các giải pháp góp phần đưa hoạt động M&A ngân hàng ngày càng hiệu quả.	
		Lê Thị Hương Trâm			Việc hoàn thiện chứng từ kế toán tài sản cố định nói riêng và chứng từ nói chung nhằm phục vụ cho việc hạch toán của doanh nghiệp cũng như quá trình thanh, kiểm tra của cơ quan thuế đang gặp rất nhiều khó khăn. Trong bối cảnh đó, cần hoàn thiện chứng từ kế toán tài sản cố định trong hoạt động của doanh nghiệp.	
		Nguyễn Thị Bích Thủy			Qua gần 4 năm thực hiện quá trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng theo Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015, đến thời điểm này, đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Triển khai kế hoạch hành động theo như yêu cầu Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước khẳng định, 2015 sẽ là năm then chốt và “cao điểm” trong tái cơ cấu hệ thống ngân hàng.	
		Trần Thị Ngọc Thúy			Phân tích kết quả, hạn chế và những vấn đề đặt ra nhằm xử lý nợ xấu tại các tổ chức tín dụng.	

		Nguyễn Thị Thanh Thúy			Ngành Ngân hàng đặt mục tiêu đến cuối năm 2015 sẽ đưa tỷ lệ nợ xấu về dưới chuẩn quốc tế là 3%. Mục tiêu này được đánh giá sẽ rất khó đạt được nếu như các ngân hàng không khắc phục được những tồn tại và hạn chế trong công tác quản trị hiện nay. Từ thực tế, bài viết đề xuất một số phương hướng, giải pháp giúp các tổ chức tín dụng nâng cao hiệu quả công tác quản trị.	
		Nguyễn Thị Thanh Hoa			Bộ mặt nông thôn Việt Nam đang dần khởi sắc, người nông dân ở nhiều nơi đã thoát nghèo nhờ tín dụng Tam nông. Kết quả này có được là nhờ vào những chính sách phù hợp của Đảng và Nhà nước cũng như sự nỗ lực vượt bậc của hệ thống ngân hàng nói chung, của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt nói riêng trong việc triển khai chính sách tín dụng Tam nông.	
		Mai Tuấn Anh			Với số dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn chiếm 74,3% tổng dư nợ cho vay của đơn vị (tính đến cuối năm 2014), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) tiếp tục khẳng định vai trò chủ lực trong thực hiện chính sách Tam nông, góp phần tích cực vào quá trình xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.	
		Nguyễn Thị Kim Oanh			Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp ở Việt Nam hiện nay vẫn còn hết sức hạn chế. Các dự án đều nhỏ cả về quy mô lẫn tỷ trọng vốn đầu tư so với tổng FDI của cả nước và chưa tương xứng với tiềm năng cũng như thế mạnh phát triển của nền nông nghiệp Việt Nam.	
		Nguyễn Thị Tinh, Lý Thị Thúy			Trong xu thế hội nhập, hoạt động ngân hàng không những chịu áp lực về kinh tế mà còn chịu áp lực ngày càng gia tăng của các tội phạm liên quan đến hoạt động ngân hàng, trong đó có tội phạm rửa tiền. Từ thực tiễn khảo sát cơ sở pháp lý và thực tiễn, bài viết đề xuất những giải pháp để nâng cao hoạt động phòng, chống rửa tiền trong hệ thống ngân hàng Việt Nam	
		Nguyễn Thị Duyên			Hệ thống kế toán quản trị trong doanh nghiệp có vai trò rất quan trọng trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt có thể giúp nhà quản trị đảo ngược tình thế. Tuy nhiên, để giúp doanh nghiệp hoạch định được các mục tiêu chiến lược trong trung, dài hạn và đạt được các mục tiêu đó, đòi hỏi mỗi tổ chức, doanh nghiệp cần có kế hoạch, mục tiêu xây dựng một hệ thống kế toán quản trị tốt.	

		Nguyễn Thị Hải Vân			Thực tế cho thấy, đối với các doanh nghiệp Việt Nam, việc vận dụng hệ thống kế toán phục vụ cho điều hành doanh nghiệp hiện nay vẫn chưa được thực hiện phổ biến. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả đề cập đến một trong những vấn đề cơ bản kế toán quản trị, đó là quy trình xây dựng hệ thống kế toán quản trị trong doanh nghiệp Việt Nam hiện nay.	
		Đình Thị Thùy Liên			Trong nền kinh tế thị trường, kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng có vai trò hết sức quan trọng, góp phần phục vụ đắc lực trong hoạt động bán hàng của mỗi doanh nghiệp. Bài viết này sẽ đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp thương mại tại Việt Nam hiện nay.	
		Dương Thị Thanh Hương			Trên cơ sở khảo sát thực tế, bài viết đi sâu phân tích thực trạng quản trị doanh nghiệp ở góc độ quản trị giá thành xây lắp tại một số doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xây lắp sau cổ phần hóa tại Tổng công ty Sông Đà. Từ đó, đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác quản lý giá thành xây lắp trên góc độ quản trị doanh nghiệp cho loại hình doanh nghiệp này.	
		Mai Khánh Vân			Khi khủng hoảng kinh tế xảy ra, xây dựng là một trong những ngành chịu ảnh hưởng rõ rệt nhất. Điều này được minh chứng rõ rệt nhất trong các năm 2013 và 2014. Dự báo, năm 2015, tiếp tục còn nhiều khó khăn đặt ra với lĩnh vực xây dựng, nhưng cũng có nhiều cơ hội mới mở ra cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực này phát triển...	
		Trần Thị Kim Phượng			Trái ngược với xu hướng liên tục mở rộng quy mô hoạt động của các tập đoàn bán lẻ nước ngoài, các doanh nghiệp bán lẻ của Việt Nam đang dần bị tụt lại phía sau do sức cạnh tranh kém. Từ thực tế, bài viết nêu ra một số giải pháp nhằm giúp các nhà bán lẻ Việt Nam nâng cao sức cạnh tranh trong bối cảnh Việt Nam mở cửa hoàn toàn theo cam kết với WTO.	
		Nguyễn Thị Cúc			Thực tiễn cho thấy, sau 5 năm kể từ khi thành lập, chỉ có 10% doanh nghiệp tự phát triển là tồn tại; đối với các doanh nghiệp có sự hỗ trợ của vườn ươm doanh nghiệp thì tỷ lệ tồn tại là từ 20%-40%. Từ nghiên cứu lý luận và thực tiễn một số mô hình vườn ươm doanh nghiệp, bài viết đề xuất giải pháp, kiến nghị để nâng cao vai trò của vườn ươm doanh nghiệp trong nền kinh tế Việt Nam.	

		Mai Văn Tân			Đổi mới mô hình tăng trưởng, cấu trúc lại kinh tế là nhiệm vụ hàng đầu, có tính chất quyết định đối với nền kinh tế nước ta nói chung và đối với kinh tế TP. Hồ Chí Minh nói riêng. Vì vậy, hướng xác định mô hình quan hệ giữa chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế và tăng trưởng kinh tế chính là định hướng quan trọng trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng và tăng trưởng bền vững.	
		Nguyễn Thế Khang			Đầu tư tư nhân trong nước có vai trò quyết định đến sự ổn định của nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng mang tính bền vững. Từ việc nghiên cứu những nhân tố tác động đến thu hút vốn đầu tư từ tư nhân trong nước tại sáu tỉnh miền Đông Nam Bộ từ năm 2000 - 2012, bài viết đưa ra đề xuất, kiến nghị để tạo động lực cho đầu tư trong nước.	
		Nguyễn Thị Huyền			Khu vực kinh tế tư nhân được đánh giá là một trong ba thành phần quan trọng của kinh tế Việt Nam, chiếm tỷ trọng lớn với hơn 95% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động của nước ta. Tuy nhiên, khu vực này vẫn còn gặp nhiều rào cản trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Bài viết đề xuất một số giải pháp giúp khu vực này phát huy tiềm năng hiệu quả.	
		Nguyễn Thị Nguyệt Minh			Tuy có nhiều lợi thế cạnh tranh nhưng việc huy động vốn đầu tư vào phát triển nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long còn khiêm tốn, rời rạc và manh mún. Từ thực tiễn tái cơ cấu nông nghiệp của vùng, bài viết đề xuất một số giải pháp để đẩy mạnh liên kết chuỗi giá trị nông sản trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	
		Trần Thị Thùy Linh			Sau 10 năm đổi mới, được sự quan tâm đầu tư của Đảng và Nhà nước, vùng Tây Bắc đã có những bước chuyển mạnh mẽ, đạt nhiều thành tựu đáng ghi nhận. GDP toàn vùng Tây Bắc năm 2014 đạt mức tăng 8,14 %, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 25.977 tỷ đồng (tăng 30,08% so với năm 2013)... Kết quả tăng trưởng đạt được là khá khả quan nhưng so với tiềm năng vẫn còn rất khiêm tốn. Vậy làm thế nào để vùng Tây Bắc biến tiềm năng thành cơ hội?	
		Đoan Bích Hạnh			Bảo hiểm xã hội bắt buộc là một trong những chính sách xã hội đặc biệt quan trọng, là trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Do vậy, việc thu đúng, thu đủ, thu kịp thời tạo điều kiện cho công tác chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội đúng quy định là rất quan trọng.	



		Nguyễn Văn Kỳ			Theo xu hướng chung, vấn đề xây dựng các đặc khu kinh tế đã và đang trở thành định hướng ưu tiên và quyết sách mang tầm cỡ quốc gia; thể hiện ý chí quyết tâm cao của Đảng, Nhà nước cũng như mong muốn của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.	
		Trần Thị Thu Hà			Chuỗi giá trị là một công cụ của kế toán quản trị chiến lược, là một trong ba chủ đề chính được đưa ra phân tích khi khái niệm quản trị chi phí chiến lược được giới thiệu. Đặc biệt, đó còn là công cụ cơ bản để phân tích về lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp, qua đó giúp chúng ta hiểu một cách có hệ thống về những mối liên kết trong 1 mạng lưới để đưa ra những kiến nghị chính sách tốt hơn.	
		Vũ Đại Đồng			Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt, muốn thành công trên thương trường, các doanh nghiệp cần hiểu biết rõ về thị trường, về nhu cầu và mong muốn của khách hàng, về nghệ thuật ứng xử trong kinh doanh. Để làm được điều này, doanh nghiệp cần phải xây dựng cho mình chương trình, kế hoạch marketing rõ ràng và chuyên nghiệp.	
		Nguyễn Thị Nguyệt			Nông nghiệp Việt Nam đang bước vào giai đoạn mới, phát triển theo chiều sâu với quy mô lớn hơn để hội nhập kinh tế quốc tế. Điều đó đặt ra yêu cầu về ứng dụng công nghệ cao nhằm tăng hiệu quả, khả năng cạnh tranh, chất lượng sản phẩm và đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng. Để phát huy được hiệu quả tối đa công nghệ cao ứng dụng cho nông nghiệp, Việt Nam cần phải lựa chọn những giải pháp chính sách và lộ trình cụ thể.	
		Lê Thị Huyền			Tình kinh tế - xã hội trong và ngoài nước đã có những dấu hiệu phục hồi, tạo thuận lợi cho ngành Điện Việt Nam thu xếp vốn và kịp thời giải ngân, nâng cao hiệu quả đầu tư các công trình điện, tuy nhiên, nguồn vốn đầu tư cho toàn ngành đến năm 2020 và năm 2030 vẫn là bài toán khó để hoàn thành.	
		Phạm Thị Thu Hà			Thị trường điện là một lĩnh vực khá mới ở Việt Nam, trong thời gian đầu tham gia, ngoài chính sách, quy trình chưa hoàn thiện, các công ty phát điện còn phải đối mặt với rất những rủi ro khác. Từ hệ thống hóa lý luận chung về rủi ro và rủi ro trên thị trường phát điện cạnh tranh Việt Nam – VCGM, bài viết đề xuất giải pháp đồng bộ quản lý rủi ro cho công ty phát điện.	

		Hoàng Thị Phương Loan			Trong bối cảnh nguồn lực công dành cho giáo dục đại học ngày càng hạn chế, phát triển giáo dục đại học ngoài công lập là con đường tất yếu để đáp ứng nhu cầu. Tuy nhiên, nếu không có sự hỗ trợ về chính sách và cơ chế tài chính thì có thể hàng loạt trường ngoài công lập sẽ phải ngừng hoạt động. Bài viết đề cập tới những hạn chế và đề xuất một số giải pháp giúp phát triển giáo dục đại học ngoài công lập tương xứng với tiềm năng.	
		Nguyễn Hoàn			Khủng hoảng tài chính thế giới và khu vực đã khiến các trường đại học ngoài công lập nói riêng, các trường đại học Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn. Do vậy, để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài chính, buộc các trường phải quản trị chi phí hiệu quả hơn. Trên cơ sở lý luận về phân loại chi phí và thực trạng phân loại chi phí, bài viết đưa ra cách vận dụng hiệu quả trong phân loại chi phí trong các trường đại học ngoài công lập tại Việt Nam.	
		Trần Thị Ngọc Anh			Dự báo doanh số thương mại điện tử ở Việt Nam sẽ đạt hơn 4 tỷ USD vào năm 2015. Để tận dụng tốt các cơ hội đặt ra, hạn chế được những yếu kém còn tồn tại trong lĩnh vực này, các chuyên gia cho rằng cần có sự vào cuộc mạnh mẽ của hệ thống chính trị. Bài viết nhận diện những cơ hội và đề xuất các giải pháp nhằm giúp ngành công nghiệp mới nổi này “cất cánh”.	
		Thái Văn Tuấn			Quá trình toàn cầu hoá trên thế giới hiện nay đã và đang “làm nóng” mức độ cạnh tranh giữa các doanh nghiệp. Để tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp cần xây dựng cho mình một chiến lược kinh doanh hiệu quả và hợp lí. Tại Việt Nam, điều này càng đặc biệt quan trọng đối với những doanh nghiệp nhà nước sau khi chuyển sang hình thức cổ phần theo chủ trương của Chính phủ.	
		Nguyễn Thị Thúy Diệu			Hiện nay, công tác quảng bá, xúc tiến, xây dựng hình ảnh về Việt Nam nói chung và từng khách sạn nói riêng còn yếu, chưa tạo được sức mạnh tổng hợp để cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Để đạt được mục tiêu giảm thiểu các rủi ro và hướng tới sự cạnh tranh mạnh mẽ, thì việc xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ khách sạn là giải pháp hữu hiệu.	
30	Tạp chí Tài chính_kỳ 1_4/2015		332	tài chính, ngân hàng, thuế, vốn, trái phiếu, chứng khoán, tiền tệ	Bìa tạp chí Tài chính kì 1 tháng 4/2015	TC34
					Mục lục	
		Lê Thị Hoa			Cùng với các hoạt động thiết thực triển khai Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, trong những tháng đầu năm 2015, Đảng ủy Bộ Tài chính đã phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống của ngành Tài chính.	

		Trần Thị Thanh Tâm	nhân lực, hải quan, AEC, ASEAN, Vietcombank	<p>Cơ hội tiếp cận thị trường trên 600 triệu dân đang mở rộng đối với Việt Nam khi Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) chính thức được thành lập vào cuối năm 2015. Tuy nhiên, thời cơ càng lớn thì thách thức càng cao, Việt Nam sẽ phải làm gì để khẳng định vị thế trong thị trường rộng lớn, đầy tiềm năng và thách thức này là vấn đề đang được dư luận quan tâm.</p>
		Lê Xuân Trường		<p>Cộng đồng kinh tế ASEAN với tên gọi tiếng Anh là ASEAN Economic Community (AEC) sẽ chính thức hình thành vào cuối năm 2015. Chính sách thuế và hải quan của Việt Nam đã thay đổi như thế nào và sẽ cần thay đổi như thế nào khi tham gia AEC để thực hiện tốt cam kết với ASEAN và để phù hợp với môi trường AEC là những vấn đề được bàn luận trong bài viết này.</p>
		Ban Tài chính Quốc tế và chính sách hội nhập		<p>Việc thành lập Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) sẽ đánh dấu một cột mốc quan trọng trong quá trình hội nhập ASEAN. Với việc tự do hóa luồng hàng hóa dịch vụ, tự do hóa dòng chu chuyển đầu tư và tự do hóa dòng vốn, AEC được kỳ vọng sẽ đem lại cơ hội cho sự phát triển thị trường tài chính, cho nền kinh tế của các nước AEC nói chung và cho Việt Nam nói riêng.</p>
		Phạm Ngọc Long		<p>Mặt bằng lãi suất cho vay của Việt Nam đã ở mức thấp nhất trong vòng 10 năm gần đây nhưng vẫn chưa đủ sức kích “cầu” tín dụng khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa. Dù đuổi sức cạnh tranh trong khi tiến trình hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN đã cận kề, các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam vẫn thờ ơ với dòng vốn vay từ ngân hàng. Bài viết sau đây sẽ giải đáp những khúc mắc trên và đưa ra các đề xuất, khuyến nghị phù hợp.</p>
		Nguyễn Thường Lạng		<p>Cộng đồng kinh tế ASEAN - AEC là cơ chế hợp tác dự kiến có hiệu lực từ ngày 31/12/2015. Theo cơ chế này, bên cạnh dòng hàng hóa, dịch vụ, vốn đầu tư, vốn, một thị trường lao động nói chung và một phân khúc thị trường lao động có trình độ cao, lao động có kỹ năng sẽ nhanh chóng được hình thành trong AEC. Cạnh tranh trên thị trường lao động sẽ trở nên gay gắt, bài viết sử dụng hương pháp phân tích, tổng hợp gắn với quan sát của tác giả để nhận diện rõ hơn mức độ sẵn sàng của nguồn nhân lực Việt Nam khi tham gia AEC.</p>
		Trần Thị Vân Anh		<p>2015 là năm ghi dấu ấn quan trọng thể hiện sự cam kết của các nước ASEAN trong quá trình xây dựng Cộng đồng kinh tế SEAN (AEC). Đây là một bước mở đầu trong tiến trình hướng tới một Cộng đồng kinh tế hiệu quả. Để tham gia vào cộng đồng kinh tế này, các quốc gia đã chuẩn bị hành trang gì?</p>

		Bộ tài chính		Số liệu kinh tế tài chính: thu chi ngân sách nhà nước, chứng khoán, trái phiếu chính phủ, thị trường tiền tệ, thị trường hàng hóa dịch vụ, thị trường vàng, đầu tư nước ngoài.	
		Phạm Thị Thanh Vân		của đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị định này quy định các nguyên tắc, quy định chung về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và du lịch, thông tin truyền thông và báo chí, khoa học và công nghệ, sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Với những quy định mới, các đơn vị sự nghiệp công lập đang kỳ vọng sẽ được tiếp thêm động lực để phát triển khi quyền tự chủ được tăng thêm.	
		Nguyễn Thị Vân Chi		Có hiệu lực thi hành từ ngày 10/4/2015, Nghị định 15/2015/NĐ-CP về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) được Chính phủ ban hành ngày 14/2/2015 được kỳ vọng sẽ tạo cú huých mới trong hợp tác giữa nhà nước với các nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện, quản lý, vận hành dự án kết cấu hạ tầng, cung cấp dịch vụ công. Bài viết phân tích những điểm mới khác biệt so với các quy định cũ.	
		Trần Ái Kết		Qua phân tích dữ liệu từ báo cáo tài chính các năm 2011-2014 của 142 công ty kinh doanh hàng hóa và dịch vụ công nghiệp niêm yết ở Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, bài viết xác định rõ các yếu tố ảnh hưởng tới cơ cấu vốn của các công ty kinh doanh hàng hóa và dịch vụ công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam thông qua phương pháp bình phương tối thiểu gộp.	
		Phạm Hữu Hồng Thái		Việc xây dựng thị trường chứng khoán phái sinh đang trở nên cần thiết. Tuy nhiên, khi xây dựng chứng khoán phái sinh, thị trường giao ngay vẫn hoạt động song song, điều đó đặt ra câu hỏi khi thị trường chứng khoán phái sinh xuất hiện sẽ có tác động như thế nào đến thị trường giao ngay?	
		Nguyễn Hữu Huy Nhựt		Bài viết hướng tới xem xét tác động điều chỉnh thị trường ảnh hưởng đến cấu trúc vốn, qua đó khai thác biến động tạm thời trong chi phí sử dụng vốn cổ phần so với chi phí sử dụng vốn của các hình thức tài trợ khác. Theo các vấn đề được đặt ra là điều chỉnh thị trường có tác động ngắn hạn hay dài hạn lên cấu trúc vốn, với kỳ vọng là lý thuyết điều chỉnh thị trường sẽ tác động ngắn hạn lên cấu trúc vốn.	

		Trần Việt Hoàng			Ngân sách chi cho đào tạo hệ đại học thường áp dụng theo phương thức phân bổ từ trên xuống và theo khả năng nguồn lực, cho nên chưa tương xứng với nhu cầu hoạt động của cơ sở đào tạo. Vì vậy, việc xây dựng cơ sở tính chi phí cho hoạt động đào tạo, dựa trên nhu cầu thực tế, xuất phát từ người dạy, người học và thị trường là một yêu cầu cấp thiết hiện nay.	
		Nguyễn Huy Trung			chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập; với tinh thần đổi mới và giao quyền tự chủ mạnh mẽ cho tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) công lập, các cơ chế, chính sách quản lý tài chính đối với các tổ chức KH&CN đạt được nhiều bước chuyển biến góp phần chuyển đổi thành công nhiều tổ chức KH&CN. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn không ít khó khăn, vướng mắc cần được tháo gỡ để thực sự nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức KH&CN.	
		Phạm Phương Linh			Theo nhận định của UNODC – Cơ quan phòng, chống tội phạm và ma túy của Liên hiệp quốc thì Việt Nam là nơi dễ bị bọn tội phạm rửa tiền lạm dụng do nền kinh tế sử dụng nhiều tiền mặt và các hoạt động thương mại ngày càng gia tăng. Bài viết khái quát các vấn đề liên quan đến khía cạnh pháp lý về phòng, chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố của Việt Nam nói chung và trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng.	
		Phạm Bách Khoa			Kết cấu hạ tầng đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia. Ở Việt Nam, những năm qua, việc kết nối giao thông giữa các vùng miền đã được mở rộng và thu hút được lượng lớn vốn đầu tư thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác nguồn lực từ hạ tầng giao thông đường bộ thì việc học hỏi kinh nghiệm từ các nước phát triển là rất cần thiết đối với Việt Nam	
		Đỗ Thị Kim Thu			Trình bày những kinh nghiệm quý tại một số nước trên thế giới và bài học cho phát triển kinh tế nông nghiệp cho Việt Nam.	
		Đỗ Thị Kim Thu			Bài học cho phát triển kinh tế nông nghiệp Việt Nam: nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro tỷ giá của các phương pháp truyền thống, Tăng cường sử dụng công cụ phái sinh vào quản lý rủi ro tỷ giá tại các DN xuất nhập khẩu Việt Nam	
		Nguyễn Thùy Vân, Nguyễn Châu Giang			Đối với một nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam, việc tìm kiếm các nguồn lực tài chính từ nước ngoài thông qua các công cụ tài chính để phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế trong giai đoạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn là rất cần thiết. Thành công từ các đợt phát hành trái phiếu ra thị trường vốn quốc tế những năm vừa qua tạo ra niềm tin cho những thành công trong năm 2015 và những năm tiếp theo.	

		Huỳnh Thanh Bình			Với việc Cộng đồng kinh tế ASEAN được thành lập, Chính phủ các quốc gia thuộc ASEAN sẽ phải chú trọng thực hiện cải cách chính sách phát triển nguồn nhân lực. Bài viết đề cập đến những nhân tố đóng góp vào sự thúc đẩy cải cách chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng trong ngành Hải quan Việt Nam.	
		Huỳnh Thanh Bình			Với việc Cộng đồng kinh tế ASEAN được thành lập, Chính phủ các quốc gia thuộc ASEAN sẽ phải chú trọng thực hiện cải cách chính sách phát triển nguồn nhân lực. Bài viết đề cập đến những nhân tố đóng góp vào sự thúc đẩy cải cách chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng trong ngành Hải quan Việt Nam.	
		Trần Thị Ngọc Hà			Nỗ lực cải cách thủ hành chính thuế của Việt Nam được giới chuyên gia quốc tế đánh giá là điểm sáng trong điều hành tài chính – ngân sách thời gian qua. Với những nỗ lực cải cách thủ tục hành chính thuế tiếp tục được Bộ Tài chính đẩy mạnh, cộng đồng doanh nghiệp đặt niềm tin và kỳ vọng mở rộng sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, đóng góp nhiều hơn cho ngân sách nhà nước.	
		Nguyễn Thị Hệ			Trình bày thực trạng công tác thanh tra, kiểm tra thuế, đưa ra giải pháp đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế.	
		Nguyễn Thị Hệ			Công tác thanh tra, kiểm tra thuế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành Thuế nhằm đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nhờ công tác này, hàng năm ngành Thuế đã phát hiện, xử lý truy thu hàng nghìn tỷ đồng vào ngân sách nhà nước, đặc biệt là phanh phui được nhiều mảnh khốe gian lận thuế.	
		Nguyễn Thùy Dương			Mô hình hợp tác công - tư (PPP) trong việc đầu tư nâng cao chất lượng các dịch vụ công được coi là hướng đi đúng đắn của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Nhiều nghiên cứu cho thấy, bên cạnh những lợi ích rõ ràng và ưu việt so với các hình thức khác, tuy nhiên, cơ chế hợp tác công tư cũng ẩn chứa những thách thức không nhỏ, đòi hỏi các bên phải lưu tâm trong quá trình áp dụng.	
		Nguyễn Thị Hạnh Duyên			Kiểm soát nội bộ là cách thức để các nhà quản lý đạt được các mục tiêu đã xác định. Tuy nhiên, việc chuyển đổi theo mô hình hoạt động mới dẫn đến nhiều đặc điểm đổi mới trong kiểm soát nội bộ. Qua phân tích những đặc điểm của hệ thống kiểm soát nội bộ trong các tổng công ty xây dựng công trình giao thông Việt Nam, chúng tôi đưa ra một số gợi ý để áp dụng trong hoạt động thực tiễn.	

		Võ Thị Vân Khánh			Hợp tác phát triển kinh tế giữa TP. Hà Nội với các tỉnh, thành trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và cả nước là đòi hỏi khách quan, xuất phát từ yêu cầu đổi mới quy hoạch, quản lý. Trong những năm qua, Hà Nội là một đơn vị điển hình thực hiện có hiệu quả việc phát huy lợi thế trung tâm liên kết phát triển kinh tế với các tỉnh và khu vực. Tuy nhiên, trong bối cảnh mới, cần đặt ra các mục tiêu cao hơn trong liên kết phát triển kinh tế - xã hội...	
		Đỗ Thị Vui, Lê Thị Mai Trang			Trong những năm gần đây, thuật ngữ “báo cáo bền vững” xuất hiện ngày càng nhiều trên các phương tiện truyền thông và được coi như một công cụ hữu ích giúp đánh giá và quản lý việc thực hiện các trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, cụm từ này hiện vẫn còn khá xa lạ với số đông doanh nghiệp. Bài viết giới thiệu những nét cơ bản và tình hình thực hiện báo cáo bền vững của các doanh nghiệp Việt Nam.	
		Vũ Tiến Hưng			Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) kỷ niệm 52 năm thành lập. Tập thể lãnh đạo, cán bộ, nhân viên toàn hệ thống Vietcombank ý thức được việc làm thiết thực nhất chung vui vào ngày lễ lớn của toàn dân tộc là hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.	
31	Tạp chí Tài chính kỳ 2_52015		332	tài chính, tín dụng, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, chứng khoán, trái phiếu, bất động sản, vốn, nợ công,	Bìa tạp chí Tài chính kì 2 tháng 5/2015 Mục lục Ngày 26/5/2015, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIII, Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng đã trình bày Dự án Luật Phí và lệ phí. Dự án Luật đã nhận được sự quan tâm của đông đảo dư luận về tính cấp thiết và những quy định mới trong Dự thảo được đánh giá là đáp ứng yêu cầu đặt ra trong bối cảnh kinh tế thị trường mà Pháp lệnh về phí, lệ phí chưa bao quát hết. Phân tích thực trạng kinh tế vĩ mô trong nước, một số thách thức và đặt ra giải pháp cho những tháng cuối năm. Việc phát triển thị trường trái phiếu chính phủ để thúc đẩy huy động vốn cho ngân sách nhà nước là yêu cầu cấp thiết, trong đó giải pháp về phát triển hệ thống nhà tạo lập thị trường trên thị trường trái phiếu chính phủ Việt Nam là một trong các giải pháp quan trọng. Trong bài viết, tác giả tập trung phân tích vai trò của hệ thống nhà tạo lập thị trường trên thị trường trái phiếu chính phủ và đề xuất các giải pháp nhằm phát triển hệ thống này tại Việt Nam. Phân tích yêu cầu từ thực tiễn của thị trường chứng khoán phái sinh. Định rõ cơ chế cho thị trường chứng khoán phái sinh hoạt động. Đồng bộ với các giải pháp vĩ mô.	TC35
		Đoàn Thị Thành Vinh				
		Đào Duy Hà				
		Đoàn Đức Thành				
		Nguyễn Kim Chung				

		Phạm Thanh Thảo		Xác định nguồn vốn bổ sung quan trọng cho đầu tư phát triển. Đưa ra những chính sách phù hợp để quản lý dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài một cách hiệu quả.	
		Trần Thọ Khải		Phân tích xu hướng cạnh tranh trong xu thế hội nhập giữa các quốc gia. Xác định vai trò của Nhà nước trong việc nâng cao khả năng cạnh tranh.	
		Nguyễn Phương Linh		Kinh tế tri thức là cánh cửa mở ra cho các nền kinh tế đang phát triển tiếp cận và rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển. Nếu chần chừ, chậm chạp, không kiên quyết, bỏ lỡ cơ hội, đất nước sẽ tụt hậu xa hơn nữa và khó tránh khỏi sự lệ thuộc... Từ thực trạng nền kinh tế nước ta, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam.	
		Ngô Minh Tuấn		Phân tích thực trạng hoạt động tài chính của các tạp chí ban Đảng Trung ương và đề xuất một số biện pháp tháo gỡ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính tại các đơn vị này.	
		Nguyễn Mạnh Thiều		Trình bày những tồn tại và bất cập từ thực tiễn phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp, chỉ ra nguyên nhân của những tồn tại, bất cập và khuyến nghị khắc phục.	
		Nguyễn Thị Quỳnh Trang		Trình bày vài nét về phân tích tài chính doanh nghiệp. Đánh giá hoạt động phân tích tài chính trong các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay từ góc nhìn của các đối tượng liên quan.	
		Đỗ Thị Lan Anh		Phân tích lí do cần xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ. Cách thức xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả. Thực trạng kiểm soát nội bộ ở Việt Nam.	
		Vũ Thị Thê, Trần Thị Thu Thủy		Phân tích những tồn tại về các thủ tục chứng từ tại các doanh nghiệp. Đồng thời cũng đặt ra yêu cầu cần nhanh chóng chuẩn hóa các chứng từ có liên quan đến các khoản chi hỗ trợ, tài trợ để khắc phục được những tồn tại hiện nay.	
		Bùi Văn Sơn		Phân tích tầm quan trọng của chất lượng nguồn nhân lực, đề xuất giải pháp giữ chân đội ngũ nhân lực chất lượng cao.	
		Trần Thị Thu Huyền		Trình bày chi phí kinh doanh khấu hao tài sản cố định của doanh nghiệp. Phân tích nguyên tắc tính chi phí kinh doanh khấu hao tài sản cố định.	
		Mai Thị Sen		Trình bày các quy định về tài sản đảm bảo, cụ thể hóa phân loại nợ và cơ cấu lại thời gian trả nợ.	
		Nguyễn Thị Thu		Trình bày những kết quả tích cực của việc thu nợ bảo hiểm xã hội bảo hiểm y tế qua hệ thống ngân hàng. Xác định tăng cường sự phối hợp giữa 2 ngành.	



		Nguyễn Thùy Linh			Việc tiếp cận với nguồn vốn chính thức từ các tổ chức tín dụng của doanh nghiệp nhỏ và vừa còn nhiều hạn chế và khó khăn. Bài viết phân tích tình hình cung ứng vốn tín dụng ngân hàng đối với khu vực doanh nghiệp này trên địa bàn Hà Nội, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm mở rộng tín dụng cho khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa trên phạm vi cả nước.	
		Trịnh Thế Cường			Trình bày thực trạng huy động vốn tại Agribank Trảng An và đặt ra một số vấn đề cần giải quyết.	
		Trần Mạnh Tiến			Trình bày những kết quả tích cực trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đưa ra giải pháp thúc đẩy quá trình.	
		Nguyễn Thị Thu Hương			Trình bày sự thiếu hụt nguồn tài chính cho nông nghiệp nông thôn. Chính sách mở rộng tín dụng cho khu vực nông thôn.	
		Lê Thị Huyền			Trình bày kết quả triển khai chính sách tín dụng tam nông của BIDV. Một số vấn đề và đưa ra các giải pháp.	
		Trần Thị Ngọc Thúy			Chỉ ra những tồn tại trong sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Phân tích sự cần thiết của chuyển đổi cơ cấu lại ngành Nông nghiệp, để nâng cao giá trị cạnh tranh và phát triển bền vững cho kinh tế Hậu Giang.	
		Vũ Thành Long			Trình bày tình hình phát triển kinh tế xã hội tỉnh Hà Giang, phân tích những lợi thế, thu hút nguồn vốn của tỉnh.	
		Trần Thị Thanh Tâm			Tình hình nguồn vốn FDI tại Vĩnh Phúc, giải pháp để phát huy tốt hơn nữa tiềm năng vốn đầu tư nước ngoài vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	
		Lưu Phương Thảo			Trình bày vai trò của thuế trong phát triển kinh tế - xã hội tại Hà Nội, đề ra một số giải pháp.	
		Lại Kiên Cường			Trình bày diễn biến các đầu tàu kinh tế thế giới, phân tích triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới.	
		Trần Việt Hoàng			Trước vấn đề ô nhiễm môi trường tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế bền vững, bài viết đánh giá những chính sách của Chính phủ trong giải quyết bài toán ô nhiễm, dung hòa lợi ích của doanh nghiệp và người dân, gia tăng phúc lợi cho cộng đồng. Ngoài ra, bài viết cũng sẽ đề cập các chính sách mà Việt Nam đang áp dụng, trong đó có chính sách thuế cũng như khả năng vận dụng các biện pháp khác trong tương lai nhằm đối phó với ô nhiễm môi trường trong quá trình phát triển kinh tế.	

		Phạm Thanh Bình			Việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài một cách có chọn lọc thay vì ồ ạt như trước đã được dư luận đề cập nhiều hơn. Dựa trên kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới đặc biệt các quốc gia trong khu vực vốn có trình độ, văn hóa tương đồng, Việt Nam có thể rút ra cho mình nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	
		Ngô Thị Thùy			Thời gian gần đây, việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài một cách có chọn lọc thay vì ồ ạt như trước đã được dư luận đề cập nhiều hơn. Dựa trên kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới đặc biệt các quốc gia trong khu vực vốn có trình độ, văn hóa tương đồng, Việt Nam có thể rút ra cho mình nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	
		Trương Thị Nhung			Phân tích các thách thức cũng như lợi thế của ngành dệt may khi bước vào vận hội mới.	
		Nguyễn Thành Trung			Trình bày thực tiễn triển khai bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Đề xuất giải pháp tăng thu, giảm nợ đọng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.	
		Nguyễn Thị Huyền			Phân tích bức tranh chung về nguồn vốn cho bất động sản. Đề xuất giải pháp cho thị trường bất động sản.	
		Nguyễn Thanh Sơn			Phân tích vai trò của doanh nghiệp tư nhân đối với kinh tế Việt Nam, Mở lối đi riêng cho DN tư nhân.	
		Trần Thị Thu Hà			Điện hạt nhân và việc đảm bảo an ninh năng lượng của Việt Nam, hiệu quả kinh tế dự án điện hạt nhân và các yếu tố ảnh hưởng.	
		Trịnh Quốc Tuấn			Phân tích thực tế đầu tư phát triển hệ thống điện ở Việt Nam, đề xuất đồng bộ các giải pháp phát triển hệ thống điện.	
		Văn Thị Thái Thu			Trình bày các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông nghiệp, những khó khăn và hạn chế, giải pháp đặt ra.	
		Nguyễn Thị Hải Vân			Phân tích tình hình nợ công hiện nay, công tác quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công.	
32	Tạp chí Tài chính_kỳ 1_6/2015		332	tài chính, tín dụng, ngân hàng	Bìa tạp chí	TC36
					Mục lục	

	1_02015	Bộ tài chính		ngành hàng, thuế, xuất khẩu, vốn, trái phiếu, tiền tệ	Với khẩu hiệu hành động Phát huy truyền thống 70 năm xây dựng và phát triển ngành Tài chính; đoàn kết, sáng tạo, đẩy mạnh thi đua thực hiện thắng lợi toàn diện nhiệm vụ tài chính - ngân sách năm 2015 và cả giai đoạn 5 năm 2011 - 2015 phong trào thi đua của ngành Tài chính đã thu hút sự tham gia sôi nổi của tất cả các cấp ủy đảng, các đơn vị, cán bộ công chức trong toàn Ngành từ đầu năm 2015 đến nay.	
		Phạm Đình Thi			Phân tích bối cảnh hội nhập kinh tế, những khó khăn mà doanh nghiệp gặp phải. Trình bày các chính sách thuế của Nhà nước đối với doanh nghiệp.	
		Nguyễn Ngọc Túc			Trình bày các giải pháp tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu. Trong đó, nổi bật nhất là cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hải quan, hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh.	
		Nguyễn Văn Phụng			Bài viết đề cập đến hai nội dung về chính sách thuế hỗ trợ doanh nghiệp phát triển năm 2015 và đẩy mạnh cải cách hành chính tạo thuận lợi cho người nộp thuế mà trọng tâm là doanh nghiệp.	
		Lê Minh Hương			Trình bày giải pháp tài chính chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp, gợi ý chính sách tài chính cho doanh nghiệp.	
		Nguyễn Thị Kim Thanh			Trình bày các chính sách tín dụng tác động đến doanh nghiệp, giải pháp điều hành tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.	
		Bộ tài chính			Số liệu kinh tế tài chính: thu chi ngân sách nhà nước, chứng khoán, trái phiếu chính phủ, thị trường tiền tệ, thị trường hàng hóa dịch vụ, thị trường vàng, đầu tư nước ngoài.	
		Phạm Thị Vân Anh		Có hiệu lực thi hành từ ngày 5/5/2015, Nghị định 30/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư đã tạo bước đột phá trong hoàn thiện cơ chế, chính sách, đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu, thiết lập môi trường hợp tác công tư tại Việt Nam. Bài viết phân tích những điểm mới đang thu hút sự quan tâm của dư luận, nhà đầu tư.		
		Nguyễn Thị Thu Cúc		Phân tích tính chuyên nghiệp hóa hoạt động đại lý hải quan. Trình bày quy định về việc thí điểm thực hiện quy định đại lý giám sát hải quan.		
		Phạm Thị Phương Anh		Ngày 17/4/2015, Bộ Tài chính ban hành 02 Thông tư: Thông tư số 51/2015/TT-BTC hướng dẫn xử lý tài chính khi sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp và Thông tư số 52/2015/TT-BTC hướng dẫn một số chính sách tài chính đặc thù đối với công ty nông, lâm nghiệp sau khi hoàn thành sắp xếp, đổi mới. Hai thông tư có nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả hoạt động cho các công ty nông, lâm nghiệp.		

		Phạm Ngọc Long			Trình bày thực trạng doanh nghiệp vừa và nhỏ, chỉ ra nguyên nhân và đưa ra giải pháp giải quyết khó khăn.	
		Nguyễn Thị Hồng Nhung			Chế độ tỷ giá neo có điều chỉnh đã được thực hiện ở rất nhiều quốc gia, đặc biệt là các nền kinh tế đang phát triển. Bài viết dùng phương pháp đánh giá sự tín nhiệm của chế độ tỷ giá neo có điều chỉnh tại Việt Nam và liên hệ với dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp hữu ích.	
		Lê Thị Kim Oanh			Kiểm tra hải quan được thực hiện bởi các bước công việc như kiểm tra trước thông quan, kiểm tra trong thông quan và kiểm tra sau thông quan. Ở mỗi giai đoạn kiểm tra này đều được hướng dẫn thực hiện bởi các quy trình. Bài viết bàn về quy trình đổi mới kiểm tra sau thông quan của Hải quan Việt Nam trong thời gian qua, với những kết quả thiết thực và những tồn tại cần được khắc phục để phát huy hơn nữa vai trò của của kiểm tra sau thông quan.	
		Đặng Văn Dân			Bài viết nghiên cứu tác động của các khoản lợi ích từ thuế đến chi phí mua bán, sáp nhập qua phương pháp định lượng từ các thương vụ tiêu biểu diễn ra trong giai đoạn 2006 – 2014 ở Việt Nam, qua đó, bổ sung thêm góc nhìn cho doanh nghiệp khi ra quyết định mua bán, sáp nhập.	
		Ngô Thị Thu Hà, Phan Đăng Hải			Bài viết khái quát pháp luật cho thuê tài chính cũng như các yếu tố chi phối đến pháp luật cho thuê tài chính, từ đó tạo tiền đề cho quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật cho thuê tài chính đạt hiệu quả	
		Nguyễn Thị Thu Trang			Không chỉ riêng Việt Nam, ngay cả những nước có nền kinh tế phát triển hiện nay cũng đang rất lưu tâm đến hình thức huy động vốn đầu tư tư nhân, nhất là mô hình hợp tác công – tư (PPP) vào phát triển cơ sở hạ tầng. Khảo sát kinh nghiệm quốc tế, bài viết đưa ra một số đề xuất nhằm giúp Việt Nam vận dụng hiệu quả phương thức hợp tác công - tư vào phát triển cơ sở hạ tầng.	
		Đỗ Thu Hằng			Phân tích những thuận lợi, khó khăn từ khu vực và thế giới; nhận diện cơ hội và thách thức từ phía Việt Nam.	
		Ninh Thị Thúy Ngân, Đoàn Thị Nguyệt Ngọc			Việc hiểu rõ về chi phí tài chính và chi phí khác trong hoạt động doanh nghiệp nói chung và việc hoàn thiện các chứng từ liên quan đến hai lĩnh vực này nói riêng là rất cần thiết nhằm thực hiện đúng các quy định của Bộ Tài chính. Bài viết sẽ làm rõ các vấn đề liên quan đến chi phí tài chính và các chi phí khác trong hoạt động hiện nay của doanh nghiệp, từ đó đề xuất cách thức giúp doanh nghiệp chuẩn hóa chứng từ liên quan, tránh tình trạng áp dụng sai các quy định của Bộ Tài chính.	

		Bùi Thị Loan			Phân tích thực trạng tăng trưởng tín dụng và đưa ra giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng.	
		Nguyễn Thu Thảo			Phân tích cơ chế quản lý tài chính theo hướng tự chủ của các trường đại học, đề xuất một số giải pháp.	
		Nguyễn Thị Lan			Nhu cầu về vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng giao thông của Việt Nam đến năm 2020 là rất lớn, trung bình mỗi năm cần tới gần 7,4 tỷ USD. Do vậy, với nguồn vốn ngân sách eo hẹp, việc thu hút các dự án theo phương thức hợp tác công – tư được đánh giá là giải pháp tài chính hữu hiệu cho phát triển hạ tầng giao thông mà Việt Nam cần lưu tâm, nhất là trong bối cảnh thay đổi về chính sách đầu tư công hiện nay. Bài viết phân tích định hướng nhằm đem lại lợi ích thực sự việc áp dụng mô hình PPP trong phát triển hạ tầng giao thông.	
		Nguyễn Xuân Điền			Phân tích tiêu chí ưu tiên phân bổ vốn, chính sách phân bổ vốn đầu tư công tại Hà Giang từ đó xem xét trong đầu tư, tạo đồng bộ, nhất quán trong phân bổ vốn.	
33	Tap chí Tài chính_kỳ 2_62015		332	tài chính, tín dụng, ngân hàng, tiền, thuế, vốn, ODA, giá, thương mại, xuất khẩu,	Bìa tạp chí	TC37
					Mục lục	
		Trần Du Lịch			Phân tích bước đột phá về thể chế kinh tế trong kinh doanh, công tác cải cách đồng bộ nền hành chính công và tài chính công.	
		Nguyễn Thị Thu			Trình bày những chuyển biến tích cực của nền kinh tế nước ta trong 5 tháng đầu năm. Đề xuất một số giải pháp đồng bộ, nhằm đưa kinh tế Việt Nam tiếp tục đạt được những thành tựu mới trong thời gian còn lại của năm nay, cũng như giai đoạn	
		Lê Thị Bích Lan			Phân tích tình hình thu hút và sử dụng ODA của Việt Nam, đưa ra giải pháp tăng cường khả năng thu hút và sử dụng nguồn vốn ODA hiệu quả.	
		Đặng Văn Dân			Phân tích mối quan hệ giữa chính sách thuế với tăng trưởng kinh tế, các mô hình nghiên cứu liên quan.	
		Đặng Thị Việt Đức			Bài viết phân tích những ưu điểm của tính linh hoạt tài chính doanh nghiệp nhằm giúp nhà quản trị có thêm yếu tố để xem xét khi đưa ra quyết định tài chính cho doanh nghiệp.	
		Trần Thị Trang			Phân tích hoạt động nhượng quyền thương mại tại Việt Nam, thực trạng tại TP.Hồ Chí Minh từ đó đưa ra một số giải pháp kiến nghị.	
		Thái Phương Thúy			Định giá doanh nghiệp là một lĩnh vực quan trọng của hoạt động thẩm định giá tài sản hiện nay khi toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế thế giới ngày càng diễn ra mạnh mẽ. Bài viết phân tích định giá doanh nghiệp dưới góc nhìn từ thực tiễn của thị trường tại Việt Nam.	

		Nguyễn Thị Hồng Duyên		Chỉ ra tính hạn chế của phương pháp hạch toán chi phí truyền thống. Phân tích phương pháp tính giá thành mới dựa trên việc phân bổ chi phí sản xuất chung trên cơ sở hoạt động – phương pháp ABC đã được nghiên cứu và đưa vào áp dụng nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn.	
		Nguyễn Thị Thanh Nhân		Phân tích bức tranh tài chính vi mô tại Việt Nam, định hướng chiến lược chính phát triển tài chính vi mô có trách nhiệm tại Việt Nam.	
		Nguyễn Thị Quỳnh Anh		Phân tích toàn cảnh thị trường thanh toán Việt Nam, đề xuất hướng đi hiệu quả cho thị trường thanh toán Việt Nam.	
		Lê Thanh Thủy		Trình bày thực trạng thanh toán qua thẻ, đưa ra các giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam.	
		Hoàng Tuấn		Phân tích những hạn chế trong quá trình đẩy mạnh quá trình cổ phần hóa tại Hà Nội, đề xuất một số giải pháp.	
		Trần Huy Bình		Xây dựng vùng Đồng bằng sông Hồng thực sự là địa bàn tiên phong trong thực hiện các “đột phá chiến lược” tái cấu trúc kinh tế, đổi mới thành công mô hình tăng trưởng, trở thành đầu tàu về phát triển kinh tế là mục tiêu đặt ra của Đảng và Nhà nước ta. Bài viết phân tích thực trạng và đưa giá giải pháp để Đồng bằng sông Hồng huy động tổng thể các nguồn lực vào triển khai các mục tiêu trên.	
		Đình Quốc Tuyền		Trình bày vai trò quan trọng của chuyển dịch cơ cấu kinh tế nói chung, thực tế tại Hà Nam và đưa ra một số giải pháp.	
		Nguyễn Thu Hiền		Trình bày những kết quả đạt được trong chiến lược phát triển ngành công nghiệp dệt may, những vấn đề đặt ra và đề xuất giải pháp.	
		Nguyễn Thành Trung		Nhìn lại những điểm nhấn kinh tế thế giới những tháng đầu năm và triển vọng những tháng cuối năm.	
				Bài viết giới thiệu tổng quan về hoạt động mua lại doanh nghiệp để giữ quyền quản lý, đồng thời phân tích những lợi ích cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh mà phương thức này mang lại cho các doanh nghiệp, qua đó chỉ ra cơ hội ứng dụng mô hình mua lại để giữ quyền quản lý tại Việt Nam.	
		Trịnh Quốc Tuấn		Bài viết giới thiệu tổng quan về hoạt động mua lại doanh nghiệp để giữ quyền quản lý, đồng thời phân tích những lợi ích cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh mà phương thức này mang lại cho các doanh nghiệp, qua đó chỉ ra cơ hội ứng dụng mô hình mua lại để giữ quyền quản lý tại Việt Nam.	

		Phạm Thị Phương Anh			An ninh tài chính của doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp trong ngành Hàng không nói riêng là một phạm trù rộng và phức tạp nên có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến phạm trù này. Bài viết xác định rõ các nhân tố và mức độ ảnh hưởng đến tình hình tài chính sẽ giúp cho các nhà quản lý có thể đưa ra những biện pháp thích hợp nhằm đảm bảo an ninh tài chính của doanh nghiệp.	
		Đào Thị Thương			Phân tích vị thế quan trọng của thị trường Hoa kỳ đối với nước ta, đề xuất giải pháp nhằm tăng cường xuất khẩu hàng hóa sang Hoa Kỳ.	
		Vũ Thùy Dương			Phân tích những lợi thế cũng như thử thách mà ngành dệt may phải đối mặt trước bối cảnh Việt Nam gia nhập FTA và TPP. Công tác chuẩn bị của ngành dệt may.	
		Trần Thị Thủy Bình			Theo dự báo của Trung tâm nghiên cứu Đông – Tây (Mỹ), nếu Hiệp định Đối tác Kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương - TPP được ký kết, thì đến năm 2025 tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam có thể đạt tới 13%; xuất khẩu tăng mạnh, đạt mức 25,8%. Tuy nhiên, đi liền với đó sẽ không ít khó khăn và thách thức đặt ra đối với các ngành hàng chủ lực của Việt Nam. Bài viết đề xuất giải pháp giúp hàng hóa Việt Nam thâm nhập vào thị trường TPP hiệu quả.	
		Đặng Thị Hiền			Giới chuyên gia cho rằng, mức độ phát triển kinh tế trong tương lai của Việt Nam phụ thuộc nhiều vào việc đưa các doanh nghiệp trong nước tham gia sâu hơn nữa vào chuỗi giá trị toàn cầu. Khảo sát thực tiễn, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm kết nối hiệu quả doanh nghiệp trong nước vào chuỗi giá trị toàn cầu.	
		Hoàng Quốc Trọng			Phân tích thực trạng chất lượng nhân lực ngành Viễn thông, những giải pháp nâng cao hiệu quả đánh giá nhân viên.	
		Phạm Anh Tuấn			Phân tích tiến trình tái cơ cấu tại Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và chỉ ra một số trở ngại cần tháo gỡ.	
		Nguyễn Thị Nhung			Bài viết đánh giá về thực trạng xây dựng hệ thống Kiểm soát nội bộ theo hướng quản lý rủi ro trong doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam hiện nay, từ đó đưa ra một số đề xuất nhằm đem lại thành công cho doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập và cạnh tranh.	
		Phạm Quang Dũng			Trình bày những khó khăn ngày đầu mới thành lập đến bước chuyển mình vượt bậc để trở thành doanh nghiệp hạng 1 của Vietcombank Hà Nội.	
		PV			Bằng tinh thần nỗ lực, đoàn kết, phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao, trong những năm qua Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) liên tục gặt hái được nhiều thành công trên các “mặt trận”. Trên cơ sở những kết quả đạt được, DATC đặt ra nhiều mục tiêu phấn đấu cao hơn trong những năm tới.	

		PV			Tháng 5/2015, Tổng giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã ký quyết định số 262/QĐ-BHTG111 về việc cấp mới, cấp bổ sung Chứng nhận Bảo hiểm tiền gửi cho tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn M7. Đây là tổ chức tài chính vi mô đầu tiên được Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam cấp Chứng nhận Bảo hiểm tiền gửi theo Luật Bảo hiểm tiền gửi.	
		PV			Ngày 10/6/2015, được sự đồng ý của Ban Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước (NHNN), Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt công bố quyết định bổ nhiệm, điều động bổ nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.	
		Phạm Hạnh			Thu nhập bình quân của 3.000 cán bộ, công nhân viên xấp xỉ 10 triệu đồng/tháng; Sản phẩm “phủ sóng” khắp mọi miền đất nước, vươn tới các thị trường khó tính như Hàn Quốc, Nhật Bản; Mỗi năm dành nhiều tỷ đồng tái đầu tư kiến thức cho cán bộ, nhân viên; Liên tục mở rộng đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại, thân thiện môi trường. Đó là những điều chỉ có ở Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (LAFCHEMCO)	
34	Tạp chí Tài chính_kỳ 1_92015	TS. NGUYỄN ĐÌNH LUẬN		Tài chính, Tín dụng, Tiền tệ, thị trường tài chính	Động thái liên tiếp phá giá đồng nhân dân tệ của Trung Quốc trong thời gian vừa qua đã làm rúng động thị trường tài chính – tiền tệ toàn cầu. Vì sao Trung Quốc phá giá đồng nhân dân tệ và những tác động của nó đến thị trường tài chính toàn cầu thế nào là vấn đề thu hút sự quan tâm của dư luận.	TC38
		TS.CAO THỊ Ý NHI		Đồng nhân dân tệ	Trong tháng 8/2015 cả thế giới đã chứng kiến việc Trung Quốc phá giá đồng Nhân dân tệ với sự mạnh bạo và đầy toan tính. Động thái phá giá không chỉ thực hiện một lần mà 3 lần liên tiếp với tổng mức điều chỉnh giảm 4,6% đã thực sự chấn động thị trường tài chính quốc tế. Quyết định này hoàn toàn có chủ định từ trước của Trung Quốc...	
		TS. NGUYỄN ĐỨC ĐỘ			Sự kiện Trung Quốc phá giá đồng nhân dân tệ ở mức 4,6% vừa qua đã khiến cho thị trường tài chính toàn cầu, trong đó có Việt Nam, bị chao đảo. Để ứng phó với những biến động này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng đã có các động thái điều chỉnh tỷ giá VND/USD thêm 1%, đồng thời nới biên độ giao dịch tỷ giá từ +/- 1% lên +/- 3%. Mặc dù vậy, phía trước vẫn còn nhiều thách thức và hàng loạt các vấn đề đang được đặt ra...	



		PGS.,TS. NGUYỄN THỊ MÙI		Tài chính tiền tệ	Sự lao dốc của thị trường chứng khoán Trung Quốc những ngày vừa qua đã kéo theo sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng thì những bất ổn của thị trường tài chính thế giới đều ảnh hưởng trực tiếp việc điều hành tỷ giá, lãi suất, nợ quốc gia, đến dòng vốn vào/ra cũng như các những rủi ro của các định chế tài chính Việt Nam trên thị trường tài chính.	
		PTS. ĐINH THỊ THANH VÂN, TS. NGUYỄN ĐĂNG TUỆ		Trung Quốc	Việc Trung Quốc bắt ngờ phá giá đồng nhân dân tệ vào tháng 8/2015 đã thu hút sự chú ý và gây ra quan ngại đối với các chuyên gia kinh tế trên thế giới và các nhà hoạch định chính sách ở một số quốc gia. Phân tích sự ảnh hưởng của giảm giá đồng nhân dân tệ tới một số mặt hàng xuất khẩu chủ đạo của Việt Nam, bài viết đưa ra một số khuyến nghị đối với các nhà hoạch định chính sách ở Việt Nam để bảo vệ các ngành, hàng xuất khẩu ở Việt Nam trước tác động xấu từ việc giảm giá đồng nhân dân tệ.	
		TS. LÊ THỊ THÙY VÂN		Thị trường Chứng khoán,	Sau khi tăng trưởng “nóng” giai đoạn 2014-2015, thị trường chứng khoán Trung Quốc đã bắt đầu quá trình sụt giảm từ giữa năm 2015. Mặc dù Chính phủ Trung Quốc đã đưa ra nhiều biện pháp hỗ trợ thị trường, các chỉ số chứng khoán chủ chốt vẫn tiếp tục xu hướng sụt giảm. Cùng với những bất ổn kinh tế vĩ mô, những biến động trên thị trường chứng khoán Trung Quốc đang được cộng đồng quốc tế theo dõi sát sao.	
		ThS. NGHIÊM THỊ THÚY HẰNG		Quốc tế hóa	Chiến lược quốc tế hoá đồng nhân dân tệ đã được Trung Quốc xác định là một quá trình lâu dài. Để trở thành đồng tiền quốc tế, đồng nhân dân tệ phải được công nhận và chấp nhận rộng rãi trên thị trường quốc tế, đồng thời phát huy được vai trò của đơn vị định giá, trung gian trao đổi và lưu trữ giá trị, tức là trở thành một đồng tiền được sử dụng trong thanh toán quốc tế, đầu tư quốc tế và dự trữ quốc tế.	
		PGS., TS. LÊ XUÂN TRƯỜNG		thuế tiêu thụ đặc biệt	Ngày 26/11/2014, Quốc hội đã thông qua Luật số 70/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt với một số điểm mới quan trọng về phạm vi áp dụng, căn cứ tính thuế và thuế suất. Có nhiều việc cần làm để đưa Luật này vào thực tiễn cuộc sống, trong đó, cần ban hành các văn bản dưới luật để quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật theo hướng vừa đảm bảo phù hợp với thực tiễn kinh tế - xã hội Việt Nam vừa đảm bảo nhanh chóng về thời gian để chủ động tổ chức thực hiện.	

		ThS. NGÔ THỊ THÙY			Có hiệu lực từ ngày 1/10/2015, Thông tư 123/2015/TT-BTC thay thế Thông tư 213/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, với nhiều quy định mới sẽ tạo bước cải cách lớn về thu hút mạnh mẽ dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian tới, nhất là khi quy định về nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán vừa chính thức có hiệu lực từ ngày 1/9/2015.	
		ThS. TRẦN VĂN HÙNG		Lạm phát	Bằng việc sử dụng mô hình VAR phân tích dữ liệu hàng tháng trong giai đoạn 2002-2014, bài viết phân tích tác động truyền dẫn tỷ giá hối đoái đến lạm phát tại Việt Nam trước và sau khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Kết quả nghiên cứu cho thấy, mức độ truyền dẫn tỷ giá trong giai đoạn sau khi gia nhập WTO lớn hơn và nhanh hơn so với giai đoạn trước khi gia nhập WTO.	
		ThS. CHU THỊ THU THUY		Tỷ lệ sở hữu	Thực tế trên thị trường chứng khoán cho thấy, tỷ lệ sở hữu nước ngoài và thông tin kế toán có tác động tích cực đến giá chứng khoán của các công ty cổ phần niêm yết. Qua việc sử dụng số liệu của 712 công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2014, kết quả nghiên cứu cũng đã chỉ ra rằng tỷ lệ sở hữu nước ngoài và thông tin kế toán có tác động tích cực đến giá chứng khoán của các công ty này. Nghiên cứu này một lần nữa khẳng định ý nghĩa đúng đắn của việc nới “room” cho nhà đầu tư ngoại mới đây của Chính phủ và Bộ Tài chính.	
		NGUYỄN THỊ BÌNH MINH		Xuất nhập khẩu. Nông lâm, Thủy sản	Trước những biến động khó lường trên thị trường thương mại - tiền tệ thế giới thời gian vừa qua, tình hình xuất nhập khẩu nói chung và hàng nông lâm thủy sản nói riêng 8 tháng đầu năm 2015 đã bị ảnh hưởng khá nhiều. Trong bối cảnh đó, Chính phủ cũng đã có nhiều chính sách, giải pháp nhằm giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn, mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu. Đặc biệt, mới đây, việc Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng phê duyệt “Đề án phát triển các thị trường khu vực thời kỳ 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2030”, được kì vọng sẽ góp phần giúp kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng trong thời gian tới.	

	ThS. NGUYỄN ĐẠI THẮNG		Chuyên giá	Chuyên giá gây nên nhiều hệ lụy, làm thất thu ngân sách nhà nước, gây nên bất ổn nền kinh tế, tạo nên sự cạnh tranh không lành mạnh. Do đó, kiểm soát hoạt động chuyên giá sẽ góp phần đảm bảo số thu cho ngân sách nhà nước, tạo nên sự cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Việt Nam là quốc gia đang trong quá trình hội nhập, việc tiếp thu những kinh nghiệm kiểm soát hoạt động chuyên giá của các quốc gia có nền kinh tế phát triển sẽ giúp hoàn thiện hành lang pháp lý, kiểm soát hoạt
	TS. TRẦN THỊ VÂN ANH		Thị trường Trái phiếu	Trái phiếu chính phủ có vai trò quan trọng nhằm huy động vốn cho các nước Đông Á, do đó việc xây dựng và phát triển thị trường trái phiếu chính phủ là một trong những nhiệm vụ quan trọng đối với nhiều quốc gia. Tuy nhiên, thị trường trái phiếu chính phủ Đông Á vẫn chưa phát triển đúng tiềm năng của khu vực. Bài viết xem xét thực trạng của thị trường trái phiếu Chính phủ ở các quốc gia Đông Á và triển vọng phát triển thị trường này trong thời gian tới.
	ThS. NGUYỄN HẢI VÂN		Kế toán quản trị doanh nghiệp	Doanh nghiệp trong nước đang đứng trước nhiều cơ hội lớn hơn khi Việt Nam tham gia các Hiệp định Thương mại Tự do, Hiệp định thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP), Cộng đồng Kinh tế ASEAN. Tuy nhiên, kinh nghiệm thực tế cho thấy, việc phải cạnh tranh với những đối thủ nước ngoài có tiềm lực về tài chính, kinh nghiệm thương trường, kỹ năng quản trị doanh nghiệp, trong đó có việc ứng dụng kế toán quản trị trong hoạt động kinh doanh, nếu không có sự chuẩn bị kỹ càng, thì thất bại của các doanh nghiệp trong nước chỉ là “một sớm một chiều”.
	TRẦN THỊ THU HUYỀN		Chuẩn mực kế toán	Kế toán tài sản cố định được xem là một trong những nội dung quan trọng trong tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp. Hiện có rất nhiều yếu tố chi phối đến hoạt động kế toán tài sản cố định tại các doanh nghiệp, nhưng nổi bật nhất vẫn là hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích tác động của một số chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm giúp doanh nghiệp áp dụng hiệu quả chuẩn mực kế toán Việt Nam trong quá trình triển khai hoạt động kế toán tài sản cố định.
	NCS. NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG		Trốn thuế	Trong cuộc đấu tranh chống gian lận về thuế, nhận diện được các hành vi trốn thuế là một vấn đề hết sức quan trọng và cần thiết, có như vậy mới có thể đề ra được những giải pháp hữu hiệu, nâng cao năng lực quản lý của ngành Thuế, nhất là trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Nhận diện một số hành vi trốn lậu thuế trong thực tiễn, bài viết đề xuất một số định hướng, qua đó góp phần phòng, chống hành vi trốn lậu thuế hiệu quả.

		ThS. HOÀNG THỊ KIM, THÁI PHƯƠNG THÚY, THÁI PHƯƠNG THÚY		Mô hình MARKOWITZ	Hiện nay, khi lựa chọn chứng khoán cho danh mục đầu tư, các nhà đầu tư thường áp dụng cách tiếp cận top – down. Tuy nhiên, cách tiếp cận trên lại không mấy hữu hiệu đối với việc phân bổ vốn như thế nào để đạt được mức sinh lời kỳ vọng cao nhất. Sử dụng mô hình Markowitz sẽ giúp nhà đầu tư phân bổ vốn đầu tư của mình cho các mã chứng khoán để đạt được mức sinh lời kỳ vọng cao nhất với mức rủi ro cho trước hoặc đạt mức rủi ro thấp nhất với mức sinh lời kỳ vọng cho trước.	
		ThS. ĐOÀN THỊ HỒNG NGA		Ngân hàng thương mại	Với việc thực hiện lộ trình cam kết quốc tế trong lĩnh vực tài chính, hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam sẽ đón nhận nhiều cơ hội những cũng đối diện không ít thách thức và khó khăn. Do vậy, hệ thống ngân hàng thương mại cần chuẩn bị “sức khỏe” để nâng cao năng lực cạnh tranh khi các ngân hàng nước ngoài đang có kế hoạch vào Việt Nam ngày càng nhiều.	
35	Tạp chí Tài chính_Kỳ 1-2_12016	Tạp chí Tài chính		Tài chính	Ngành Tài chính đi qua năm 2015, để lại nhiều dấu son tự hào, góp phần tích cực vào thành quả chung, để kinh tế đất nước thêm một mùa thắng lợi. 2015 cũng là năm toàn Ngành phấn đấu cao độ lập nhiều thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm thành lập ngành Tài chính Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2015); tổ chức thành công Đại hội thi đua yêu nước ngành Tài chính lần thứ IV... Những thành công và sự kiện lớn ấy đã trở thành bệ phóng, động lực mạnh mẽ để toàn Ngành bước vào đường Xuân 2016 với tinh thần lạc quan, tươi thắm hơn...	TC39
		Tạp chí Tài chính		Sự kiện tiêu biểu		
		Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng		Ngân sách nhà nước	2015 là năm đội ngũ công chức, viên chức, người lao động ngành Tài chính đã nỗ lực vượt qua nhiều thách thức, hăng hái thi đua lập nhiều thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Ngành, Đại hội thi đua yêu nước ngành Tài chính lần thứ 4 và Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao.	
		TS. Nguyễn Đức Thành		Kinh tế Việt nam	Năm 2015 đánh dấu một bước ngoặt lớn trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam khi đã hoàn tất đàm phán hàng loạt các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Đây cũng là năm nền kinh tế Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng ở mức 6,68%... Kết quả này củng cố thêm nhiều cơ hội và động lực phát triển kinh tế cho Việt Nam trong năm 2016, tạo thêm lực đẩy cho quá trình tái cơ cấu nền kinh tế.	

		TS. Vũ Đình Ánh			Trong năm 2015, Việt Nam đã hoàn tất đàm phán và ký kết 10 hiệp định thương mại tự do, cả song phương và đa phương; gấp rút hoàn thiện tiến trình đàm phán, ký kết các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trong thời gian tới, qua đó, tạo nên sức cộng hưởng, thúc đẩy nền kinh tế cũng như các doanh nghiệp trong nước bước sang giai đoạn phát triển mới.	
		TS. Nguyễn Ngọc Tuyền	Chỉ số giá tiêu dùng		khác nhau. CPI của Việt Nam năm 2015 tăng thấp đã được các chuyên gia dự báo từ trước, song rất ít chuyên gia dự tính tăng ở mức 0,6% vào cuối năm so với tháng 12 năm trước. Năm 2016, CPI được dự báo tiếp tục thấp nhưng ở mức nào là vấn đề đang đặt ra.	
		PGS.,TS. Vũ Sỹ Cường			Chính sách tài khóa năm 2015 được thực hiện trong bối cảnh nền kinh tế trong và ngoài nước đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Các yếu tố như: giá dầu giảm, các thị trường trầm lắng... đã tác động đến hoạt động thu – chi ngân sách nhà nước. Với nỗ lực không ngừng, ngành Tài chính đã vượt qua những khó khăn, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thu - chi ngân sách nhà nước...	
		PGS.,TS. Lê Xuân Trường	Thủ tục hành chính, Thuế		Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 và Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ, ngành Tài chính đã có nhiều nỗ lực vượt bậc và đạt được những kết quả quan trọng trong cải cách thủ tục hành chính thuế, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Các kết quả khảo sát cho thấy, công cuộc cải cách thủ tục hành chính thuế thời gian qua đã đạt được điểm số rất cao, thể hiện ở sự hài lòng của đông đảo người nộp thuế.	
		TS. Vũ Nhữ Thăng			Hội nhập kinh tế quốc tế đóng vai trò quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế và vị thế chính trị của Việt Nam với thế giới. Trong năm 2015, công tác hội nhập và hợp tác tài chính của Bộ Tài chính đã góp phần tích cực thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế và cải cách kinh tế trong nước thông qua việc thúc đẩy các hoạt động thương mại quốc tế, chuyển đổi cơ cấu ngành, vùng.	
		TS. Nguyễn Hồng Hà	Nguồn nhân lực, Kho bạc nhà nước		Trải qua quá trình 25 năm xây dựng và phát triển, với tinh thần đoàn kết, đồng sức đồng lòng vượt qua mọi khó khăn thách thức, hệ thống Kho bạc Nhà nước đã từng bước ổn định, phát triển gắn với hiện đại hóa cả về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực, đồng thời, khẳng định vai trò quan trọng trong hệ thống tài chính quốc gia. Trong mỗi giai đoạn phát triển của Kho bạc Nhà nước, việc xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực của hệ thống luôn được đặt vào vị trí đặc biệt.	

	TS. Vũ Bằng		Thị trường chứng khoán,	2015 là một năm đáng nhớ đối với thị trường chứng khoán Việt Nam khi nhiều chính sách, quy định điều chỉnh mang tính đổi mới được ban hành nhằm phát triển thị trường theo chiều sâu, tiến gần hơn đến thông lệ quốc tế; Đây cũng là năm thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục thực hiện tái cơ cấu mạnh mẽ... Những thành tựu của năm 2015 là tiền đề quan trọng để bước vào năm 2016, thị trường chứng khoán Việt Nam
	Phùng Ngọc Khánh		Thị trường bảo hiểm	Khép lại năm 2015, thị trường bảo hiểm Việt Nam đã thể hiện được vai trò, vị trí trong nền kinh tế - xã hội, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, bảo vệ tài chính cho các nhà đầu tư, thúc đẩy hội nhập, hợp tác kinh tế quốc tế... Năm 2016, thị trường bảo hiểm diễn biến ra sao sẽ được phân tích, cụ thể trong nội dung bài viết.
	Đặng Quyết Tiến		Tái cơ cấu	Cùng với việc hoàn thiện các cơ chế, chính sách, với nỗ lực tái cơ cấu của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước trong năm 2014 – 2015 đã có những bước chuyển rõ rệt. Tuy nhiên, kết quả đạt được vẫn chưa như kỳ vọng, đòi hỏi trong thời gian tới cần phải có giải pháp mạnh mẽ và quyết liệt hơn.
	TS. Nguyễn Việt Lợi		Chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ	Chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ là hai công cụ ổn định kinh tế vĩ mô quan trọng ở mọi quốc gia và có mối liên hệ phụ thuộc lẫn nhau. Để đạt được các mục tiêu kinh tế vĩ mô tối ưu gồm tăng trưởng và ổn định giá cả, hai chính sách này cần được phối hợp và bổ sung cho nhau. Sự phối hợp sẽ được điều chỉnh nhằm ứng phó linh hoạt hơn đối với các chu kỳ của nền kinh tế.
	TS. Nguyễn Thị Kim Thanh			Kể từ sau biến cố thăng trầm do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, nhất là sự biến động của thị trường ngoại hối, đến nay thị trường tiền tệ của Việt Nam đã và đang dần ổn định trở lại và có những tín hiệu khởi sắc. Điều này báo hiệu sự phát triển bền vững trong tương lai.
	TS. Nguyễn Đức Độ		Tỷ giá	Ngày 31/12/2015, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 2730/QĐ-NHNN, theo đó tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam (VND) với USD được điều chỉnh hàng ngày, có lên và có xuống, còn tỷ giá thị trường sẽ dao động trong biên độ +/- 3%. Chính sách tỷ giá mới ngay lập tức đã dẫn đến những lo ngại về tính bất định liên quan đến đường đi của tỷ giá trong thời gian tới. Liệu một chính sách tỷ giá linh hoạt hơn có làm khó người dân và doanh nghiệp trong việc dự đoán những biến động về giá USD trong tương lai?

		Viện Chiến lược và Chính sách tài chính			Năm 2015 chứng kiến một bức tranh đầy màu sắc của nền kinh tế thế giới dưới tác động của các sự kiện nổi bật như Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất, những biến động trên thị trường tài chính - tiền tệ Trung Quốc... Nền kinh tế toàn cầu trong năm 2015 nhìn chung vẫn tăng trưởng chậm. Trong năm 2016, dự báo kinh tế thế giới sẽ tiếp tục phải đối mặt với không ít thách thức...	
		PGS.,TS. Bùi Xuân Hồi		Giá dầu	Giá dầu mỏ thế giới liên tục giảm vào những ngày cuối năm 2015, xuống mức thấp kỷ lục 35 USD/thùng – đúng bằng mức giá bắt đầu chu kỳ giá dầu cao năm 2004. Ngay sau khi giá dầu giảm, các nhà nghiên cứu, nhà hoạch định chính sách đã đặt ra câu hỏi về kịch bản nào đối với giá dầu thế giới năm 2016. Giá dầu mỏ thế giới năm 2016 tác động thế nào đến kinh tế Việt Nam sẽ được phân tích trong nội dung bài viết.	
		Quỳnh Hương		DATC	Năm 2015 khép lại, cùng với những chuyển biến tích cực của nền kinh tế, Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) tiếp tục ghi nhận một năm với nhiều kết quả ấn tượng trên tất cả các mặt trận. Bước vào năm 2016, DATC vững tin thực hiện thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch đặt ra...	
		Tập đoàn Bảo Việt		Bảo hiểm	Năm 2015 với phương châm “Khôi thông mọi nguồn lực”, Tập đoàn Bảo Việt đã đạt được những kết quả đáng tự hào. “Đoàn kết - Chia sẻ - Hợp lực - Đổi mới - Tiên phong” là tinh thần xuyên suốt toàn hệ thống vì một Bảo Việt ngày càng vững mạnh và vươn xa. Nhìn lại năm 2015, có thể dễ dàng điểm lại 10 điểm nhấn đáng chú ý của Tập đoàn Bảo Việt.	
36	Tạp chí Tài chính_Kỳ 1_32016	TS. Nguyễn Trường Giang		Tài chính	Những đổi mới về chính sách quản lý, cơ chế tài chính đối với khoa học và công nghệ thời gian qua đã được phát huy, đem lại những thành công mới, với những đóng góp thực chất trong đời sống kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, để khoa học và công nghệ thực sự trở thành quốc sách hàng đầu, trở thành đầu tàu dẫn dắt nền kinh tế tri thức, đòi hỏi phải có sự tham gia tích cực và trách nhiệm của các tổ chức khoa học công nghệ, các nhà khoa học, các tổ chức kinh tế.	TC40
		TS. Bùi Tiến Dũng		Khoa học và công nghệ	Có thể nói, hiệu quả quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính cho khoa học và công nghệ tại các đơn vị hiện nay chưa được chú trọng đúng mức. Bài viết phân tích một số vấn đề về thực tiễn cơ chế quản lý tài chính hiện hành dành cho hoạt động khoa học và công nghệ, trên cơ sở đó, đề xuất những giải pháp tài chính cho phát triển khoa học và công nghệ cần đẩy mạnh triển khai trong thời gian tới.	

		TS. Đoàn Hương Quỳnh		Tự chủ tài chính	Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập được đánh giá là bước đột phá mới trên lộ trình đổi mới toàn diện, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công, tăng cường giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp. Cơ chế, chính sách này nhận được sự đồng thuận cao của các cấp, các ngành khi “cởi trói” cho các đơn vị sự nghiệp công phát triển, giảm áp lực tài chính cho ngân sách nhà nước...	
		PGS.,TS. Lê Xuân Trường, PGS.,TS. Lý Phương Duyên		Chính sách Thuế	Chính phủ đã ban hành Nghị định số 16/2015/NĐ-CP về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó, vấn đề được quan tâm lớn nhất là tự chủ về tài chính. Trong bối cảnh ấy, chính sách thuế áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập cần được đổi mới một cách đồng bộ, phù hợp, vừa đáp ứng được yêu cầu khuyến khích tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, vừa đảm bảo tính cạnh tranh bình đẳng giữa các tổ chức trong nền kinh tế.	
		PGS.,TS. Phạm Hữu Hồng Thái, TS. Phạm Quốc Việt, Đinh Nam Bình			Nghị quyết số 77/NQ-CP về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học giai đoạn 2014-2017 nêu rõ “cơ sở giáo dục đại học công lập khi cam kết tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động chi thường xuyên và chi đầu tư, được thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện”. Bài viết trình bày kinh nghiệm của Đại học Tài chính – Marketing trong thí điểm tự chủ tài chính, đề xuất một số kiến nghị cho quá trình đổi mới quản trị đại học nói chung và tự chủ đại học nói riêng ở Việt Nam.	
		TS. Phạm Thị Vân Anh			Đổi mới cơ chế tài chính theo hướng trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị giáo dục đại học công lập là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với chủ trương, đường lối mở cửa hội nhập của Đảng và Nhà nước ta. Thời gian qua, việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các trường đại học công lập ở Việt Nam đã được triển khai thí điểm và có những kết quả ban đầu, tuy nhiên để phát huy cơ chế này cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa...	
		TS. Trần Thị Ngọc hân		Đầu tư công	Có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2016, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được Chính phủ ban hành ngày 31/12/2015 là bước tiếp theo hoàn thiện chính sách pháp luật về đầu tư và nâng cao hiệu quả đầu tư công. Bài viết phân tích những đổi mới quan trọng và các hướng dẫn về quy trình lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công...	



		TS. Phạm Thị Thúy Hằng		Ưu đãi thuế	Ngày 31/12/2015, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 212/2015/TT-BTC hướng dẫn chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động bảo vệ môi trường quy định tại Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Với nhiều hướng dẫn về ưu đãi thuế trong hoạt động bảo vệ môi trường, Thông tư số 212/2015/TT-BTC được áp dụng kể từ kỳ tính thuế năm 2016 đang thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp.	
		TS. Nguyễn Trường Thọ		Tái cấu trúc, Chứng khoán, Bảo hiểm	Việc thực hiện thành công tiến trình tái cấu trúc thị trường chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm theo Đề án tái cấu trúc thị trường chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1826/QĐ-TTg góp phần quan trọng vào kết quả đạt được của thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm giai đoạn 2011- 2015. Bài viết đánh giá thực trạng tái cấu trúc thị trường chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm giai đoạn 2011-2015 và đề xuất một số giải pháp để đẩy mạnh quá trình tái cấu trúc thị trường chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm trong giai đoạn 2016-2020.	
		TS. Đặng Văn Dân		Thuê tài chính	Thị trường cho thuê tài chính ra đời và phát triển ở Việt Nam đến nay đã gần 20 năm. Bài viết tập trung phân tích đánh giá những nhân tố tác động đến thị trường cho thuê tài chính ở Việt Nam, đề xuất những giải pháp cho việc chấn chỉnh và phát triển thị trường cho thuê tài chính Việt Nam, đứng trên góc độ việc cần làm của các công ty cho thuê tài chính.	
		TS. Hà Thị Thúy Vân		Kế toán bất động sản đầu tư	Kế toán bất động sản đầu tư là nội dung quan trọng trong công tác kế toán của mỗi doanh nghiệp. Bài viết phân tích khía cạnh của chuẩn mực kế toán bất động sản đầu tư, bàn về thực trạng về quy định kế toán bất động sản đầu tư và đề xuất một số kiến nghị.	
		TS. Ngô Thị Phương Thảo		Thị trường bất động sản	Kể từ khi Luật Đất đai 1993 được áp dụng vào cuộc sống đến nay, trải qua hơn 20 năm, thị trường bất động sản của Việt Nam đã đạt được bước phát triển nhất định, tuy nhiên cũng còn rất nhiều bất cập thể hiện sự thiếu bền vững và tiềm ẩn những bất ổn. Phân tích diễn biến của thị trường bất động sản cũng như cấu trúc nguồn vốn cho thị trường này, bài viết đề xuất giải pháp khơi thông nguồn vốn hỗ trợ thị trường bất động sản Việt Nam phát triển hiệu quả.	

	Lê Thị Hằng		Chính sách tài chính, Tăng trưởng xanh	Thời gian qua, tăng trưởng kinh tế Việt Nam dựa khá nhiều vào việc khai thác, xuất khẩu tài nguyên thô, khiến môi trường có nguy cơ bị đe dọa nghiêm trọng, ảnh hưởng đến phát triển bền vững đất nước. Trước bối cảnh đó, nước ta đang có nhiều nỗ lực hướng đến tăng trưởng xanh thông qua việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế. Để thực hiện được mục tiêu này đòi hỏi cần triển khai hiệu quả các chính sách tài chính phục vụ cho tăng trưởng xanh.
	Lục Văn Trường		Thuế Xuất nhập khẩu	Quản lý thuế xuất nhập khẩu của Việt Nam trong những năm qua đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu thuế xuất, nhập khẩu ở nước ta, cần nghiên cứu một cách toàn diện kinh nghiệm quản lý thuế xuất, nhập khẩu của một số nước trên thế giới, từ đó rút ra bài học cho Việt Nam.
	ThS. Đỗ Thị Lan Anh		Kế toán quản trị môi trường	Kế toán quản trị môi trường từ lâu đã được áp dụng phổ biến trên thế giới. Từ kinh nghiệm của các nước, Việt Nam có thể tham khảo vận dụng các mô hình vào thực tiễn phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, phù hợp với thực tế của Việt Nam.
	ThS. Đặng Thùy Linh		Thương mại	Trong quý I/2016, một số tổ chức tài chính quốc tế tiếp tục đưa những dự báo về đà suy giảm của kinh tế toàn cầu, trong đó có các nền kinh tế lớn. Thực tế này đặt ra thách thức đối với hoạt động thương mại toàn cầu cho cả năm 2016. Trong bối cảnh đó, Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương được coi là “điểm tựa” cho thương mại toàn cầu trong thời gian tới.
	Đặng Thu Giang, Cao Thu Anh			Hoạt động khoa học và công nghệ nước ta đã và đang từng bước thể hiện vai trò động lực và nền tảng của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xác định vai trò chủ đạo của Nhà nước trong quá trình phát triển hoạt động khoa học và công nghệ, bài viết nêu bật một số công cụ tài chính của Nhà nước nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh hơn nữa hoạt động khoa học và công nghệ của đất nước trong thời gian tới.
	ThS. Phạm Thị Phương		Cơ sở hạ tầng	Hợp tác công tư - PPP được coi là một trong những công cụ hữu hiệu để nhà nước có được cơ sở hạ tầng cần thiết phục vụ cho lợi ích công cộng và phát triển kinh tế - xã hội khi nguồn vốn từ ngân sách nhà nước ngày càng hạn chế. Đây là hình thức hợp tác tối ưu hóa hiệu quả đầu tư, đồng thời giúp giảm nhẹ gánh nặng tài chính cho dự án. PPP được xem là một trong những giải pháp hữu hiệu nhằm xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng thông qua khai thác, tận dụng nguồn vốn của khu vực tư nhân và sự hợp tác của nhà nước.

		ThS. Đường Thị Quỳnh Liên		Kế toán chi phí	Việc cải tiến hoàn thiện tổ chức kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm là yêu cầu cấp bách trong công tác quản lý sản xuất kinh doanh cũng như trong hoàn thiện công tác kế toán của doanh nghiệp. Vì vậy, việc nghiên cứu yêu cầu để hoàn thiện tổ chức kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại các doanh nghiệp xây dựng đường bộ là rất có ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn.	
		Tường Mạnh Dũng		Cơ cấu lao động	Một trong những nhiệm vụ quan trọng để hoàn thành mục tiêu đưa Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Trong đó, tiêu chí cơ bản để đánh giá chính là kết quả của quá trình chuyển cơ cấu lao động nông thôn hiện nay. Tuy nhiên, hiện tượng vừa thừa lại vừa thiếu lao động trong nông nghiệp tại nông thôn hiện là một bài toán nan giải với các nhà quản lý.	
37	Tạp chí Tài chính_Kỳ 1_42016	Doãn Thanh Tuấn		Tài chính, Thị trường Bảo hiểm	2011-2015 là giai đoạn có nhiều khó khăn, thách thức đặt ra với nền kinh tế trong nước và quốc tế, tác động không nhỏ đến thị trường bảo hiểm Việt Nam. Vượt qua những thách thức đặt ra, thị trường bảo hiểm Việt Nam vẫn đạt được những kết quả khá tích cực, bước đầu hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra trong Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 193/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/02/2012.	TC41
		Phùng Ngọc Khánh		Bảo hiểm	Bảo hiểm ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của nền kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, không chỉ riêng Việt Nam, ở bất kỳ ở quốc gia nào cũng luôn tìm nhiều cách khác nhau để thúc đẩy, khuyến khích hoạt động bảo hiểm phát triển, tăng số lượng các loại bảo hiểm bắt buộc, miễn giảm thuế thu nhập đối với người kinh doanh bảo hiểm, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà bảo hiểm đầu tư... Trong những năm qua, thị trường bảo hiểm Việt Nam đã thực hiện thành công nhiều giải pháp chỉ đạo, định hướng phát triển của Đảng, Nhà nước.	
		Ngô Việt Trung			Bên cạnh việc có những đóng góp đáng kể vào nguồn thu ngân sách nhà nước, trong những năm qua, thị trường bảo hiểm Việt Nam còn khẳng định vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam.	

	Cục Quản lý, Giám sát bảo hiểm			Trong bối cảnh Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) đã được thành lập, hiệp định thương mại tự do với Liên minh châu Âu (EU), Hiệp định Đối tác Kinh tế Xuyên Thái Bình Dương (TPP) chính thức được ký kết, thị trường bảo hiểm sẽ có nhiều cơ hội để phát triển trong thời gian tới. Tuy nhiên, để tận dụng tốt cơ hội phát triển, bên cạnh việc phát huy tốt kết quả tích cực đã đạt được trong thời gian qua, cần tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách và khắc phục những bất cập đặt ra.	
	Phạm Thu Phương			Sau hơn 20 năm hình thành và phát triển, thị trường bảo hiểm Việt Nam đã trở thành kênh huy động vốn dài hạn hữu hiệu của nền kinh tế, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng đất nước trong từng thời kỳ. Hệ thống pháp luật về kinh doanh bảo hiểm đã từng bước được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho các doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động kinh doanh.	
	Nguyễn Quang Huyền			Đến hết năm 2015, tổng doanh thu toàn thị trường bảo hiểm Việt Nam ước đạt 84.375 tỷ đồng, đạt khoảng 2% GDP, hoàn thành chỉ tiêu Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm giai đoạn 2011-2015 nêu tại Quyết định 193/QĐ-TTg. Các kết quả trên đạt được là nhờ có sự nỗ lực của các doanh nghiệp bảo hiểm, sự phối hợp của các đơn vị liên quan và công tác quản lý, giám sát, điều hành thị trường của cơ quan quản lý.	
	Tạp chí Tài chính		Ngân sách nhà nước	Thu , chi ngân sách nhà nước	
	TS. Nguyễn Xuân Thạch		Nguồn vốn ODA	Ngày 17/02/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 251/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nước ngoài thời kỳ 2016-2020”. Tiếp đó, ngày 16/3/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định 15/2016/NĐ-CP về quản lý và sử dụng nguồn vốn trên. Đây là quyết định mang tính chiến lược trong bối cảnh Việt Nam trở thành quốc gia có mức thu nhập trung bình, nguồn vốn tài trợ có sự biến đổi mạnh.	
	TS. Nguyễn Xuân Điền		Quản lý tài sản	Có hiệu lực từ ngày 22/2/2016, Nghị định 04/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 52/2009/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Ngày 16/2/2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 23/2016/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập. Bài viết phân tích những điểm mới của chính sách này	

		TS. Nguyễn Đức Độ		Lạm phát, Chỉ số giá	Các biến động về kinh tế - tài chính, đặc biệt là về sức mua - yếu tố then chốt gây ra lạm phát - có thể thường xuyên xuất hiện ở khu vực thành thị trước, sau đó mới lan tỏa sang khu vực nông thôn. Trong bài viết này, tác giả khai thác thông tin từ sự chênh lệch giữa tốc độ lạm phát của khu vực thành thị so với tốc độ lạm phát trên phạm vi cả nước để xây dựng mô hình dự báo lạm phát cho nền kinh tế Việt Nam trước 12 tháng.	
		TS. Nguyễn Thị Hà		Tái cơ cấu	Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước là một trong những nhiệm vụ trọng tâm đã được Đảng, Nhà nước ta đẩy mạnh thực hiện từ nhiều năm nay. Nhìn lại tiến trình tái cơ cấu doanh nghiệp, cho thấy bước đầu đã mang lại một số kết quả tích cực nhưng thực tiễn cũng đặt ra nhiều vấn đề tồn tại cần giải quyết.	
		ThS. Nguyễn Thành Hưng		Thuế thu nhập doanh nghiệp	Trong thời gian qua việc sửa đổi, bổ sung và đưa ra nhiều quy định mới nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý trong quản lý, sử dụng đất đai đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, ổn định thị trường bất động sản, tăng thu ngân sách cho nhà nước. Trong đó, chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với bất động sản có sự đổi mới đáng kể, bởi quy định trong chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với bất động sản luôn là vấn đề phức tạp có tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và sự phát triển thị trường bất động sản.	
		TS. Hà Thị Thúy Vân		Báo cáo tài chính	Trong 3 năm gần đây, đã có không ít công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán gian lận trong lập báo cáo tài chính. Bài viết cung cấp cho người sử dụng báo cáo tài chính những thủ thuật gian lận phổ biến trong lập báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán, giúp cho việc nhận diện, định giá các thông tin trong báo cáo tài chính trong quá trình đưa ra quyết định đầu tư.	
		TS. Trần Quang Phú		Kinh tế xanh	Các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh cần được thành lập dựa trên sự hiểu biết tốt về các yếu tố quyết định tăng trưởng xanh và nguyên lý “đánh đổi”. Việc điều tra, tính toán các chỉ số đánh giá tăng trưởng kinh tế xanh cần phải lựa chọn theo tiêu chí cũng như quy định, dựa trên các số liệu so sánh quốc tế nhằm đem lại những thông tin rõ ràng cho các nhà hoạch định chính sách.	
		TS. Nguyễn Thị Kim Thanh		Hiệp hội ngân hàng, Chính sách tiền tệ	Trước bối cảnh hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng và thị trường tài chính ngày càng diễn biến phức tạp, vai trò của Hiệp hội Ngân hàng càng phải được đẩy mạnh và phát huy góp phần tích cực vào việc nâng cao hiệu quả điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước.	

		TS. Chu Thị Kim Loan		Thuế	Thông qua số liệu điều tra từ 95 doanh nghiệp do Cục thuế Bắc Ninh quản lý, bài viết phản ánh đánh giá của doanh nghiệp về chất lượng công tác tuyên truyền - hỗ trợ người nộp thuế ở Cục thuế Bắc Ninh. Kết quả cho thấy, khi gặp vướng mắc về thuế thì Cục thuế là nơi doanh nghiệp tìm đến nhiều nhất. Điều này cũng thể hiện rằng, doanh nghiệp cảm nhận tốt về chất lượng công tác tuyên truyền – hỗ trợ người nộp thuế ở Cục thuế Bắc Ninh.	
		TS. Trần Thị Vân Anh		Chiến lược kinh tế	Chiến lược kinh tế Abenomics được kỳ vọng đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng trì trệ kinh tế tồn tại trong hai thập kỷ qua. Sau hơn ba năm thực hiện, mặc dù Abenomics đã tạo ảnh hưởng tích cực đối với nền kinh tế Nhật Bản, nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề chưa giải quyết được triệt để. Bài viết điểm lại những đặc điểm chính cũng như phân tích những mục tiêu chưa đạt được trong Chiến lược kinh tế Abenomics.	
		TS. Nguyễn Thị Thùy Vinh		Tỷ giá	Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động mạnh từ giữa năm 2015, giá trị đồng nội tệ của các nền kinh tế chủ chốt (Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản...) đã được Chính phủ các nước này điều chỉnh theo hướng có lợi cho nền kinh tế. Điều này sẽ ảnh hưởng đến giá trị đồng VND so với USD trong năm 2016. Bài viết nhận định xu hướng biến động tỷ giá của một số nước và dự báo cho Việt Nam.	
		Lê Thị Ánh Tuyết			Hiệp định trị giá WTO trở thành điều kiện bắt buộc cho tất cả các nước tham gia WTO. Với tư cách là thành viên, Việt Nam phải thực thi đầy đủ các quy định trong Hiệp định trị giá WTO. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ tới công tác xác định trị giá hải quan tại Việt Nam. Trên cơ sở đánh giá thực trạng công tác trị giá hải quan ở nước ta thời gian qua, bài viết đề xuất các nhóm giải pháp để có thể nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định trị giá WTO, đảm bảo nguồn thu hải quan của Việt Nam trong thời gian tới.	
		TS. Bùi Diệu Anh		Tín dụng đen	“Tín dụng đen” là hình thức tín dụng phi chính thức đang tồn tại ở Việt Nam, mang lại nhiều hệ lụy xấu trong xã hội. Mặc dù đã có các quy định trong luật và văn bản dưới luật chi phối song dường như “tín dụng đen” vẫn chưa được ngăn chặn hiệu quả. Bài viết đề cập đến thực trạng “tín dụng đen” dưới những biến tướng của hình thức tổ chức họ/hội, đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần đẩy lùi những biến tướng của	

		Trần Nam Trung			Trong những năm qua, thành công từ các hoạt động đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam tại Campuchia đã góp phần tạo nền tảng vững chắc, thúc đẩy mối quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai nước. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam sang Campuchia cũng gặp phải một số vướng mắc phát sinh liên quan như: thủ tục hải quan; thuế, kế toán, kiểm toán; cơ chế tài chính đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư ra nước ngoài....	
		ThS. Nguyễn Thị Hằng Nga, ThS. Nguyễn Kim Nam, ThS. Trương Ngọc Hào		Giá dầu	Bằng cách phân tách chỉ số giá tiêu dùng theo từng bộ phận của Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2015, bài viết thông qua mô hình VAR cũng như kỹ thuật phân tích hàm phản ứng đẩy và phân rã phương sai cho thấy, giá dầu thế giới thực sự tác động đến chỉ số giá tiêu dùng chung, trong đó mức độ tác động mạnh chủ yếu ở nhóm hàng giao thông và nhóm hàng nhà ở và vật liệu xây dựng.	
		ThS. Nguyễn Thị Thu Hà		Kế toán	Khu vực kinh tế phi chính thức có vai trò quan trọng trong sự phát triển của Việt Nam. Hoạt động trong khu vực này đa dạng về thành phần, lĩnh vực cũng như thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, tuy nhiên, công tác kế toán còn nhiều hạn chế, vai trò của kế toán rất mờ nhạt, việc đóng góp cho Nhà nước ở mức thấp.	
		ThS. Phạm Đức Duy		Nguồn nhân lực	Nhiệm kỳ 2015-2020, TP. Hải Phòng tiếp tục xác định phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba khâu đột phá chiến lược. Theo đó, đào tạo nhân lực, thu hút nhân tài tiếp tục là giải pháp quan trọng góp phần xây dựng Hải Phòng thành Thành phố Cảng xanh, văn minh, hiện đại theo tinh thần Kết luận 72 của Bộ Chính trị...	
		Vũ Thị Quỳnh Chi, Bạch Thị Huyền		Báo cáo tài chính	Bài viết tiếp cận và trình bày lý luận về phân tích báo cáo tài chính trên cơ sở phân tích thực tiễn ở VNPT Thái Nguyên, từ đó, đề xuất một vài khuyến nghị cho việc phân tích báo cáo tài chính ngày càng hiệu quả hơn tại các doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp ngành Bưu chính Viễn thông.	
38	Tạp chí Tài chính_Kỳ 1_52016	TS. Trần Đức Thắng, ThS. Nguyễn Tân Thịnh		Tài chính, Tài sản công	Tài sản công là nguồn lực quan trọng của đất nước. Nguồn lực tài chính từ tài sản công được hiểu là tổng hợp các khả năng có thể khai thác được từ tài sản công thông qua các hình thức nhất định theo quy định của pháp luật nhằm tạo nguồn tài chính để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Khai thác có hiệu quả nguồn lực này là một trong những định hướng lớn trong quá trình xây dựng Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.	TC42

	ThS. Phạm Minh Hóa	Nguồn lực tài chính	Việt Nam là một trong những quốc gia có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú và đa dạng. Tuy nhiên, do quản lý thiếu đồng bộ, công nghệ khai thác lạc hậu, khai thác và sử dụng tài nguyên chưa hợp lý... nên gây lãng phí nguồn lực quốc gia, tài nguyên bị suy thoái, cạn kiệt, đe dọa sự phát triển bền vững của đất nước. Cùng với việc nhận diện những khó khăn thách thức, bài viết đề xuất những giải pháp khai thác hiệu quả nguồn lực tài chính từ tài nguyên thiên nhiên phục vụ mục tiêu tăng trưởng và phát
	ThS. Nguyễn Tân Thịnh	Tài sản công	Với việc Chính phủ ban hành Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06/01/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 52/2009/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, những “nút thắt” trong quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập đã được gỡ bỏ, hướng tới mục tiêu đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực từ tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập.
	Phạm Thị Tuyết		Cũng như nhiều quốc gia khác trên thế giới, Việt Nam có kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ chiếm tỷ trọng lớn nhất về vận tải nội địa. Trong những năm qua, Việt Nam đã có nhiều cơ chế quản lý, sử dụng và khai thác nguồn lực tài chính từ hạ tầng đường bộ. Tuy nhiên, để tiếp tục khai thác hiệu quả nguồn lực tài chính từ lĩnh vực này, cần có sự đánh giá về kết quả đạt được cũng như những hạn chế tồn tại, từ đó xác định phương hướng cho giai đoạn mới.
	ThS. Nguyễn Thị Thoa	Kết cấu hạ tầng	Kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt và công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt của nước ta hiện nay còn nhiều hạn chế, thiếu đồng bộ, tính kết nối thấp, việc khai thác hiệu quả kinh doanh từ hạ tầng đường sắt chưa phát huy hiệu quả hiện đang là “điểm nghẽn” cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội. Từ thực trạng này, bài viết đưa ra các giải pháp nhằm đổi mới cơ chế quản lý, sử dụng và kinh doanh tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt.
	ThS. Trần Thị Hồng Nga		Kết cấu hạ tầng giao thông nói chung và hạ tầng đường sắt nói riêng đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Một số nước đã thực hiện biện pháp quản lý tài chính theo hai xu hướng là quốc hữu hóa và tư nhân hóa tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt cũng như hoạt động vận tải hành khách và hàng hóa. Bài viết phản ánh kinh nghiệm quốc tế về quản lý, sử dụng và kinh doanh tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho Việt Nam.



		Tạp chí Tài chính		Ngân sách nhà nước	Thu, chi ngân sách nhà nước	
		ThS. Nguyễn Văn Phụng		Thuế	Tại kỳ họp thứ 11, Quốc hội Khoá XIII đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế. Việc sửa đổi các quy định pháp luật về thuế được đánh giá là tiếp tục tạo bước tiến mới trong cải cách, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập. Bài viết phân tích những nội dung mới được sửa đổi tại các Luật trên.	
		TS. Đoàn Hương Quỳnh		Quản lý lợi nhuận	Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính nhà nước tại các doanh nghiệp, ngày 11/4/2016 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 61/2016/TT-BTC về hướng dẫn thu, nộp và quản lý khoản lợi nhuận, cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Có hiệu lực thi hành từ ngày 26/5/2016 và áp dụng cho niên độ từ năm 2016, những quy định, hướng dẫn của Thông tư đã kịp thời đôn đốc, giúp doanh nghiệp khai, nộp các khoản thu ngân sách nhà nước theo đúng quy định...	
		TS. Nguyễn Trường Giang			Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập ban hành ngày 14/2/2015, được đánh giá là bước ngoặt lớn với nhiều đổi mới tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sự nghiệp công lập phát triển. Sau hơn một năm thực thi Nghị định, bước đầu đã có một số chuyển biến nhưng cũng đặt ra nhiều vấn đề cần được giải quyết...	
		TS. Mai Thu Hiền		Chính sách tiền tệ	Góp phần vào kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô là mục tiêu quan trọng, hàng đầu của chính sách tiền tệ luôn được Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước đặt ra. Điều này thể hiện qua các Báo cáo kinh tế-xã hội của Chính phủ 5 năm 2011-2015 và 2016-2020 luôn thể hiện rõ vai trò của chính sách tiền tệ. Thông qua việc phân tích các chiến lược chính sách tiền tệ nhằm đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở Việt Nam giai đoạn 2008-2015, bài viết đề xuất một số giải pháp áp dụng chính sách mục tiêu lạm phát ở Việt Nam cho giai đoạn tới.	
		TS. Nguyễn Thị Hà			Giám sát tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước là hoạt động có mục đích, thường xuyên, liên tục của Nhà nước nhằm theo dõi, kiểm tra, phát hiện, uốn nắn việc tuân thủ các quy định về hoạt động tài chính doanh nghiệp. Để giám sát tài chính cần có chủ thể giám sát, phương thức giám sát và căn cứ giám sát... Bài viết bàn về các căn cứ giám sát tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam hiện nay và đề xuất một số giải pháp khắc phục những bất cập tồn tại.	

		TS. Phạm Thị Hà		Lãi suất	Cuộc đua tăng lãi suất huy động đang là chủ đề “nóng” nhất trong hoạt động của hệ thống ngân hàng ở nước ta hiện nay. Cho đến nay, cuộc đua này vẫn chưa có dấu hiệu giảm nhiệt. Những vấn đề cần bàn phía sau cuộc đua lãi suất ngân hàng hiện nay là gì? Bài viết gợi mở một số khía cạnh cần trao đổi về vấn đề này.	
		ThS. Ngô Thị Thu Hà, ThS. Đinh Văn Linh			Hiện nay, hành lang pháp lý về thuế dành cho hộ kinh doanh đã tương đối đầy đủ, tuy nhiên, do sự phát triển không ngừng của các hoạt động kinh doanh cũng như các chính sách kinh tế, pháp luật dành cho đối tượng này cũng thay đổi, nên cần nhanh chóng tạo lập một hành lang pháp lý mới để điều chỉnh, giúp cho các cơ quan thuế đạt được mục tiêu khi động viên nguồn thu cho ngân sách nhà nước.	
		ThS. Võ Thị Phương		Thị trường chứng khoán	Dự kiến cuối năm 2016, thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam sẽ chính thức đi vào vận hành, tiếp tục hỗ trợ cùng thị trường chứng khoán niêm yết thực hiện sứ mệnh trở thành kênh huy động vốn trung, dài hạn chủ đạo của nền kinh tế. Kinh nghiệm của một số quốc gia phát triển ở châu Á sẽ gợi mở cho Việt Nam nhiều bài học nhằm vận hành thành công và phát triển bền vững thị trường chứng khoán phái sinh trong thời gian tới.	
		TS. Nguyễn Thị Khánh Hồng, Hoàng Anh		Bảo hộ nông nghiệp	Nhật Bản và Việt Nam là đại diện cho hai sự “phân tầng” rõ rệt trong tỷ trọng, quy mô và trình độ phát triển nông nghiệp tại châu Á. Từ kinh nghiệm bảo hộ nông nghiệp của Nhật Bản sẽ rút ra bài học cho Việt Nam, nhằm đánh giá đúng lợi thế cạnh tranh, áp dụng các biện pháp bảo hộ phi thuế quan, cũng như tận dụng được nguồn vốn đầu tư trong lĩnh vực này trong bối cảnh hội nhập.	
		ThS. Nguyễn Thị Hằng Nga			Trong các mô hình Quỹ Đầu tư phát triển địa phương được Ngân hàng Thế giới đánh giá là thành công tại các nước đang phát triển thì mô hình ở Colombia được cho là có những điểm tương đồng với điều kiện của Việt Nam. Bài viết đề cập mô hình Quỹ Đầu tư phát triển địa phương tại Colombia để đưa ra những đề xuất cho việc hoàn thiện, phát triển mô hình quỹ này tại Việt Nam.	
		TS. Phan Thị Linh		Chính sách tiền tệ	Những năm qua, chính sách tiền tệ của nước ta đã thể hiện được sự hiệu quả, tạo được lòng tin thị trường, góp phần tích cực vào sự ổn định và những thành công chung của nền kinh tế đất nước. Chính sách tiền tệ không chỉ thực hiện mục tiêu kiểm soát giá mà còn thực hiện vai trò ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Bài viết phân tích đánh giá thực trạng, chính sách tiền tệ giai đoạn 2001-2015 và đưa ra một số kiến nghị đối với thực thi chính sách tiền tệ trong những năm tiếp	

	ThS. Nguyễn Thị Mỹ Phượng		Khủng hoảng tiền tệ	Những năm qua, chính sách tiền tệ của nước ta đã thể hiện được sự hiệu quả, tạo được lòng tin thị trường, góp phần tích cực vào sự ổn định và những thành công chung của nền kinh tế đất nước. Chính sách tiền tệ không chỉ thực hiện mục tiêu kiểm soát giá mà còn thực hiện vai trò ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Bài viết phân tích đánh giá thực trạng, chính sách tiền tệ giai đoạn 2001-2015 và đưa ra một số kiến nghị đối với thực thi chính sách tiền tệ trong những năm tiếp
	ThS. Nguyễn Thu Phượng, ThS. Nguyễn Phi Sơn			Theo thông lệ quốc tế, có nhiều phương pháp xác định giá trị vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp, việc áp dụng phương pháp nào tùy thuộc vào đặc điểm của doanh nghiệp, trình độ của đội ngũ chuyên viên thẩm định giá... Một trong những phương pháp thông dụng nhất được sử dụng để xác định giá trị vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cổ phần là phương pháp chiết khấu dòng cổ tức. Bài viết phân tích nội dung và đưa ra một số vấn đề cần lưu ý khi áp dụng phương pháp này.
	TS. Nguyễn Thị Hương Lan			Cũng giống như ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng, các công ty tài chính ở Việt Nam đã trải qua nhiều thăng trầm trong quá trình phát triển. Đến nay mô hình hoạt động của công ty tài chính ở Việt Nam vẫn còn khá mới mẻ và có nhiều quan điểm khác nhau về định hướng phát triển. Bài viết đề cập đến quá trình hình thành và phát triển, chia sẻ một số quan điểm nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý liên quan đến tổ chức và hoạt động của các công ty tài chính ở Việt Nam.
	TS. Nghiêm Văn Bảy		Tín dụng	Trong những năm qua, nguồn vốn tín dụng đối với phát triển nông nghiệp, nông thôn đã có những đóng góp hết sức quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội đất nước, tạo bộ mặt mới cho kinh tế địa phương. Tuy nhiên, so với tiềm năng và nhu cầu thì nguồn vốn chảy vào khu vực nông nghiệp, nông thôn còn thiếu và còn vấp phải nhiều điểm nghẽn cần được tháo gỡ.
	ThS. Nguyễn Thị Cúc		Vốn vay	Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tỷ lệ tiếp cận vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa hiện nay rất thấp, khoảng trên 32%. Nguyên nhân có nhiều nhưng chủ yếu là do năng lực tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa đáp ứng được yêu cầu về điều kiện, thủ tục vay vốn tín dụng... Phân tích các kênh dẫn vốn trong nền kinh tế cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, bài viết chỉ ra những ưu, nhược điểm và đề xuất giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp này tiếp cận hiệu quả các nguồn vốn.

	ThS. Trần Thanh Cương			Bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế mạnh mẽ đã đặt ra những yêu cầu mới đối với cán bộ quản lý kinh tế, đòi hỏi đội ngũ này phải nâng cao chất lượng, vững vàng cả về chính trị, phẩm chất, đạo đức, tránh được những tác động tiêu cực từ kinh tế thị trường. Bài viết phân tích thực trạng cán bộ quản lý kinh tế hiện nay và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ này.
	Lê Thị Thu Hương		Ngành dệt may	Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) đi vào thực thi sẽ mở ra nhiều cơ hội thuận lợi đối với sự phát triển của ngành Dệt may Việt Nam. Bên cạnh những mặt tích cực do TPP mang lại, ngành Dệt may sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức, trong đó những hạn chế về đội ngũ nhân lực là “nút thắt” lớn nhất của ngành Dệt may Việt Nam khi hội nhập.
	ThS. Hoàng Thị Ngọc Ánh			Do nhu cầu phát triển đô thị và công nghiệp - dịch vụ tăng nhanh, quỹ đất ngày càng thu hẹp, đòi hỏi ngành Nông nghiệp phải thay đổi tư duy trong sản xuất, thực hiện chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Trong rất nhiều giải pháp, phát triển nông nghiệp đô thị là hướng đi có tính khả thi cao để giải quyết các bất cập liên quan trong tiến trình đô thị hóa, hướng tới xây dựng đô thị sinh thái bền vững cho tương
	ThS. Ngô Thị Phương Liên		Xây dựng nông thôn	Qua giai đoạn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ 2010-2015, nhìn chung bộ mặt nông thôn trên cả nước đã có nhiều khởi sắc. Trong quá trình này, cần tập trung tháo gỡ những vấn đề tồn tại nhằm tạo bước đột phá trong việc xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2020.
	TS. Lê Thị Thu Hà		Thương mại	Mô hình của Teece không chỉ dự đoán ai là người được hưởng lợi từ đổi mới sáng tạo, mà còn có thể hiểu doanh nghiệp nào sẽ có động lực lớn hơn để đầu tư vào một số đổi mới. Những chỉ dẫn của Teece góp phần giúp các doanh nghiệp có cơ sở tin cậy để giải quyết các câu hỏi đang làm các nhà quản lý, các nhà sáng chế và các doanh nghiệp ở Việt Nam đau đầu: Làm thế nào để thương mại hóa các sáng chế? Mô hình kinh doanh nào phù hợp với các sáng chế ở Việt Nam?
	Tường Mạnh Dũng		Cơ cấu lao động	Một trong những tiêu chí xây dựng nông thôn mới đó là thúc đẩy đưa công nghiệp vào nông thôn, giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn. Đây đang là “bài toán khó” cần lời giải thiết thực của các địa phương hiện nay, trong đó có Vùng đồng bằng sông Hồng.
	ThS. Phạm Đức Duy		Nguồn nhân lực	Nguồn nhân lực được coi là một trong ba khâu đột phá của chiến lược chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và trở thành nền tảng phát triển bền vững, góp phần làm gia tăng lợi thế cạnh tranh quốc gia.

		Nguyễn Thị Lê Trâm			Trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, phát triển nguồn nhân lực được coi là một trong ba khâu đột phá của chiến lược chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và trở thành nền tảng phát triển bền vững, góp phần làm gia tăng lợi thế cạnh tranh quốc gia.	
39	Tạp chí Tài chính_Kỳ 1_62016	TS. Nguyễn Thị Kim Lý		Môi trường kinh doanh	Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh là nội dung có ý nghĩa quyết định đối với phát triển kinh tế-xã hội. Đất nước đã và đang hội nhập sâu rộng, thực hiện cơ chế thị trường ngày càng đầy đủ, vấn đề môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia càng có ý nghĩa hết sức quan trọng quyết định cho tăng trưởng bền vững và cạnh tranh hiệu quả. Đây là nội dung thông điệp được Chính phủ nhấn mạnh và quyết tâm tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh trong giai đoạn hiện nay... Điều này đã được khẳng định cụ thể qua các chương trình hành động trong thời gian qua, đặc biệt là qua Nghị quyết 19/NQ-CP của Chính phủ...	TC43
		TS. Hoàng Xuân Hòa, PGS., TS. Phạm Thị Hồng Yến			Mặc dù Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong cải thiện môi trường kinh doanh nhưng năng lực cạnh tranh quốc gia của nước ta được các tổ chức quốc tế đánh giá và xếp hạng vẫn ở mức thấp hơn so với nhiều nước trong khu vực. Nguyên nhân chính là do nhiều bộ, cơ quan, địa phương, doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của việc nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng... bài viết đánh giá thực trạng, đưa ra các giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo hướng tạo động lực phát triển mạnh mẽ cho các loại hình doanh nghiệp, đổi mới và sáng tạo.	
		ThS. Đào Duy Hà			Không chỉ thể hiện tư duy đột phá, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đang chỉ đạo thực thi các bước đi quyết liệt nhằm cải thiện môi trường kinh doanh theo mục tiêu: Đến năm 2017 đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN-4 trên một số chỉ tiêu về năng lực cạnh tranh thuộc nhóm chỉ số nâng cao hiệu quả (theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới); đến năm 2020, môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh đạt mức trung bình của các nước ASEAN 3 trên một số chỉ tiêu thông lệ quốc tế, như đã được đề ra tại Nghị quyết 19/2016/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 -2017, định hướng đến năm 2020.	

		TS. Phạm Thị Vân Anh			Trong nền kinh tế, doanh nghiệp là một bộ phận chủ yếu tạo ra GDP, có tính quyết định trong việc giữ vững nhịp độ tăng trưởng kinh tế ổn định ở mức cao và tác động tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế cũng như biến đổi các vấn đề đời sống xã hội. Để có nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao thì quy mô GDP của năm sau phải cao hơn năm trước. Một trong những yếu tố chính làm tăng quy mô GDP phải kể đến là tăng quy mô doanh thu và sự phát triển của doanh nghiệp. Xác định rõ vai trò của doanh nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ đã có nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp phát triển...	
		TS. Nguyễn Việt Lợi			Trong thời gian qua, do nền kinh tế còn nhiều khó khăn, Quốc hội, Chính phủ đã thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ sản xuất - kinh doanh. Trong đó, nhiều giải pháp tài chính nhằm khuyến khích phát triển sản xuất - kinh doanh, thu hút đầu tư đã được triển khai, thực hiện đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế, đã và đang phát huy tác dụng, góp phần hỗ trợ thị trường, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Để triển khai tốt các Nghị quyết của Chính phủ... về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp trong thời gian tới, chính sách tài chính tiếp tục hướng tới việc hoàn thiện chính sách thu nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh và thu hút đầu tư; quản lý chi chặt chẽ, đảm bảo hiệu quả góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, phục hồi tăng trưởng và kiềm chế lạm phát...	
		ThS. Trần Thị Lưu Tâm, ThS. Phạm Thị Liên Ngọc	doanh nghiệp nhỏ và vừa		Đảng ta đã khẳng định vai trò quan trọng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa là lực lượng chủ yếu trong thành phần kinh tế tư nhân. Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân, Nhà nước đã thể chế hóa, ban hành các luật liên quan để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các chính sách, chương trình trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa đã từng bước đi vào cuộc sống. Việc thực thi chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa của các bộ, ngành giúp cho cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa nỗ lực vượt khó khăn để phát triển bền vững.	
		Tạp chí Tài chính	Ngân sách nhà nước		Thu , chi ngân sách nhà nước	

		TS. Viên Thị An		Ngân quỹ nhà nước	Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016, Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định chế độ quản lý ngân quỹ Nhà nước do Chính phủ ban hành ngày 5/4/2016 là bước hoàn thiện hành lang pháp lý thực hiện chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2020. Nghị định này quy định các nguyên tắc quản lý ngân quỹ nhà nước; các nghiệp vụ quản lý ngân quỹ nhà nước trong hệ thống Kho bạc Nhà nước; nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quản lý ngân quỹ nhà nước.	
		TS. Nguyễn Đình Luận		Bảo hiểm xã hội	Ngày 28/4/2016, Chính phủ ban hành Nghị định 30/2016/NĐ-CP quy định chi tiết hoạt động đầu tư từ Quỹ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Có hiệu lực từ ngày 16/6/2016, Nghị định 30/2016/NĐ-CP được đánh giá là đã đưa ra được khung pháp lý quy định, đảm bảo an toàn, minh bạch và tăng trưởng các quỹ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.	
		ThS. Nguyễn Thị Mỹ Phượng		Khủng hoảng	Cảnh báo sớm khủng hoảng hệ thống ngân hàng dù không phải là chủ đề mới nhưng luôn có tính thời sự, bởi hội nhập tài chính quốc tế làm xuất hiện nhiều yếu tố mới. Những cuộc khủng hoảng trong những năm gần đây khác xa so với các cuộc khủng hoảng trước. Hậu quả và tính lây nhiễm của các cuộc hoảng hệ thống ngân hàng dường như đã trở nên khó lường. Bằng phương pháp chỉ số đồ vỡ khu vực ngân hàng, bài viết xác định khủng hoảng hệ thống ngân hàng đã xảy ra tại Việt Nam (trong các giai đoạn tháng 1/2009 – tháng 5/2009 và tháng 5/2011 – tháng 12/2014). Qua đó, chỉ ra các chỉ số kinh tế vĩ mô hiệu quả nhất có khả năng cảnh báo sớm khủng hoảng và đề xuất một vài khuyến nghị đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam.	
		ThS. Võ Minh Long		Cấu trúc vốn, Tái cấu trúc	Đã có khá nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước về tác động của cấu trúc vốn đến giá trị doanh nghiệp nhưng những kết quả nghiên cứu hoàn toàn trái ngược nhau trong các điều kiện kinh tế khác nhau, điển hình như: Cấu trúc vốn tác động cùng chiều với giá trị doanh nghiệp (Antwi và các cộng sự, 2012); cấu trúc vốn có tác động vừa cùng chiều và vừa ngược chiều với giá trị doanh nghiệp (Ahmad và các cộng sự, 2012). Trên cơ sở những nghiên cứu này, bài viết xem xét tác động của cấu trúc đến giá trị doanh nghiệp trong giai đoạn bắt đầu khủng hoảng kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng (từ năm 2008 đến 2014).	

	Nguyễn Thị Liên Hoa, Phùng Đức Nam	TTP, đầu tư trực tiếp nước ngoài	Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) diễn ra giữa 12 quốc gia thành viên, đang đặt thế giới trước một sân chơi kinh tế mới với những thay đổi và điều khoản mang tính chiến lược nhằm nâng cao khả năng hợp tác kinh tế, tháo dỡ những rào cản thuế quan trước đây từng cản trở quá trình giao thương giữa các quốc gia này. Các chuyên gia kinh tế đưa ra nhiều dự báo về những tác động của TPP đến xu hướng kinh tế toàn cầu, một trong những xu hướng được coi là quan trọng nhất mà TPP này có thể ảnh hưởng chính là sự chuyển dịch luồng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI giữa các nước thành viên, cũng như giữa khối TPP và phần còn lại của thế giới. Bài viết này dự báo tác động của TPP lên xu hướng FDI của các quốc gia thành viên và đặc biệt là tác động đến FDI của Việt Nam.
	ThS. Phan Thanh Hiệp		Ở Việt Nam chưa có nghiên cứu nào chuyên sâu về vấn đề cấu trúc vốn đối với doanh nghiệp thuộc nhóm ngành xuất công nghiệp. Hầu như các nghiên cứu đều sử dụng dữ liệu bảng và phương pháp ước lượng mô hình các ảnh hưởng cố định (FEM) và mô hình các ảnh hưởng ngẫu nhiên (REM) để khảo sát, sau đó sử dụng kiểm định Hausman để kết luận. Các nghiên cứu này rất khó khắc phục phương sai sai số và tồn tại hiện tượng nội sinh trong mô hình, trong khi, ảnh hưởng của cấu trúc vốn lên khả năng sinh lời là ảnh hưởng hai chiều. Do đó, phương pháp ước lượng GMM có thể là giải pháp để khắc phục những tồn tại trên. Bài viết xác định hướng tác động của các nhân tố lên cấu trúc vốn của các doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam thông qua mẫu nghiên cứu gồm 95 doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam giai đoạn 2007 - 2013.
	ThS. Ngô Thị Thu Hà	Thuế môn bài	Thuế môn bài được chuyển thành lệ phí môn bài kể từ ngày 1/1/2017, khi Luật Phí, Lệ phí chính thức có hiệu lực. Nhằm tạo khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, kịp thời hướng dẫn trong triển khai các quy định của Luật Phí, lệ phí, ngày 04/3/2016 Bộ Tài chính đã ban hành Công văn 2897/BTC-CST về việc góp ý dự thảo Nghị định về lệ phí môn bài. Bài viết nêu ra một số ý kiến góp ý vào dự thảo nhằm giúp các cơ quan liên quan hoàn thiện hơn trong quá trình soạn thảo Nghị định lệ phí môn bài.



		ThS. Bùi Thị Thu Thảo		Chuyển nhượng vốn	Chuyển nhượng vốn và chuyển nhượng bất động sản là 2 hình thức chuyển nhượng của 2 đối tượng khác nhau. Tuy nhiên, theo phương diện tính thuế, dường như có sự chưa rõ ràng, chông lẩn giữa 2 hình thức chuyển nhượng này trong trường hợp chuyển nhượng vốn góp bằng giá trị quyền sử dụng đất. Bởi theo quy định hiện hành, thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp bằng giá trị quyền sử dụng đất, thì phải kê khai nộp thuế như thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản. Tính thuế như thế nào trong trường hợp này vẫn còn là một bài toán khó, khi áp dụng trong thực tế. Bài viết nêu lên một số suy nghĩ về thuế áp dụng, khi chuyển nhượng vốn góp bằng giá trị quyền sử dụng đất của các doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.	
		ThS. Phạm Duy Linh		Chính sách tài khóa	Sử dụng chính sách tài khóa để điều hành kinh tế đã được đề cập bởi lý thuyết của J.M Kenyes. Việc vận dụng lý thuyết này trong điều hành kinh tế của các quốc gia vẫn đang tiếp tục là đề tài tranh luận, đặc biệt với vai trò không thể phủ nhận của Nhà nước đối với quá trình tăng trưởng kinh tế. Những nghiên cứu thực nghiệm thời gian qua cho thấy, ở các nước phát triển, chính sách tài khóa là nghịch chu kỳ, hoặc không theo chu kỳ kinh tế. Ngược lại, ở những nền kinh tế đang phát triển là thuận chu kỳ. Bài viết điếm qua một số nghiên cứu thực nghiệm về tính chu kỳ kinh tế và chính sách tài khóa tại các nước phát triển và đang phát triển nhằm cung cấp thêm góc nhìn trong điều hành kinh tế vĩ mô của các quốc gia này.	
		ThS. Lê Thị Minh Ngọc		Nợ công, Khủng hoảng	Cuộc khủng hoảng nợ công để lại nhiều khó khăn cho khu vực châu Âu trong những năm qua đã có dấu hiệu hạ nhiệt và đang có nhiều chuyển biến tích cực sau những nỗ lực giải cứu của Ngân hàng Trung ương châu Âu - ECB, Quỹ Tiền tệ quốc tế - IMF cùng các chính sách “thắt lưng buộc bụng” của chính phủ các quốc gia từng rơi vào vòng xoáy khủng hoảng nợ. Châu Âu đã thực sự thoát khỏi khủng hoảng nợ hay vẫn còn nhiều nguy cơ tiềm ẩn, đe dọa đến khả năng phục hồi kinh tế trong thời gian tới? Bài viết đánh giá tình hình nợ công khu vực châu Âu, qua đó đề xuất một số gợi ý chính sách đối với thực trạng quản lý nợ công Việt Nam hiện nay.	
		ThS. Hoàng Thị Hoa		Kinh tế thế giới	Những tháng đầu năm 2016, kinh tế thế giới vẫn chưa cho thấy sự khởi sắc thực sự, kéo theo lo ngại về triển vọng âm ảm những tháng cuối năm và những năm tới. Nhận định của hầu hết các tổ chức kinh tế - tài chính đều cho thấy kinh tế thế giới, đặc biệt là các nền kinh tế lớn đầu tàu vẫn đang đối mặt với không ít thách thức, do nhiều nguyên nhân. Bài viết điếm qua những nét chính của tình hình kinh tế thế giới những tháng đầu năm 2016, dự báo một số thách thức những tháng cuối năm.	

		ThS. Đặng Thùy Linh		Trốn thuế, Gian lận tài chính	<p>“Bức màn” về Mossack Fonseca và hồ sơ Panama được vén lên làm rung động cả thế giới và phần nào hé lộ các chiêu trốn thuế, gian lận tài chính của các tổ chức, cá nhân châu Âu – nơi mà tính minh bạch và thượng tôn pháp luật luôn được đặt lên đầu. Trước làn sóng phản đối của người dân về tình trạng gian lận tài chính và trốn thuế đang ngày càng có xu hướng tăng, chính phủ các quốc gia châu Âu không còn lựa chọn nào khác ngoài việc nhanh chóng thiết lập các quy định pháp lý nhằm phòng ngừa và ngăn chặn, đồng thời tích cực hợp tác bắt tay trong cuộc chiến chống trốn thuế và gian lận tài chính đầy cam go này.</p>	
		ThS. Vũ Tuấn Hùng		Khoa học công nghệ	<p>Để thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng và Nhà nước rất chú trọng đến phát triển khoa học và công nghệ. Thống kê cho thấy, đầu tư cho khoa học và công nghệ vài năm trở lại đây đã chiếm 2% tổng chi ngân sách, tương đương khoảng 0,5% GDP của cả nước, nhờ đó, tiềm lực khoa học và công nghệ đã được tăng cường. Nhằm tiếp tục thực hiện mục tiêu đề ra trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020, trong đó coi khoa học và công nghệ là giải pháp chủ yếu cho đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, việc đầu tư cho khoa học và công nghệ cần được quan tâm nhiều hơn trong thời gian tới.</p>	
		ThS. Nguyễn Tấn Vũ		ODA, nguồn vốn	<p>Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức - ODA đã có những đóng góp quan trọng vào việc phát triển kinh tế gắn liền với xóa đói giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội. Bên cạnh những đóng góp to lớn của nguồn vốn ODA nhằm đảm bảo an sinh xã hội, vẫn còn tồn tại những hạn chế, thiếu hiệu quả trong việc thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA làm ảnh hưởng đến khả năng huy động nguồn vốn này trong tương lai. Do đó, việc xác định và xây dựng được các nhân tố ảnh hưởng tới thu hút vốn ODA cho phát triển kinh tế - xã hội nói chung và thực hiện các mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội nói riêng là việc làm vô cùng quan trọng.</p>	

	ThS. Phạm Thị Hương		SCIC, Đầu tư	Mặc dù, phương thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp đã được đổi mới, đầu tư thông qua Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), tuy nhiên, cơ chế chính sách chưa theo kịp thực tiễn. Người đại diện phần vốn Nhà nước và quản trị doanh nghiệp còn yếu; cơ chế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp có vốn nhà nước chưa thực sự phù hợp với thực tế, nhiều DN có vốn nhà nước hoạt động chưa hiệu quả chưa bắt kịp với xu hướng phát triển của kinh tế thị trường, năng lực quản trị doanh nghiệp còn nhiều bất cập. Để phát huy hiệu quả nguồn vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, cần tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động tài chính của các doanh nghiệp bằng việc nhanh chóng hoàn thiện hành lang pháp lý.
	ThS. Võ Thanh Hà			Để phát huy vai trò trong hoạt động tái cơ cấu các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước – SCIC cần quyết liệt thực hiện mục tiêu trong tổng thể chiến lược phát triển; gắn bó và đồng hành cùng doanh nghiệp, để vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp được bảo toàn và phát triển. Qua đó, đưa SCIC trở thành tổ chức thực hiện thống nhất quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp, quản lý vốn có hiệu quả theo nguyên tắc thị trường.
	PGS.,TS. Nguyễn Đình Hiền		Doanh nghiệp nhà nước	Tham gia Hiệp định Đối tác xuyên kinh tế Thái Bình Dương (TPP) mở ra cơ hội thuận lợi cho nền kinh tế nói chung và cộng đồng doanh nghiệp nói riêng tăng tốc phát triển. Đối với hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, đã có những thỏa thuận, cam kết chung để các thành viên quốc gia thành viên TPP thực hiện. Đổi mới doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh hội nhập TPP có ý nghĩa quan trọng trong quá trình tái cơ cấu và hội nhập quốc tế đối với loại hình doanh nghiệp này ở nước ta. Bài viết đề cập đến thực trạng, đưa ra những giải pháp trọng tâm để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước trong thời gian tới.
	TS. Nguyễn Thị Hương Lan, Nguyễn Bích Thảo		Sáp nhập, AFTA, AEC	Việc tham gia hàng loạt các cam kết đa phương và song phương về mở cửa thị trường và hàng rào thuế quan đang mở ra cơ hội nhiều cơ hội hơn cho doanh nghiệp Việt Nam, nhất là đối với lĩnh vực sáp nhập doanh nghiệp. Nếu tận dụng được các lợi thế trên, giá trị doanh nghiệp sau sáp nhập sẽ lớn hơn nhiều lần phép cộng số học giá trị của các doanh nghiệp sáp nhập; đồng thời, sẽ giúp doanh nghiệp tự tin, nhanh chóng triển khai những chiến lược kinh doanh sau sáp nhập. Bài viết sẽ trao đổi về những lợi ích và rủi ro mà các doanh nghiệp cần cân nhắc trong quá trình lựa chọn phương thức sáp nhập.

		ThS. Nguyễn Thị Tuấn, ThS. Đặng Thị Dịu	kiểm toán nội bộ	Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam đang tham gia ngày càng sâu rộng vào xu thế toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế và tự do hoá thương mại, các doanh nghiệp Việt Nam đang đứng trước nhiều vận hội mới, song song với đó là những thách thức không nhỏ. Môi trường kinh doanh biến động, những yếu tố không chắc chắn là các mối đe dọa đến sự thành công, thậm chí sự sống còn của các doanh nghiệp Việt Nam. Để tồn tại và phát triển, doanh nghiệp cần làm tốt công tác quản trị rủi ro thông qua việc sử dụng một cách đơn lẻ hoặc kết hợp các công cụ kiểm soát và quản lý rủi ro. Việc tăng cường vai trò của kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp sẽ trợ giúp đắc lực cho công tác quản trị của rủi ro, đảm bảo thực hiện các mục tiêu hoạt động, biến thách thức thành cơ hội trong kinh doanh.	
		ThS. Hà Thị Thanh Nga	cấu trúc vốn	Khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Thái Nguyên hoạt động tương đối ổn định và có những bước phát triển quan trọng về số lượng lẫn quy mô và giá trị đóng góp của khu vực này vào GDP của Tỉnh. Tuy nhiên, mức độ đóng góp của loại hình doanh nghiệp này vẫn còn hạn chế. Một trong những nguyên nhân là do doanh nghiệp bị hạn chế về nguồn vốn kinh doanh, quy mô doanh nghiệp nhỏ, khả năng cạnh tranh với các loại hình doanh nghiệp có quy mô lớn thấp... Để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hoạt động kinh doanh có hiệu quả hơn, cần có các giải pháp hữu hiệu nhằm hoàn thiện cấu trúc vốn cho doanh nghiệp khu vực này.	
		ThS. Nguyễn Tuấn Duy	giá gốc	Giá gốc là mô hình tính giá truyền thống trong suốt tiến trình phát triển của kế toán. Trong những năm gần đây, cùng với những biến chuyển cơ bản trong môi trường kinh tế, tài chính toàn cầu, các lý thuyết kế toán mới xuất hiện đề xuất các cơ sở tính giá khác thay thế cho giá gốc như: Giá hiện hành, giá đầu ra, giá trị hợp lý... Điều này khiến cho mô hình giá gốc đứng trước những thách thức rất lớn trong việc giữ vị trí là cơ sở tính giá cơ bản nhất của kế toán. Tuy nhiên, một thực tế khó có thể phủ nhận là trong khuôn khổ các quy định về kế toán các nước hiện nay, giá gốc vẫn là cơ sở tính giá cơ bản để tính giá các đối tượng kế toán. Bài viết sẽ cho chúng ta thấy rõ điều này.	

	ThS. Trần Thùy Linh		Kiểm toán	Khi thiết kế các thủ tục kiểm toán, kiểm toán viên phải xác định phương pháp thích hợp để lựa chọn các phần tử kiểm tra. Các phương pháp có thể được lựa chọn là: chọn toàn bộ (kiểm tra 100%), lựa chọn các phần tử cụ thể, lấy mẫu kiểm toán. Trong từng trường hợp cụ thể, kiểm toán viên có thể lựa chọn một trong ba phương pháp hoặc kết hợp cả ba phương pháp trên. Việc quyết định sử dụng phương pháp nào là dựa trên cơ sở đánh giá rủi ro kiểm toán và hiệu quả của cuộc kiểm toán. Kiểm toán viên cần tin tưởng vào sự hữu hiệu của phương pháp được sử dụng trong việc thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp nhằm thỏa mãn mục tiêu của thử nghiệm
	ThS. Võ Thy Trang		thương mại nội ngành	Sự tăng trưởng của thương mại quốc tế hiện nay phải kể đến sự đóng góp to lớn của thương mại nội ngành. Việt Nam có nhiều tiềm năng và lợi thế trong ngành hàng nông nghiệp. Phát triển thương mại nội ngành hàng nông nghiệp giữa Việt Nam với Khu vực kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC) sẽ tạo điều kiện thúc đẩy thương mại nội ngành nói riêng và phát triển kinh tế Việt Nam nói chung. Nghiên cứu về thương mại nội ngành của một số nước, bài viết đưa ra một số kinh nghiệm giúp Việt Nam phát triển hiệu quả thương mại nội ngành hàng nông nghiệp với
	Đỗ Thị Thùy		nông nghiệp nông thôn.	Sau hơn 3 năm triển khai Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị và gần 1 năm thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã, khu vực kinh tế tập thể, mà nòng cốt là hợp tác xã đã có những chuyển biến rõ rệt cả về số lượng lẫn chất lượng, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an ninh tổ quốc. Kết quả này có được là nhờ Luật Hợp tác xã và Chỉ thị 19/CT-TTg đã được đẩy mạnh, từng bước làm thay đổi nhận thức của cơ quan quản lý nhà nước về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh/thành phố trong giai đoạn hiện nay. Bài viết cho thấy bức tranh chung về kinh tế hợp tác xã sau hơn 1 năm đẩy mạnh triển khai Luật Hợp tác xã.
	ThS. Nguyễn Thành Nam		dịch vụ du lịch	Nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quan trọng hàng đầu của sự phát triển, là tài sản vô giá của mọi quốc gia, vùng lãnh thổ, doanh nghiệp. Đối với ngành Du lịch, yêu cầu phát triển mới, thời kỳ hội nhập sâu rộng, buộc đội ngũ nhân lực làm trong ngành Du lịch phải nâng cao, cập nhật các tri thức, nắm bắt khoa học kỹ thuật có liên quan đến ngành nghề, vững vàng về kiến thức chuyên môn... để tạo nên lợi thế cạnh tranh trong môi trường hoạt động nghề nghiệp hiện nay.

	ThS. Đặng Thị Hồng Vân	Trách nhiệm xã hội	Nhà nước và Chính phủ đã và đang xây dựng, hoạch định các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Bắc nhằm phát huy lợi thế và vị trí địa kinh tế của vùng này. Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện chỉ chú trọng tới xây dựng và hoạch định các biện pháp về phát triển kinh tế, thị trường, du lịch... ít đề cập đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với việc đảm bảo sự phát triển bền vững. Bài viết đề cập đến vấn đề vận động và yêu cầu thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với phát triển kinh tế bền vững vùng Tây Bắc, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, phát triển kinh tế bền vững tại các vùng trọng điểm của đất nước...
	Lê Thị Thu Hương	Lao động nữ	Giải quyết tốt việc làm cho lao động nữ ở khu vực nông thôn hiện nay là đòi hỏi vừa lâu dài, vừa cấp thiết đối với sự phát triển bền vững của khu vực nông dân và nông thôn nước ta. Rất nhiều công việc phải triển khai cùng lúc đòi hỏi sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị. Nếu không kịp thời giải quyết thỏa đáng những vấn đề này, trong tương lai gần, xã hội sẽ phải đối diện với nhiều hệ lụy cần phải giải quyết với mức độ nghiêm trọng hơn, từ chính sự mất cân bằng của những làng quê thiếu vắng đi người phụ nữ.
	Tường Mạnh Dũng	Chuyển dịch cơ cấu lao động	Thực tế trong những năm qua cho thấy, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ngành, nghề và cơ cấu lao động ở khu vực nông thôn hiện vẫn còn chậm và còn cách xa so với yêu cầu quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Một trong những tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đó là thúc đẩy đưa công nghiệp vào nông thôn, giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn. Đây là “bài toán khó” cần lời giải thiết thực của các địa phương hiện nay.
	ThS. Vũ Quang Hải	ngành Bia – rượu - nước giải khát	Ngành Bia – rượu – nước giải khát có hiệu quả kinh tế cao so với nhiều ngành công nghiệp khác. Sự phát triển của ngành này có tác động tích cực, góp phần thúc đẩy các ngành khác cùng phát triển như: nông nghiệp, giao thông vận tải, cơ khí, hóa sinh, sản xuất bao bì... Chính vì vậy, Nhà nước cần có những chính sách phù hợp, để thúc đẩy ngành Bia – rượu – nước giải khát phát triển bền vững và hội nhập thành công.

		NCS. Phan Văn Hiếu		Hợp tác xã	Trước yêu cầu cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nhất là cơ cấu lại ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội lần thứ XII của Đảng khẳng định, cần phát triển các hợp tác xã kiểu mới. Đây là chủ trương rất đúng vì hợp tác xã kiểu mới sẽ tạo đột phá cho phát triển nông nghiệp Việt Nam, tạo ra sự tương tác đồng hướng của 4 loại lợi ích: lợi ích của hơn 10 triệu hộ nông dân, lợi ích của Nhà nước, lợi ích của doanh nghiệp và lợi ích của các nước giao thương với Việt Nam.	
		ThS. Phạm Đức Duy		Nguồn nhân lực	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TP. Hải Phòng lần thứ XV xác định, trong giai đoạn 2016-2020, Hải Phòng tiếp tục có nhiều chính sách, giải pháp hữu hiệu tạo bước đột phá nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ này, đào tạo nguồn nhân lực tiếp tục là vấn đề cấp thiết; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi phát triển thị trường lao động của Thành phố theo xu hướng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.	
		HS. Hoàng Thị Ngọc Ánh		kinh tế nông thôn	Quá trình phát triển nông nghiệp của TP. Hải Phòng đang phải đối mặt với không ít những khó khăn, thách thức. Đó là tình trạng đô thị hoá diễn ra quá nhanh đang gây ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn; Nông dân mất đất canh tác cùng với thiếu việc làm tại khu vực nông thôn, nông nghiệp làm gia tăng sự chênh lệch giàu nghèo giữa các nhóm xã hội. Phát triển nền nông nghiệp đô thị - sinh thái bền vững, xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc thù của Hải Phòng là định hướng quan trọng.	
40	Tạp chí Tài chính_Kỳ 1_72016	TS. Cao Anh Tuấn		Luật Quản lý thuế	Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi, bổ sung Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế đã được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 6/4/2016 và có hiệu lực thi hành từ 1/7/2016. Trong đó, những điểm mới của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế đã thể hiện được các thông điệp chính sách nhằm đơn giản công tác quản lý thuế, tăng tính khả thi trong tuân thủ pháp luật thuế, đồng thời bảo vệ doanh nghiệp Việt Nam, tạo thuận lợi cho người nộp thuế một cách hợp pháp trong bối cảnh hội nhập kinh tế, quốc tế ngày càng sâu rộng.	TC44

		PGS.,TS Lê Xuân Trường, Phạm Thiên Tùng	Thuế giá trị gia tăng, hành lang pháp lý	Thực hiện chủ trương của Đảng về tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý cũng như cải cách hành chính để tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh phát triển, trong thời gian qua, nhiều quy định pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung. Trong đó, nhiều quy định pháp luật mới về thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 106/2016/QH13 (sửa đổi, bổ sung Luật Thuế Giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Quản lý thuế) được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 6/4/2016 và có hiệu lực thi hành từ 1/7/2016. Những thay đổi về thuế giá trị gia tăng không những tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh mà còn tạo cơ sở pháp lý quản lý chặt chẽ nguồn thu từ thuế giá trị gia tăng.
		Nguyễn Văn Phụng	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Ngày 06/4/2016, Quốc hội Khoá XIII đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế (Luật số 106/2016/QH13). Trong đó, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt được sửa đổi trên cả 3 trục căn bản là: Phạm vi, đối tượng chịu thuế hay danh mục hàng hóa, dịch vụ chịu thuế; Giá làm cơ sở, căn cứ tính thuế (giá tính thuế); Mức thuế suất. Những nội dung mới được sửa đổi thể hiện các thông điệp chính sách lớn: Đảo đảm nguồn thu của ngân sách nhà nước hợp lý, thực hiện thu đúng, thu đủ từ bản chất kinh tế của loại thuế này; Đảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản công tác quản lý thuế, tăng tính khả thi trong tuân thủ; Bảo vệ doanh nghiệp một cách hợp pháp, nâng cao năng
		ThS. Hoàng Thị Thu Hiền	Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	Sau hơn 10 năm đi vào cuộc sống, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, do tiến trình hội nhập ngày càng sâu rộng, nhiều quy định của Luật đã không còn phù hợp với thực tế. Do đó, ngày 6/4/2016, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu sửa đổi, thay thế Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2005 (có hiệu lực thi hành từ ngày 1/9/2016). Với nhiều điểm mới, sửa đổi theo hướng tiến bộ, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển, Luật mới được kỳ vọng sẽ mang lại những hiệu ứng tích cực, thúc đẩy kinh tế phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh...



		Lỗ Thị Nhụ		Xuất nhập khẩu	Sau khi rà soát, đánh giá tổng quan quy định của pháp luật thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu cho thấy, một số quy định của pháp luật thuế tiếp tục được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cho phù hợp với thực tiễn hội nhập kinh tế quốc tế. Qua đó, tạo sự chuyên biến căn bản các quy định về người nộp thuế, thuế suất, miễn giảm thuế và đảm bảo thống nhất với các luật có liên quan, đặc biệt là Luật Hải quan, Luật Đầu tư, Luật Thương mại...	
		Tạp chí Tài chính		Ngân sách nhà nước	Thu, chi ngân sách nhà nước	
		ThS. Trần Thị Ánh Thêu		Quản lý giá	Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2016, Nghị định 49/2016/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 27/5/2016 sửa đổi một số điều của Nghị định 109/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn đã có nhiều đổi mới về các khung hình phạt so với trước. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn như: Phạt cảnh cáo, phạt tiền, tước Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, tước Thẻ thẩm định viên về giá, đình chỉ hoạt động, buộc trả lại số tiền có được do hành vi vi phạm đem lại nhằm đảm bảo tính răn đe cao.	
		PGS., TS. Lưu Đức Tuyên		tự chủ tài chính	Sau hơn 10 năm thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức khoa học công nghệ công lập theo tinh thần Nghị định 115/2005/NĐ-CP, kết quả mang lại chưa như mong đợi, các đơn vị chưa tự chủ được nguồn kinh phí bảo đảm tiền lương; về cơ bản chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Trước tình hình đó, ngày 14/6/2016 Chính phủ đã ban hành Nghị định 54/2016/ NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học công nghệ công lập. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2016, Nghị định 54/2016/NĐ-CP được kỳ vọng sẽ giải quyết được các bất cập tồn tại, tạo động lực cho các tổ chức khoa học công nghệ công lập phát triển.	
		ThS. Đào Thị Hằng		Kiểm toán độc lập	Trải qua 25 năm xây dựng và phát triển, lĩnh vực kiểm toán độc lập Việt Nam đã dần khẳng định vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị trường và trở thành bộ phận cấu thành của hệ thống công cụ quản lý vĩ mô, phục vụ công cuộc phát triển kinh tế đất nước. Hoạt động kiểm toán độc lập đã trở thành nhu cầu cần thiết để công khai, minh bạch thông tin tài chính, phục vụ lợi ích của doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành kinh tế, tài chính của Nhà nước và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	

	TS. Trần Thị Ngọc Hân		Kế toán quản trị	Sự ra đời và phát triển của kế toán quản trị là kết quả tất yếu nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của nhà quản trị doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường luôn biến động, nhiều cạnh tranh và rủi ro. Mặc dù ra đời sau kế toán tài chính nhưng kế toán quản trị ngày càng chứng tỏ sự cần thiết và vai trò đặc biệt quan trọng của nó đối với công tác quản trị, điều hành các doanh nghiệp. Bài viết nhằm làm rõ hơn bản chất, mục đích, đối tượng và nhiệm vụ của kế toán quản trị.	
	ThS. Nguyễn Thị Bích Thủy, ThS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên		Cấu trúc tài chính	Một cấu trúc tài chính phù hợp có vai trò quan trọng với mọi doanh nghiệp không chỉ bởi nhu cầu tối đa lợi ích thu được từ các cá nhân, tổ chức liên quan và hoạt động của doanh nghiệp, mà còn bởi tác động của quyết định này tới năng lực kinh doanh của doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh. Bài viết tổng quát hóa các nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm về chỉ tiêu tài chính, hiệu quả tài chính cũng như các chỉ tiêu nhằm đo lường hai khái niệm trên để đưa ra cái nhìn tổng quát, đồng thời gợi mở cho các nghiên cứu về vấn đề này.	
	TS. Nguyễn Xuân Điền		Quỹ tín dụng nhân dân	Hệ thống quỹ tín dụng nhân dân đã và đang giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động tại các địa phương, tác động cả trực tiếp và gián tiếp vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế từng địa phương theo hướng rất tích cực. Đến hết năm 2015, khu vực Đồng bằng sông Hồng đã có 483 quỹ tín dụng cơ sở đang hoạt động rải rác tại 11 tỉnh và thành phố. Sự phát triển của các quỹ tín dụng cơ sở đã góp phần lành mạnh hóa các quan hệ tài chính ở các vùng nông thôn và giải quyết nhu cầu vốn tại chỗ cho sản xuất kinh doanh với hàng chục ngàn tỷ đồng đã được huy động, phục vụ hàng triệu khách hàng mỗi năm.	
	ThS. Lê Thị Vân Anh		Trái phiếu	Tính đến năm 2016, Việt Nam đã trải qua 3 lần Chính phủ phát hành trái phiếu quốc tế thành công. Những lần phát hành này đã thiết lập điểm chuẩn cho trái phiếu Việt Nam trên thị trường quốc tế; mở đường cho các doanh nghiệp lớn của Việt Nam trực tiếp huy động nguồn vốn trung và dài hạn bằng ngoại tệ; hiện thực hóa mục tiêu đưa Việt Nam hội nhập vào thị trường tài chính quốc tế nhằm đa dạng hóa các hình thức huy động vốn đầu tư. Việc nhiều nhà đầu tư lớn quốc tế tham gia mua trái phiếu Việt Nam là điều kiện tốt để tăng tính thanh khoản cho trái phiếu khi giao dịch trên thị trường thứ cấp, tạo thuận lợi cho những lần phát hành tiếp theo.	

	TS. Lê Quang Thuận	Dịch vụ tài chính thuế giá trị gia tăng	Từ khi áp dụng thuế giá trị gia tăng ở Việt Nam đến nay, dịch vụ tài chính thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Cùng với quá trình phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng thì thị trường dịch vụ tài chính sẽ ngày càng phát triển, nhiều loại hình dịch vụ tài chính sẽ xuất hiện và các hình thức giao dịch cũng ngày càng đa dạng. Vì vậy, việc thu thuế tiêu dùng đối với dịch vụ tài chính là cần thiết nhằm đảm bảo tính công bằng của chính sách thuế. Bài viết sẽ điềm qua kinh nghiệm của một số nước về áp dụng thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ tài chính và đề xuất một số giải pháp đối với Việt Nam.
	ThS. Võ Thị Vân Khánh	Vốn FDI	Với xuất phát điểm không có gì nổi trội nhưng chỉ sau vài thập kỷ tập trung phát triển kinh tế, Thái Lan đã vượt lên trở thành nhóm dẫn đầu về phát triển kinh tế trong các nước ASEAN. Những kết quả này có được là do Chính phủ nước này đã tận dụng tối đa cơ hội để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào nền kinh tế nói chung và các khu công nghiệp nói riêng. Quan trọng hơn, Thái Lan đã có chính sách điều chỉnh linh hoạt và đồng bộ sao cho phù hợp với biến động của thị trường tài chính – tiền tệ thế giới, qua đó, hỗ trợ tích cực quá trình triển khai thực hiện các chiến lược, chuyển từ thay thế hàng nhập khẩu, sang xuất khẩu và gần đây là kết hợp đồng thời, hài hòa cả thay thế hàng nhập khẩu với xuất khẩu.
	ThS. Phạm Thị Kim Thành	Tài chính công	Tài chính công – một trong ba trụ cột của hệ thống quản trị quốc gia, đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng và phát triển thông qua cung cấp các hàng hóa công cộng, khắc phục các khiếm khuyết của thị trường, khuyến khích tiết kiệm đầu tư, nâng cao đời sống và giảm bất công bằng xã hội. Vì vậy, chính sách tài chính công nói chung, hay chính sách thu – chi ngân sách nhà nước, cũng như cơ chế quản lý nói riêng luôn là mối quan tâm trong nghiên cứu cải cách kinh tế ở hầu hết các quốc gia, trong đó bao gồm cả Việt Nam. Những kết quả bước đầu của cải cách tài chính công ở Việt Nam thời gian gần đây đang đặt ra yêu cầu cần phải tiếp tục cải cách mạnh mẽ hơn nữa. Một nền tài chính công lành mạnh sẽ bảo đảm an toàn tài chính quốc gia cũng như khai thác và sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả nhất.

		ThS. Nguyễn Tuấn Duy			Trong những năm đầu thế kỷ XX, các nghiên cứu lý thuyết kế toán đã được các học giả về kế toán quan tâm, nhiều nhà nghiên cứu đã cố gắng tìm kiếm các mô hình tính giá khác thay thế cho mô hình giá gốc. Các nghiên cứu về mô hình giá hiện hành đã phát triển một hệ thống các quan điểm lý thuyết khá hoàn chỉnh làm cơ sở cho việc sử dụng rộng rãi mô hình giá hiện hành trong kế toán. Bài viết đưa ra góc nhìn lý thuyết về mô hình giá hiện hành trong kế toán nhằm giúp doanh nghiệp đầu tư, mua sắm tài sản ở mức giá tốt nhất.	
		ThS. Trần Thị Thúy		Đô la hóa	Để tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm thực hiện chủ trương chống đô la hóa của Chính phủ, chuyển từ quan hệ huy động - cho vay bằng ngoại tệ sang quan hệ mua - bán bằng ngoại tệ, Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định 2589/QĐ-NHNN ngày 17/12/2015 về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đô la Mỹ (USD) của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư 06/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 18/12/2015 thay thế Quyết định 1938/QĐ-NHNN ngày 25/9/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.	
		ThS. Trần Thị Thu Nhung		M&A	Thời gian gần đây, hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) ở Việt Nam diễn ra khá sôi động trong bối cảnh mở cửa kinh tế thị trường. Những lợi ích mà M&A mang lại cho doanh nghiệp như hình thành các chuỗi giá trị mới, nâng cao vị thế, tạo ra quyền lực mới cho thị trường... Phân tích những mặt trái của M&A có tính chất thấu tóm trong nền kinh tế, bài viết đưa ra một vài khuyến nghị chính sách có thể giảm thiểu những tác động tiêu cực của M&A có tính chất thấu tóm.	
		NCS. Nguyễn Hải Hà		dự toán chi phí	Đệt may là một trong những lĩnh vực được hưởng lợi nhiều nhất từ việc Việt Nam gia nhập các Hiệp định thương mại tự do. Tuy nhiên, để có thể tận dụng được cơ hội này và nâng cao sức cạnh tranh, tới đây, doanh nghiệp may Việt Nam cần quan tâm đến việc thiết lập hệ thống định mức và dự toán chi phí từ việc tổ chức nguồn cơ sở dữ liệu đến việc phối hợp giữa các bộ phận trong quá trình xây dựng thông tin. Bài viết đánh giá về thực trạng công tác xây dựng định mức và dự toán chi phí tại doanh nghiệp may ở nước ta hiện nay và đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện hệ thống định mức và dự toán chi phí trong thời gian tới.	

		Lê Hiếu Học		Chi phí chất lượng	Khái niệm chi phí chất lượng được đề cập lần đầu tiên trong cuốn Quality Cost Handbook của Juran (1951). Đến nay, chi phí chất lượng đã là một thành tố của chiến lược cải tiến chất lượng trong các doanh nghiệp tiên tiến. Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp Việt Nam, khái niệm này vẫn còn rất mới mẻ và ít được sử dụng. Do đó, bài viết đi sâu làm rõ những vấn đề cơ bản về chi phí chất lượng, bao gồm: khái niệm, nội dung, lợi ích và chiến lược giảm chi phí chất lượng, cũng như các tiêu chí đánh giá chi phí chất lượng, qua đó, giúp doanh nghiệp Việt Nam nhận diện rõ những lợi ích mà công cụ chi phí chất lượng đem lại cũng như sử dụng hiệu quả công cụ này trong quá trình sản xuất kinh doanh.	
		ThS. Nguyễn Thị Mỹ Phượng		tài khoản vốn, ngân hàng thương mại	Cùng với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, tự do hóa tài khoản vốn là xu thế tất yếu, mang lại nhiều lợi ích cho các quốc gia. Tuy nhiên, sự di chuyển quá mức dòng vốn vào một quốc gia sẽ đưa nền kinh tế rơi vào tình trạng phát triển quá nóng, gây bất ổn cho khu vực tài chính. Tự do hóa tài khoản vốn chỉ có thể thành công khi quốc gia đã hội đủ những điều kiện tiền đề cần thiết, đặc biệt là sự ổn định của khu vực tài chính. Việt Nam cũng đang trong quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới và từng bước tiến hành tự do hóa tài khoản vốn. Khảo sát các điều kiện đảm bảo ổn định khu vực tài chính, bài viết đề xuất giải pháp giữ ổn định khu vực này trong bối cảnh tự do hóa tài khoản vốn.	
		ThS. Nguyễn Thu Giang		dịch vụ ngân hàng	Phần lớn các ngân hàng thương mại ở Việt Nam hiện nay đều hướng tới khai thác và phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ. Đây là hướng đi hoàn toàn đúng đắn, bởi theo xu hướng hội nhập ngày càng có nhiều tổ chức phi tài chính tham gia vào lĩnh vực này và đặt các ngân hàng thương mại bán lẻ Việt Nam vào một bối cảnh cạnh tranh gay gắt và khốc liệt ngay trên chính “sân nhà”. Từ giác độ kinh tế - xã hội, bài viết đi sâu phân tích và làm nổi bật ý nghĩa kinh tế - xã hội của việc phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.	

		Huỳnh Văn Tùng, PGS.,TS. Lưu Thanh Đức Hải		Mía đường	Theo cam kết hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN, năm 2018 ngành Mía đường Việt Nam sẽ phải mở cửa hoàn toàn cho các sản phẩm đường của các nước ASEAN. Điều này đồng nghĩa đường nhập khẩu từ ASEAN vào Việt Nam sẽ chỉ ở mức thuế 5% và không phải chịu hạn ngạch thuế quan và về dài hạn, khi hội nhập với quốc tế, ngành Mía đường Việt Nam nói chung và ngành Mía đường Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng sẽ gặp nhiều thách thức. Tìm hướng đi nào để ngành Mía đường Đồng bằng sông Cửu Long phát triển bền vững trong thời gian tới là vấn đề hết sức cấp thiết. Đây cũng là nội dung được bài viết tập trung phân tích, nghiên cứu...	
		ThS. Nguyễn Thị Trúc Phương		Đồng bằng Sông Cửu Long	Trong các vùng kinh tế nông nghiệp – nông thôn của cả nước, khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long cung cấp sản lượng gạo xuất khẩu hàng năm lớn nhất. Để thúc đẩy xuất khẩu gạo vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ khá hiệu quả như: hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp thu mua lúa gạo, hỗ trợ về vốn cho thu mua tạm trữ để bình ổn giá đảm bảo cho người nông dân có lãi, cho vay hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch... Trong thời gian tới, những chính sách hỗ trợ này cần được tiếp tục triển khai một cách hiệu quả.	
		ThS. Phạm Đức Duy		Nguồn nhân lực	Trong điều kiện Việt Nam đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, phát triển nguồn nhân lực được coi là một trong ba khâu đột phá của chiến lược chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đồng thời phát triển nguồn nhân lực trở thành nền tảng phát triển bền vững và tăng lợi thế cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, thực tế chất lượng nguồn nhân lực ở nước ta vẫn còn nhiều bất cập cần được cải thiện trong thời gian tới.	
		NCS. Phạm Thị Hồng Minh		Báo cáo phát triển bền vững	Báo cáo phát triển bền vững được coi là công cụ đo đếm, công bố, giải trình và cam kết trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các bên có liên quan về hoạt động phát triển bền vững. Dù rất phổ biến trên toàn thế giới, song báo cáo phát triển bền vững vẫn còn tương đối mới mẻ đối với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. Mới đây, Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính đã yêu cầu các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán công bố thông tin về phát triển bền vững. Bài viết khái quát về xu thế áp dụng báo cáo bền vững trên thế giới và thực trạng tại Việt Nam, từ đó đưa ra kiến nghị để báo cáo bền vững được phổ biến và phát huy tác dụng tích cực trong thời gian tới	

		Ngô Bình Thuận		Phát triển du lịch biển	Tuy có tiềm năng lớn nhưng du lịch biển ở Việt Nam vẫn chưa thực sự phát triển, chưa tạo được sức cạnh tranh cao. Với mục tiêu phát triển du lịch biển, đảo trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GDP, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ngành Du lịch Việt Nam cần sớm khắc phục được các mặt hạn chế, nhanh chóng phát triển du lịch biển theo hướng chuyên nghiệp, trở thành điểm đến hấp dẫn cho mọi du khách. Từ thực tế phát triển du lịch biển đảo hiện nay, bài viết đi sâu phân tích những thuận lợi và khó khăn, qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du lịch biển đảo bền vững trong thời gian tới.	
		ThS. Nguyễn Thành Nam		ngành Rượu - bia - nước giải khát	Việc Việt Nam gia nhập Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) đang đặt ngành Rượu - bia - nước giải khát trước cuộc cạnh tranh cực kỳ khốc liệt, đặc biệt là từ các thương hiệu nước ngoài như Heniken, Carlsberg, Sapporo... Mục tiêu phát triển bền vững của ngành Rượu - bia - nước giải khát lúc này và lâu dài là chủ động, tích cực đổi mới quản lý sản xuất kinh doanh, quyết liệt đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước một cách nghiêm túc.	
		TS. Nguyễn Lê Thu Hiền		Du lịch, phát triển bền vững,	Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển du lịch làng nghề là một hướng đi phù hợp, được nhiều quốc gia ưu tiên trong chính sách quảng bá và phát triển du lịch. Những lợi ích to lớn của việc phát triển du lịch làng nghề không chỉ thể hiện ở những con số tăng trưởng lợi nhuận kinh tế, vấn đề giải quyết nguồn lao động địa phương mà hơn thế nữa, còn là một cách thức gìn giữ và bảo tồn những giá trị văn hoá của dân tộc. Từ thực tiễn phát triển du lịch làng nghề ở Hội An cũng như đi sâu phân tích những vấn đề còn tồn tại, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm giúp TP. Hội An – Quảng Nam phát triển du lịch làng nghề một cách hiệu quả và bền vững.	
41	Tạp chí Tài chính_Kỳ 1_72015	Tạp chí Tài chính		Tài chính	Bìa tạp chí	TC45
					Mục lục	
		PV.		Ngân sách	Những thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách 6 tháng đầu năm 2015 phần nào cho thấy các phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành Tài chính đã phát huy hiệu quả rất tốt, đặc biệt là trong bối cảnh kinh tế thế giới chưa có nhiều khởi sắc vẫn còn nhiều yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến nguồn thu của ngân sách nhà nước, đến khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao của ngành Tài chính.	
		Tạp chí Tài chính		Quản lý Thuế,		

		TS. Nguyễn Đình Luận		Thương mại điện tử	Thời gian qua, thương mại điện tử ở nước ta đã có những bước phát triển đáng kể bởi những lợi ích to lớn mà hoạt động mang lại. Tuy nhiên, trên bình diện chung, nhiều người tiêu dùng và doanh nghiệp vẫn chưa thấy hết hiệu quả mà thương mại điện tử đem lại nên vẫn chưa quan tâm, chưa phát huy tối đa thế mạnh của loại hình này. Bài viết giới thiệu tổng quan về thương mại điện tử...
		Nguyễn Quang Tiến		Chính sách thuế	Hiện nay, Việt Nam vẫn chưa có một chính sách thuế và quy trình quản lý thuế riêng cho hoạt động thương mại điện tử. Thời gian tới, khi kinh tế Việt Nam hội nhập đầy đủ và chuyển từ kinh tế hàng hoá sang kinh tế dịch vụ, hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam sẽ có nhiều chuyển biến, chính sách thuế thương mại điện tử sẽ phải được hệ thống hóa và pháp điển hóa hợp lý để đáp ứng đầy đủ việc quản lý loại hình thuế này.
		Nguyễn Văn Phụng			Gần đây, có nhiều ý kiến đề xuất tăng cường quản lý thuế đối với thương mại điện tử và cần phải có các quy định cụ thể về thuế đối với hoạt động này. Ngược lại, có ý kiến cho rằng pháp luật thuế đã có quy định cụ thể cả về chính sách và quản lý thuế, vấn đề là cần phải tăng cường quản lý hiệu quả về lĩnh vực này. Bài viết đề cập đến một số nội dung vừa là phản biện, vừa mang tính chất bổ sung thêm cho các ý kiến trên.
		Lý Phương Duyên		Trốn thuế	Trốn thuế có thể được hiểu là hành vi không hợp pháp có chủ định hoặc là hành vi liên quan trực tiếp đến việc vi phạm các quy định của luật thuế để không phải nộp thuế. Về cơ bản, các doanh nghiệp hoặc cá nhân kinh doanh thương mại điện tử cũng có các động cơ và hành vi trốn thuế tương tự như hình thức kinh doanh thương mại truyền thống.
		Nguyễn Thị Cúc		Kinh doanh thương mại điện tử	Ở nước ta đã có chính sách thuế áp dụng đối với kinh doanh thương mại điện tử hay chưa? Các trò chơi điện tử, quảng cáo hàng hóa, dịch vụ trực tuyến phải nộp những loại thuế nào? Việc tổ chức quản lý thu nộp của cơ quan thuế được căn cứ vào đâu?... Đó là những vấn đề sẽ được giải đáp trong bài viết, từ đó đưa ra những giải pháp để hiện thực hóa các chính sách thuế vào thực tế cuộc sống.
		Đỗ Thị Mai Hoàng Hà			Những lợi ích mà hoạt động thương mại điện tử đem đến là cơ hội về việc mở rộng thị trường và các kênh phân phối cho doanh nghiệp hoạt động kinh doanh ở mỗi quốc gia. Tuy nhiên, đi liền với cơ hội cũng là những thách thức cho cơ quan thuế trong việc quản lý thuế thương mại điện tử. Bài viết phân tích thực trạng chính sách thuế thương mại điện tử ở một số nước, từ đó đưa ra những gợi ý cho Việt Nam.



	Tại chí tài chính	Ngân sách nhà nước	Số liệu thống kê Thu, chi ngân sách nhà nước
	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty cổ phần	Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần sẽ có bước đột phá mới khi ngày 22/6/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg quy định cụ thể cho việc chuyển đổi này. Quyết định đã xác định rõ nguyên tắc, đối tượng, cách thức định giá, xử lý tài chính khi đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.
	Nguyễn Thanh Nhã		Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 60/2015/NĐ-CP (ngày 26/6/2015) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. Việc ban hành Nghị định này có những tác động tích cực đến thị trường chứng khoán Việt Nam.
	Tô Quỳnh Thảo	nghĩa vụ tài chính	Cải cách thủ tục hành chính là xu hướng tất yếu của bất kỳ Nhà nước nào để xây dựng và phát triển một Nhà nước tinh, gọn và hiệu quả. Trên thực tế, quá trình giải quyết thủ tục hành chính trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai hiện nay vẫn tách bạch, độc lập, đơn lẻ gây nhiều bất cập. Thực tế đó đặt ra yêu cầu cần xây dựng cơ chế một cửa liên thông trong xác định và thu nộp nghĩa vụ tài chính về đất đai.
	Nguyễn Hoàng Tuấn, Nguyễn Tuấn Trung	Xuất khẩu. Dệt may, thị trường Hoa kỳ	Nếu Hiệp định đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) được ký kết, ngành Dệt may Việt Nam sẽ được hưởng lợi với khoảng 1.000 dòng thuế nhập khẩu dệt may vào thị trường Hoa Kỳ sẽ cắt giảm dần về 0%, thay vì 17-20% như hiện nay. Đây được xem là cơ hội rất lớn để hàng dệt may Việt Nam có thể cạnh tranh về giá với hàng dệt may của các quốc gia khác. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức khác đang đặt ra đối với ngành Dệt may Việt Nam.
	Đỗ Huyền Trang, Trần Thị Thanh Nhị	Doanh nghiệp. Ngành cao su	Trên thị trường chứng khoán Việt Nam, các doanh nghiệp niêm yết ngành Cao su có sự phát triển khá tốt. Tuy nhiên, khủng hoảng tài chính toàn cầu và đã ít nhiều gây ra rủi ro cho các doanh nghiệp ngành này. Bài viết phân tích dự báo nguy cơ rủi ro, có thể tác động đến các doanh nghiệp cao su đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm hạn chế rủi ro...

		Nguyễn Đình Tài		Liên kết ngành	Vùng Thủ đô Hà Nội là một vùng đô thị lấy Thành phố Hà Nội làm đô thị trung tâm và các thành phố, thị xã của các tỉnh lân cận Hà Nội làm đô thị vệ tinh. Bài viết phân tích tiềm năng hình thành phát triển cụm liên kết ngành ở vùng Thủ đô Hà Nội, đồng thời khuyến nghị thực hiện một số biện pháp chính sách nhằm khuyến khích phát triển cụm liên kết ngành ở Việt Nam.
		Trần Thị Hà			Mặc dù kinh tế thế giới có tín hiệu phục hồi trong nửa đầu năm 2015, song vẫn phải đối diện với không ít những thách thức và khó khăn. Để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát, giảm nợ công, các nước trên thế giới đã thực hiện điều chỉnh chính sách thuế và chi tiêu công. Đây được coi là một trong những giải pháp hữu hiệu để tạo động lực tăng trưởng kinh tế cho các quốc gia trên thế giới.
		Trương Thị Thảo		ASEAN,	Cuối năm 2015, thời điểm Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) hình thành là dấu mốc mở ra một hành trình hội nhập khu vực hoàn toàn. Đây chính là nền tảng và là cơ sở để khu vực ASEAN tiếp tục phát triển và phồn thịnh hơn nữa trong những năm tiếp theo.
		Nguyễn Duy Thanh		Người tiêu dùng, Dịch vụ tài chính	Kể từ sau khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008 tới nay, các quốc gia trên thế giới đã không ngừng nỗ lực củng cố các cơ chế bảo vệ, không chỉ dành cho người gửi tiền mà còn cho cả các nhà đầu tư chứng khoán và những người sở hữu hợp đồng bảo hiểm. Chính phủ nhiều quốc gia đã bổ sung chức năng bảo vệ nhà đầu tư chứng khoán và người sở hữu hợp đồng bảo hiểm vào danh mục chức năng của tổ chức bảo hiểm tiền gửi. Điều này tạo nên một cơ chế bảo vệ hợp nhất ((Integrated protection scheme - IPS).
		Nguyễn Ngọc Hải		Hiệp định TTP	Khi Hiệp định Kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương - TPP được ký kết, 95 dòng sản phẩm dệt may Việt Nam hiện đang xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ (chiếm 40,83% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn Ngành) sẽ ược hưởng thuế suất 0%, mức rất thấp so với mức hiện tại (là 17,5%). Đây là cơ hội “vàng” của ngành Dệt may Việt nam, tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội thì các doanh nghiệp dệt may Việt Nam cũng sẽ đối mặt với nhiều thách thức trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn của TPP.
		Phạm Trung Hải		Khoa học và Công nghệ	Khoa học và công nghệ luôn được xác định giữ vai trò then chốt trong công cuộc đổi mới của nước ta, đặc biệt là trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Một nền công nghiệp phát triển luôn dựa trên một nền khoa học và công nghệ tiên tiến và ngược lại, công nghiệp phát triển sẽ tạo điều kiện cho khoa học và công nghệ phát triển...

		ThS. Nguyễn Thị Minh		Vay tiêu dùng	Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt, việc đẩy mạnh dịch vụ cho vay tiêu dùng trở nên tất yếu đối với mọi loại hình ngân hàng. Tuy nhiên, để triển khai dịch vụ này hiệu quả, đòi hỏi các chế định ngân hàng Việt Nam phải vươn lên, khám phá cơ hội kinh doanh cũng như tạo dựng vị thế cạnh tranh của mình trong bối cảnh hội	
		ThS. Trần Thị Quỳnh Giang		Ngành Thép	Nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã và đang được ký kết sẽ đem tới nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức đối với ngành công nghiệp Thép của Việt Nam. Theo các chuyên gia về hội nhập kinh tế, trước thực trạng quy mô doanh nghiệp vừa và nhỏ, nguồn lực tài chính yếu, công nghệ chưa cao, đòi hỏi các doanh nghiệp ngành Thép phải thực sự nỗ lực rất cao nếu không muốn bị loại khỏi cuộc chơi.	
		Nguyễn Thị Nga		MARKETING, Xây dựng kế hoạch	Trong nền kinh tế thị trường, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày càng trở nên gay gắt và khốc liệt, quyết định sự “sinh tồn” của doanh nghiệp. Để giữ được thị phần trên thị trường, ngoài tiềm lực về tài chính, công nghệ, nguồn nhân lực thì các doanh nghiệp cũng cần phải trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng phù hợp với yêu cầu của kinh doanh ngày càng cao, trong đó, marketing được xem là yếu tố không thể thiếu.	
		ThS. Nguyễn Anh Vân		Quản trị nguồn nhân lực, Xây dựng	Vào thời điểm bùng nổ của thị trường chứng khoán, cổ phiếu của các doanh nghiệp xây dựng luôn hấp dẫn đối với nhà đầu tư. Tuy nhiên, với sự hội nhập sâu và đầy tính cạnh tranh của nền kinh tế, các doanh nghiệp xây dựng đang phải vật lộn với không ít khó khăn. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cần nâng cao năng lực quản trị nguồn nhân lực nhằm đối phó với khó khăn, tận dụng thời cơ phát triển.	
42	Tap chi Văn Lang_so 1_2017	Bìa tạp chí			Bìa tạp chí	TC46
		Nguyễn Xuân Tế		Hồ Chí Minh, Văn hóa chính trị	Lòng yêu nước thương dân, suốt đời tận tụy vì dân, vì nước, là lẽ sống, tình cảm, hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, và đó cũng chính là văn hóa chính trị người sáng muôn đời của Người.	
		Hoàng Chí Bảo		Phát triển con người	Bài báo nằm trong loạt bài về Văn hóa chính trị của GS. TS. Hoàng Chí Bảo, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, đã được đăng trên báo Quân đội Nhân dân, tháng 10/2016.	

	Nguyễn Thị Cành Đoàn Thị Phương Diệp		Đại học công lập, tự chủ đại học	Tự chủ cho các cơ sở giáo dục nói chung, tự chủ đại học công lập nói riêng là một trong các biện pháp để nâng cao chất lượng đào tạo đã được nhiều quốc gia trên thế giới thực hiện. Tại Việt Nam, từ năm 2003, Chính phủ đã ban hành các văn bản liên quan đến tự chủ đại học. Tuy nhiên, quá trình thực hiện thí điểm tự chủ đại học công lập tại Việt Nam theo các văn bản hiện hành còn nhiều vấn đề bất cập. Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi sẽ đề cập 4 vấn đề chính: (1) Một số khái niệm về tự chủ đại học; (2) Quan điểm và kinh nghiệm tự chủ đại học công lập trên thế giới; (3) Cơ chế tự chủ đại học công lập tại Việt Nam và những vấn đề đặt ra và (4) Một số kiến nghị về hoàn thiện cơ chế tự chủ đại học công lập tại Việt Nam.
	Nguyễn Đắc Tâm		Đại học tư thục, định hướng phát triển, Đại học Văn Lang, Doanh nghiệp nước ngoài	Nghiên cứu kinh nghiệm các doanh nghiệp ngoài Nhà nước để vận dụng vào việc phát triển các trường đại học tư thục ở nước ta là một việc làm cần thiết. Trên cơ sở đó, có định hướng tốt vận dụng vào Đại học Văn Lang.
	Lê Thị Thu Hà Nguyễn Thành Khang		Quản trị tài sản, trường đại học, Khai thác tài sản trí tuệ, thương mại hóa tài sản trí tuệ	Quản trị tài sản trí tuệ được hiểu với nghĩa rộng nhất, không chỉ là việc tạo lập và bảo vệ các tri thức được tạo ra mà quản trị tài sản trí tuệ là tìm ra cơ hội tốt nhất trên thị trường để ứng dụng và khai thác các kết quả sáng tạo đó. Việc vận dụng các quy trình và mô hình quản trị tài sản trí tuệ tại các trường đại học của Việt Nam còn khá hạn chế. Trên cơ sở phân tích thực trạng hoạt động quản trị tài sản trí tuệ tại trường đại học theo 5 bước sau: Lập kế hoạch quản trị tài sản trí tuệ, tạo lập tài sản trí tuệ, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, khai thác thương mại tài sản trí tuệ, đánh giá và báo cáo hiệu quả quản trị tài sản trí tuệ. Bài viết đưa ra một số giải pháp và định hướng nhằm thúc đẩy hoạt động này ở Việt Nam.
	Nguyễn Văn Áng		cơ sở thực tiễn, xã hội hóa giáo dục	Mặc dù chủ trương xã hội hóa giáo dục đã được triển khai thực hiện trong 20 năm qua, song nhận thức chung về xã hội hóa giáo dục vẫn chưa thấm gnhất trên nhiều mặt. Phần nhiều trong xã hội vẫn chỉ hiểu xã hội hóa giáo dục đơn thuần là kêu gọi đầu tư của khu vực ngoài Nhà nước đầu tư phát triển trường học các cấp. Hiểu như vậy là chưa đầy đủ. Hơn nữa, cũng chưa nhiều trong chúng ta thấy được ý nghĩa chiến lược lâu dài của xã hội hóa giáo dục; chưa thấy được những nhân tố thúc đẩy cũng như những nhân tố kìm hãm quá trình xã hội hóa giáo dục ở nước ta. Bài viết này sẽ góp phần làm sáng tỏ những bất cập trên trong quá trình xã hội hóa giáo dục, qua đó để có thể tạo sự đồng thuận cao trong xã hội trong thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước ta.

		Nguyễn Trần Trung Vũ Ngọc Quang		thiết kế kết cấu bê tông cốt thép, tải trọng động đất, kết cấu nhà cao tầng	Nghiên cứu này tập trung làm rõ giá trị hệ số ứng xử $\eta$ của một công trình 20 tầng bằng bê tông cốt thép với giải pháp kết cấu cụ thể theo yêu cầu của kiến trúc. Giá trị $\eta$ được xác định bằng việc áp dụng theo TCVN 9386-2012 và do tác giả đề xuất dựa trên công thức phổ phản ứng đàn hồi thiết kế trong TCVN 9386-2012 với công cụ MS Excel 2016 kết hợp với phần mềm phân tích phần tử hữu hạn Etabs 2016.	
		Nguyễn Khởi		Kiến trúc Đông Dương, kỹ thuật phương Tây, văn hóa phương Đông,, kiến trúc truyền thống	Nếu như “kiến trúc Đông Dương” xuất hiện ở nhiều đô thị trên cả nước thì kiến trúc nhiệt đới giai đoạn 1954 – 1975 chủ yếu xuất hiện ở Sài Gòn. Là đô thị có điều kiện tiếp cận với kinh tế, khoa học kỹ thuật nước ngoài, kiến trúc ở đây đã có điều kiện phát triển và để lại những giá trị cần khẳng định. Qua phân tích, tác giả làm nổi bật sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các yếu tố kỹ thuật phương Tây và văn hóa phương Đông, khai thác nét đặc trưng kiến trúc truyền thống, làm cho công trình đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật kiến trúc đương thời. Qua đó, tác giả đề xuất cần có những công trình nghiên cứu toàn diện và chuyên sâu hơn nhằm rút ra những bài học hữu ích cho sáng tác kiến trúc trong bối cảnh hội nhập ngày nay.	
		Lê Thị Kim Oanh		chất thải rắn sinh hoạt, phân hủy kỵ khí, công nghệ biocell, công nghệ orgaworld	Ở các nước đang phát triển như Việt Nam hiện có tốc độ tăng trưởng kinh tế và gia tăng dân số cao, hệ quả là khối lượng chất thải rắn tăng nhanh qua các năm đòi hỏi phải liên tục đầu tư và xây dựng các nhà máy xử lý. Mục đích của nghiên cứu này là giới thiệu một công nghệ “mới” ở Việt Nam nhưng không “mới” ở các nước phát triển, tạo nhiều cơ hội hơn cho các nhà quản lý để lựa chọn cho địa phương mình một công nghệ xử lý chất thải rắn thích hợp. Nghiên cứu phân tích đặc điểm của công nghệ phân hủy kỵ khí chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ có khả năng phân hủy sinh học và các yếu tố tác động đến hiệu quả của công nghệ khi áp dụng với thành phần chất thải và điều kiện tự nhiên cũng như điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam.	

		Trần Thị Mỹ Diệu Huỳnh Tấn Lợi Lê Thị Kim Oanh	Chất thải nông sản, bùn kỵ khí	Nghiên cứu đã chứng minh rằng bùn sau khi phân hủy kỵ khí ướt 2 giai đoạn, chất thải nông sản thực phẩm có khả năng tái sử dụng trực tiếp như một dạng compost lỏng để bổ trợ cho đất trồng do trong thành phần của loại bùn này không chứa chất độc hại như: thuốc trừ sâu, kim loại nặng và vi sinh vật gây bệnh. Tổng hàm lượng nitơ trong bùn kỵ khí dao động trong khoảng 3.2 – 6.0% (tính theo khối lượng khô) và tăng dần theo thời gian vận hành hệ thống phân hủy kỵ khí ướt, trong đó N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> chiếm khoảng 14.6 – 20.4% (tương ứng với khoảng 0.6 – 1.1% tính theo khối lượng khô). Thành phần phospho sẵn có trong bùn chỉ ở mức 0.72 – 1.2%, trung bình 0.92% nên để đạt tiêu chuẩn phân hữu cơ sinh học (theo TCVN 7185:2002) cần phải bổ sung thêm P. Bằng cách thổi khí có thể loại bỏ mùi hôi từ bùn sau 2 ngày và bùn đạt trạng thái ổn định sau 8 ngày. Nếu ly tâm tách nước, phần chất rắn thu được có hàm lượng chất khô đạt 73.5% và VS của thành phần bằng 70% tính theo khối lượng khô. Trong khi đó, phần nước tách ra có nồng độ COD lên đến 1600 mg/L cần xử lý trước khi xả thải vào nguồn tiếp nhận.	
		Trần Minh Tâm Phạm Nguyễn Duy Bình	màng sinh học, collagen, da cá da trơn, phế liệu công nghiệp thực phẩm	Dựa trên điều tra thực tế trong những năm vừa qua về các loại tai nạn thường gặp, bỏng được xếp vào một trong những loại tai nạn nguy hiểm, chỉ đứng sau tai nạn giao thông. Tai nạn bỏng không chỉ gây tử vong cao mà còn để lại nhiều di chứng lẫn hậu quả nặng nề về sức khỏe, chức năng thẩm mỹ và tinh thần. Vì thế, việc điều trị những tổn thương có tác dụng điều trị nhanh, hiệu quả nhưng ít tốn kém, trong đó có màng collagen. Qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã tạo ra được màng sinh học collagen trị bỏng và xây dựng được quy trình sản xuất màng sinh học collagen từ da cá da trơn. Xác định được điều kiện tối ưu để loại tạp chất phi collagen ra khỏi nguyên liệu (NaOH 3% ngâm ở 30oC trong 2 giờ). Thu nhận collagen tinh sạch bằng acid acetic 1M ở 5oC trong 30 phút. Việc nghiên cứu thành công màng sinh học collagen với kết quả khả quan đã mở ra một cơ hội mới đem lại một dòng sản phẩm xanh tạo nguồn lợi cho xã hội không chỉ về mặt kinh tế, mà còn góp phần tìm kiếm những sản phẩm tốt để điều trị và bảo vệ sức con người.	

		Mai Bình Dương, Lê Hoàng Anh	ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, phương pháp vector hiệu chỉnh sai số (VECM).	Trong bài báo này, chúng tôi nghiên cứu mối quan hệ trong cả ngắn hạn và dài hạn giữa biến động kinh tế vĩ mô và rủi ro tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Thông qua mô hình vector hiệu chỉnh sai số (VECM) và các kiểm định cần thiết, tác giả đã tìm thấy mối quan hệ trong dài hạn giữa rủi ro tín dụng của Agribank, tăng tín dụng và thay đổi chỉ số giá chứng khoán VN-INDEX. Bên cạnh đó, trong ngắn hạn, rủi ro tín dụng của Agribank bị ảnh hưởng bởi tăng trưởng GDP, thay đổi chỉ số giá tiêu dùng, tăng trưởng tín dụng, thay đổi chỉ số giá chứng khoán.	
		Nguyễn Ngọc Chánh Tô Nguyễn Mai Phi	chứng khoán, nhà đầu tư cá nhân, khách hàng, sự hài lòng, chất lượng dịch vụ	Mục tiêu chính của nghiên cứu nhằm góp phần hình thành một nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của chất lượng dịch vụ tại các công ty chứng khoán ở thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời nghiên cứu và xây dựng một mô hình phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ dành cho các nhà đầu tư cá nhân với mục tiêu gia tăng sự hài lòng của khách hàng và uy tín của các công ty chứng khoán. Số liệu nghiên cứu được thu thập từ các nhà đầu tư cá nhân đang sử dụng dịch vụ tại các công ty chứng khoán ở thành phố Hồ Chí Minh. Các phương pháp kiểm định Cronbach Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA), mô hình hồi quy tuyến tính đa biến được sử dụng trong nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu đã xác định các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ tại các công ty chứng khoán là giá cả, phong cách doanh nghiệp, hình ảnh và thương hiệu doanh nghiệp và phương tiện hữu hình. Trong đó, nhân tố giá cả có ảnh hưởng mật nhất đến mức độ hài lòng của khách hàng.	
		Nguyễn Vũ Cẩm Ly	Việt Nam, thế kỷ XX, phong cách thời trang, ảnh hưởng, trang phục, kiểu dáng, trang phục truyền thống.	Bài viết đề cập đến các hiện tượng, sự kiện, trào lưu thời trang tiêu biểu của thế kỷ XX, thông qua đó phân tích sự ảnh hưởng của khuynh hướng thời trang trong việc phát triển và định hình chiếc áo dài Việt Nam từ mặt tư tưởng cho đến kiểu dáng.	

		Phan Huy Xu Võ Văn Thành		văn hóa du lịch, du lịch văn hóa, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị của văn hóa du lịch.	Du lịch là một ngành công nghiệp đặc biệt, được ví von là ngành “công nghiệp không khói”, “con gà đẻ trứng vàng”. Nhận thức được tầm quan trọng của ngành du lịch trong cơ cấu kinh tế Việt Nam, Nhà nước ta đã đề ra chiến lược để phát triển du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn. Việc hiểu rõ các thuật ngữ chuyên ngành du lịch để làm việc hiệu quả là một nhu cầu thiết thực đối với các nhà quản lý du lịch, những người công tác trong ngành du lịch. Lâu nay, nhiều người công tác trong ngành du lịch còn có sự nhầm lẫn giữa hai thuật ngữ văn hóa du lịch và du lịch văn hóa, nhưng thực ra chúng khác nhau về nội hàm của khái niệm. Nhận diện và phân biệt rõ hai thuật ngữ này là một nhu cầu cần thiết trong phát triển du lịch, đặc biệt là vấn đề văn hóa du lịch đang đặt ra đối với ngành du lịch Việt Nam. Trong bài nghiên cứu này, chúng tôi bàn về thuật ngữ văn hóa du lịch và du lịch văn hóa cũng như đề cập đến hệ giá trị của văn hóa du lịch được tích lũy và sáng tạo trong hoạt động du lịch.	
		Trương Văn Đạt		Chương trình đào tạo	Mô hình KirkPatrick bốn cấp độ được xem là hệ thống nổi tiếng nhất, được công nhận và sử dụng rộng rãi nhất, đặc biệt là trong lĩnh vực đào tạo. Theo hệ thống này, đánh giá đào tạo được chia làm 4 cấp độ: Cấp độ 1: Phản ứng (đo lường sự hài lòng của học viên); Cấp độ 2: Học tập (đo lường mức độ tiếp thu kiến thức, kỹ năng sau khóa học); Cấp độ 3: Hành vi (đo lường mức độ áp dụng kiến thức, kỹ năng vào công việc); Cấp độ 4: Kết quả (đánh giá hiệu quả đào tạo thông qua ảnh hưởng của đào tạo với kết quả kinh doanh).	
		Nguyễn Thị Hồng Hà Nguyễn Thị Phương Ý Nguyễn Ngọc Chánh		thực trạng việc làm, sinh viên ngành tài chính - ngân hàng, Đại học Văn Lang.	Qua việc so sánh và đánh giá thực trạng việc làm của cựu sinh viên khoa Tài chính – Ngân hàng đã tốt nghiệp khóa 12 và khóa 13 với sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và sinh viên Trường Đại học Kinh tế giúp Trường Đại học Văn Lang cũng như khoa Tài chính Ngân hàng có cái nhìn tổng quan hơn về chất lượng đào tạo, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo. Bằng phương pháp tổng hợp, đối chiếu và so sánh kết quả nghiên cứu cho thấy không có sự khác biệt rõ nét giữa sinh viên Trường Đại học Văn Lang và sinh viên của 2 trường này.	
		Mục lục			Mục lục	
43	Tap chi Văn Lang_so 2_2017	Bìa tạp chí			Bìa tạp chí	TC47
		Mục lục tiếng			Mục lục tiếng việt	
		Mục lục tiếng anh			Mục lục tiếng anh	



		Nguyễn Xuân Tế		Chủ tịch Hồ Chí Minh, dự đoán thiên tài, thực tiễn cách mạng Việt Nam.	Những tiên đoán thiên tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được chứng minh qua thực tiễn cách mạng Việt Nam. Nhờ đó, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra chiến lược, sách lược đúng đắn lãnh đạo nhân dân Việt Nam chiến thắng quân xâm lược hung bạo. Những dự đoán thiên tài đó càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong giai đoạn cách mạng hiện nay.
		Hoàng Chí Bảo		Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bài báo nằm trong loạt bài về Văn hóa chính trị của GS. TS. Hoàng Chí Bảo, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, đã được đăng trên báo Quân đội Nhân dân, tháng 10/2016.
		Đặng Huỳnh Mai		cán bộ quản lý giáo dục, quá trình giáo dục, đổi mới, nội dung đào tạo, triết lý giáo dục.	Để có thể thực hiện một cách hiệu quả Nghị quyết lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam đối với lĩnh vực đào tạo cán bộ quản lý giáo dục, cũng như để thực hiện chủ trương học tập và làm theo lời Bác dạy, tác giả giới thiệu các tiêu chí về con người Việt Nam, đề xuất một số nội dung và giải pháp để thực hiện đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý của ngành giáo dục và đào tạo. Các nội dung và giải pháp đào tạo, bồi dưỡng nhằm phục vụ yêu cầu đổi mới vì sự phát triển của giáo dục Việt Nam. Do đó, cán bộ quản lý không chỉ học một lần, một lớp là đủ mà cần phải “Học, học nữa, học mãi”. Nội dung đào tạo cần đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ như Bác Hồ đã dạy.
		Phan Huy Xu Võ Văn Thành		Nghị quyết số 08 - NQ/TW của Bộ Chính trị, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành du lịch, phát triển ngành du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.	Nghị quyết số 08 – NQ/TW của Bộ Chính trị vừa mới ban hành (16/01/2017) cho thấy sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế du lịch vốn đã được định hướng là ngành kinh tế mũi nhọn. Với lợi thế về tài nguyên du lịch cả về tự nhiên và nhân văn, nhiều di sản hạng nhất loài người (26 di sản thế giới gồm các danh hiệu khác nhau được UNESCO công nhận), Việt Nam hoàn toàn có thể phát triển du lịch lên một tầm cao với những đóng góp ngày càng nhiều cho GDP và có sức lan tỏa, kéo theo sự phát triển của các ngành kinh tế khác. Bài viết này, chúng tôi trình bày một số luận điểm về thực trạng nguồn nhân lực ngành du lịch Việt Nam hiện nay; thế nào là nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao cũng như những giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao.

		Trần Xuân Nghĩa		<p> nghiên cứu khoa học, hoạt động giảng dạy, công trình nghiên cứu, giáo viên.</p>	<p> Những năm vừa qua, hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giáo viên các trường trong hệ thống giáo dục nói chung và các trường trung cấp chuyên nghiệp nói riêng đã từng bước góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và có nhiều đóng góp đáng kể vào thành tích chung của ngành giáo dục. Tuy nhiên, có thể nhận thấy, ở các trường trung cấp chuyên nghiệp, hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động giảng dạy trong chế độ làm việc của các chức danh đang tồn tại một số bất cập như: số lượng giáo viên tham gia nghiên cứu còn ít, tình trạng đối phó trong nghiên cứu còn phổ biến, công trình nghiên cứu có giá trị thực tiễn chưa cao. Bài viết nêu lên thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học theo chức danh tại các trường trung cấp chuyên nghiệp trong giai đoạn hiện nay.</p>	
		Lê Hữu Sơn		<p> hệ thống nạp và xả khí, động cơ diesel</p>	<p> Hệ thống nạp và xả khí có nhiệm vụ cung cấp khí tương vào xi lanh và xả hết khí cháy ra khỏi xi lanh. Chất lượng làm việc của hệ thống trao đổi khí ở động cơ diesel ảnh hưởng rất lớn đến tính an toàn và tính kinh tế của động cơ diesel, vì vậy, nghiên cứu ảnh hưởng của hệ thống nạp và xả khí đến quá trình công tác của động cơ diesel là rất quan trọng. Bài viết trình bày một số kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của hệ thống trao đổi khí đến chế độ làm việc của động cơ diesel 3AL25/30.</p>	
		Nguyễn Khởi		<p> quy hoạch cải tạo, chỉnh trang, phát triển và bảo tồn di sản đô thị</p>	<p> Trên cơ sở đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 khu trung tâm hiện hữu thành phố Hồ Chí Minh (930 ha), tác giả đi sâu phân tích những điểm nổi bật đã đáp ứng được mục tiêu cơ bản đề ra: cải tạo chỉnh trang và phát triển đô thị trên cơ sở bảo tồn các giá trị văn hóa lịch sử và khẳng định bản sắc của một trung tâm đô thị sông nước, được thể hiện qua các vấn đề như: duy trì được cấu hình và chức năng đô thị lịch sử, tích hợp và bảo tồn di sản đô thị vào nội dung quy hoạch và phát triển mạng lưới giao thông công cộng và không gian đi bộ. Bên cạnh đó, tác giả cũng chỉ ra một số tồn tại của đồ án cần được hoàn thiện như sự thiếu thống nhất trong các quy định hiện hành nhằm kiểm soát chặt chẽ quy mô và lộ trình phát triển nhà cao tầng. Các đề xuất về giải pháp kỹ thuật nhằm khai thác triệt để cảnh quan bờ sông Sài Gòn và định hướng phát triển mật độ cao nhà cao tầng tại khu vực Ba Son... đều có thể ảnh hưởng không nhỏ tới việc nhấn mạnh bản sắc đô thị sông nước. Đồng thời trong đồ án, việc hệ thống hóa toàn diện các đối tượng di sản kiến trúc cũng chưa được quan tâm đúng mức.</p>	

		Tổng Hùng Anh		Điện toán đám mây đang tạo ra một sự thay đổi cơ bản trong kiến trúc máy tính, phát triển phần mềm và cả trong cách chúng ta lưu trữ, phân phối và sử dụng thông tin.	Điện toán đám mây là mô hình mới về phân phối và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin dựa trên Internet. Chúng tôi sẽ trình bày từ định nghĩa cho đến các phần giới thiệu về các mô hình dịch vụ cơ bản của điện toán đám mây. Chúng tôi sẽ giới thiệu IaaS của mã nguồn mở Ubuntu Enterprise Cloud là một bộ phần mềm gồm nhiều thành phần để tạo nên các điện toán đám mây riêng (Private Cloud) dựa trên hạ tầng sẵn có của các phòng máy chủ (Server Farm), chúng liên kết với nhau bởi các loại mạng LAN, WAN.	
		Nguyễn Thế Quang Bùi Minh Phụng		Mô hình Agile, thiết kế kiến trúc phần mềm, phương pháp phát triển phần mềm	Mô hình Agile trong phát triển sản phẩm phần mềm thường ưu tiên về việc viết mã hơn là thiết kế. Nghĩa là mô hình Agile tập trung chủ yếu vào giải quyết và làm thỏa mãn yêu cầu người dùng về các yêu cầu chức năng của sản phẩm phần mềm. Nhưng trong phát triển sản phẩm phần mềm hiện nay, nếu chỉ giải quyết các yêu cầu chức năng thì chưa đủ, mà phải giải quyết cả về vấn đề chất lượng của sản phẩm phần mềm như hiệu năng, khả năng mở rộng, dễ thay đổi, tính sẵn sàng,... Bài viết đề xuất giải pháp kết hợp thiết kế kiến trúc phần mềm và mô hình Agile để giải quyết vấn đề chất lượng của sản phẩm phần mềm trong quá trình phát triển sản phẩm phần mềm chất lượng cao.	
		Lý Thị Huyền Châu		nhãn, so sánh, cảm xúc, điểm tích cực, điểm tiêu cực	Câu so sánh đóng vai trò quan trọng trong việc thể hiện cảm xúc của người viết về vấn đề họ đang quan tâm bằng cách so sánh với các đối tượng khác nhằm đưa ra quan điểm đánh giá đối tượng là tốt hoặc không tốt. Bài viết xây dựng tập nhãn để xác định câu so sánh trong những bình luận tiếng Việt thuộc một miền cụ thể (trang web bán điện thoại di động) và tập nhãn từ so sánh được ứng dụng để đưa ra kết quả phân tích cảm xúc của người dùng dựa trên các bình luận của họ. Việc xây dựng này được thực hiện từng bước bằng cách phân tích trên một miền dữ liệu cụ thể, đồng thời ứng dụng các chương trình xử lý ngôn ngữ và kho từ vựng phong phú của Từ điển cảm xúc tiếng Việt để đưa ra kết quả phân tích với độ chính xác cao. Hiệu quả của phương pháp này được thể hiện thông qua một chương trình ứng dụng được xây dựng để đánh giá độ chính xác của tập nhãn xác định câu so sánh trong bình luận tiếng Việt.	

		Trương Ngọc Thăng		tân nhạc, sự hình thành, thanh nhạc chuyên nghiệp Việt Nam.	Nghệ thuật thanh nhạc chuyên nghiệp của nhân loại mà đỉnh cao là các Trường phái thanh nhạc cổ điển gắn liền với nghệ thuật Bel canto của Italia và châu Âu đã hình thành và phát triển từ nhiều thế kỷ qua đã và đang tiếp tục ảnh hưởng, chi phối và dẫn dắt toàn bộ các hoạt động biểu diễn, đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp của toàn nhân loại. Trào lưu âm nhạc Tân nhạc trong thời kỳ Pháp thuộc, trào lưu học tập nhạc cụ phương Tây, trào lưu hát lời ta theo điệu Tây, trào lưu sáng tác ca khúc mới, âm nhạc cải cách, ca hát theo phim ảnh đã tạo điều kiện cho thanh nhạc chuyên nghiệp Việt Nam phát triển với hai nhạc sĩ tiên phong là Nguyễn Văn Tý (1909 – 2009) và Nguyễn Xuân Khoát (1910 – 1993).	
		Hà Thị Kim Sa		Công tác hướng học - hướng nghiệp, Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Hồng Hà, nguồn nhân lực chất lượng cao	Một trong những mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát phát triển đất nước giai đoạn 2016 – 2020 được Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng khẳng định là: “Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội”. Tư tưởng quan trọng của Đảng đã được thể hiện sinh động qua thực tiễn xây dựng và phát triển Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Hồng Hà.	
		Phan Thế Hưng		đề án Ngoại ngữ 2020, chuyển giao bằng kỹ thuật số, phương thức pha trộn, phương pháp t ng hợp đúng nguyên t c.	Để phát triển chương trình giảng dạy tiếng Anh, các nhà quản lý, chuyên gia ngôn ngữ và giáo viên cần chú ý đến mục tiêu của việc giảng dạy và học tập tiếng Anh tại Việt nam, nhất là việc phân tích nhu cầu của xã hội. Ngày nay việc giảng dạy và học tập trong lớp học cũng như trực tuyến đều chú ý nhiều hơn đến việc ứng dụng công nghệ kỹ thuật số và mạng Internet nhằm xây dựng các kỹ năng phù hợp trong thế kỷ XXI cho cả người dạy và người học. Nói cách khác, người giảng dạy tiếng Anh cần phải cập nhật không chỉ các tài liệu giảng dạy truyền thống, mà còn tìm ra các chiến lược và phương pháp thích hợp để cải tiến cách dạy và học trong lớp thông qua giao tiếp kỹ thuật số. Bài báo tập trung vào những ý tưởng này với hy vọng người giảng dạy có thể tự nhìn lại cách giảng dạy của mình và tìm ra các phương pháp và quy trình giảng dạy mang tính ứng dụng để cả người dạy và người học có thể đi đúng hướng theo mục tiêu dạy và học tiếng Anh tại Việt Nam.	

	Lê Rích Tô Hoàng Văn Oánh		án treo, cải tạo không giam giữ, hình phạt.	Thực tiễn cho thấy, công tác thi hành cũng như việc kiểm tra, giám sát hình phạt án treo và cải tạo không giam giữ hiện nay còn bị buông lỏng, không được chú trọng... dẫn đến tình trạng nhiều trường hợp cố tình vi phạm, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án, ảnh hưởng đến việc giữ gìn trật tự trị an của xã hội. Bài viết được thực hiện trên cơ sở khái quát thực trạng chung và những nguyên nhân làm phát sinh, đồng thời đưa ra những kiến nghị, giải pháp cải tiến công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ.
	Bùi Kim Dung Nguyễn Viết Thịnh		tích cực hóa người học; đa dạng hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học môn giáo dục chính trị; nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên.	Nâng cao chất lượng dạy học môn Giáo dục chính trị là nhu cầu cấp thiết của Đảng, Nhà nước và Trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân VI hiện nay. Trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn phân tích những mặt mạnh, mặt hạn chế và tìm ra nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng dạy học môn Giáo dục chính trị tại Trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân VI, chúng tôi đề xuất năm giải pháp để nâng cao chất lượng dạy học môn Giáo dục chính trị tại trường. Đó là: Giải pháp về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa người học; Giải pháp về nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên; Giải pháp về đa dạng hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; Giải pháp về đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá; Giải pháp về đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học môn giáo dục chính trị.
	Đỗ Hồng Thủy		dạy nghề, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, sinh viên.	Hiện nay, khối sinh viên chuyên ngành sư phạm kỹ thuật được đào tạo bằng nguồn ngân sách của Nhà nước nên không phải đóng học phí. Vì vậy, nếu sau khi tốt nghiệp, người học không có lòng yêu nghề, không có tâm huyết với nghề sẽ rất phí phạm nguồn ngân sách Nhà nước đã bỏ ra để đào tạo họ. Vấn đề đặt ra ở đây là phải làm thế nào để sử dụng một cách hiệu quả nguồn kinh phí nhà nước trong đào tạo khối ngành sư phạm kỹ thuật. Muốn vậy, những sinh viên này phải có sự nhận thức đúng về nghề nghiệp, có thái độ nghiêm túc, cầu tiến trong học tập để sau khi ra trường mới thực sự là những nhà giáo yêu người, yêu nghề với đầy đủ kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm và đạo đức nghề nghiệp.

44	Nội san Khoa học và đào tạo_Số 1/2003	Trường Đại học Văn Lang	378		Trình bày những nội dung cơ bản trong hai hội nghị của trường về "Đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo" (tháng 9/2002) và "Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy" (Tháng 7/ 2003)	TC48
		Nguyễn Đức Đạt		Phương pháp giảng dạy		
		Phạm Đình Phương		Sinh viên		
		Nguyễn Trung Việt		Trường Đại học Dân lập Văn Lang		
		Nguyễn Huy Văn				
		Nguyễn Hữu Trí				
		Nguyễn Cửu Đình				
		Lâm Hữu Tài				
		Nguyễn Đình Quế				
		Nguyễn Văn Lợi				
		Nguyễn Lâm				
		Trần Đức Ba				
		Lương Xuân Hùng				
		Trần Minh Tâm				
		Trần Thị Mỹ Diệu, Nguyễn Trung Việt		Chất thải công nghiệp		
Huỳnh Thị Phương Mai, Hà Thùy Dương, Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Trung Việt	Nước thải sản xuất, Tinh bột					

		Nguyễn Đắc Tâm		Quản lý chất lượng	
45	Nội san Khoa học và đào tạo_Số 2/2004	Trưởng Đại học Văn Lang	378		TC49
		Nguyễn Văn Huy		Trưởng Đại học Dân lập Văn Lang	
		Nguyễn Dũng		Nội san Khoa học	
		Đình Xuân Tỏa		Phương pháp học tập	
		Mai Ngọc Khương		Quản lý môi trường	
		Nguyễn Lâm		Sinh viên Văn Lang	
		Nguyễn Cửu Đình		Xử lý nước thải	
		Phan Huy Xu		Sản xuất tinh bột	
		Phạm Đình Phương		Kiến trúc sư Võ Đình Diệp	
		Trương Thế Quang			
		Phạm Gia Đoàn			
		Nguyễn Đắc Tâm			
		Nguyễn Văn Tài			
		Phan Tấn Hải, Võ Đình Diệp, Nguyễn Mạnh Hùng			
		Trần Minh Tâm			
		Phạm Quốc Thuận			
		Nguyễn Kim Thanh			

		Trần Thị Mỹ Diệu, Nguyễn Trung Việt				
		Phạm Thị Anh				
		Lê Thị Kim Oanh				
		Huỳnh Ngọc Phương Mai, L.N. Thái, T.T.T. Trang, Nguyễn Trung Việt, G. Lettinga				
		Nguyễn Xuân Phú				
		Trần Đức Ba				
		Trường Đại học Văn Lang				
		Nguyễn Đình Quế				
46	Nội san Khoa học và đào tạo_Số 4/2005	Trường Đại học Văn Lang	378		Tập hợp các bài viết trong hội thảo "Trường Đại học Dân lập Văn Lang - 10 năm thực hiện xã hội hóa giáo dục"	TC50
		Trường Đại học Văn Lang				
		Trường Đại học Văn Lang				
		Trường Đại học Văn Lang				
		Trường Đại học Văn Lang				
		Đặng Ứng Vận				
		Phạm Phụ				
		Bùi Quang Độ				



		Hoàng Văn Khoan			
		Phạm Đình Phương			
		Trịnh Phôi			
		Cao Văn Phường			
		Nguyễn Đức Đạt			
		Nguyễn Văn Đức			
		Hoàng Hồng Hà, Lê Viết Thắng			
		Trường Đại học Văn Lang			
		Trường Đại học Văn Lang			
		Võ Sáng Xuân Lan			
		Trần Minh Tâm			
47	Nội san Khoa học và đào tạo_Số 5/2005	Trường Đại học Văn Lang	378		TC51
		Nguyễn Đức Đạt		Phương pháp giảng dạy	
		Nguyễn Dũng		Báo cáo tổng kết	
		Trung tâm Thông tin			
		Phạm Đình Phương			
		Nguyễn Hữu Trí			
		Nguyễn Văn Đức			
		Bùi Thanh Quang			

		Bùi Mạnh Hà, Trần Phan Việt Dũng				
		Nhóm dịch giả: Nguyễn Đắc Tâm, Phạm Gia Đoàn, Lê Văn Thái				
		Lý Thế Dân		Mác - Lê Nin		
		Phạm Thị Anh		ANGKOR		
		L.T. Dương, L.N. Nương, H.M. Toàn, P.T.M. Nhật, T.T. Nhung, Lê Thị Kim Oanh		Quản lý chất thải rắn		
		Lê Thị Kim Oanh		Khu công nghiệp		
		Nguyễn Kim Thanh				
		Trần Thị Mỹ Diệu, Hoàng Quốc Hùng, Nguyễn Trung Việt				
		Trần Minh Tâm				
		Võ Văn Tuấn				
48	Nội san Khoa học và đào tạo_Số 6/2006	Trường Đại học Văn Lang Nguyễn Dũng Trường Đại học Văn Lang Nguyễn Dũng	378		Xoay quang các nội dung: Kiểm định chất lượng, hoạt động tuyển sinh, Tốt nghiệp, củng cố nhóm đào tạo, thi, kiểm tra và đánh giá trong đào tạo	TC52
				Báo cáo tổng kết		

		Nguyễn Dũng		Báo cáo tự đánh giá		
		Trường Đại học Văn Lang		Kế hoạch chiến lược		
		Phan Tấn Hải		Công tác sinh viên		
		Nguyễn Văn Đức		Hệ thống trợ giảng		
		Phạm Đình Phương		Giáo án điện tử		
		Nguyễn Thị Bích Vân		Công nghệ thông tin		
		Nguyễn Đức Đạt		Nghiên cứu khoa học		
		Bùi Thanh Quang		Doanh nghiệp ngoài quốc doanh		
		Trần Minh Tâm		Chất thải rắn công nghiệp		
		Nguyễn Đắc Tâm		Chất thải công nghiệp nguy hại		
		Trần Thị Mỹ Diệu, Nguyễn Ngọc Châu				
		Phan Hữu Hạnh				
49	Nội san Khoa học và đào tạo_Số 7/2007	Trường Đại học Văn Lang Nguyễn Dũng Phan Tấn Hải Nguyễn Hoàng Minh	378		Tập trung các vấn đề thuộc chuẩn đào tạo của từng ngành cụ thể, đáng chú ý là các vấn đề về đào tạo Ngoại Ngữ và Tin học cho sinh viên. Trình bày những đổi mới phương pháp, chương trình đào tạo, củng cố hệ thống tài liệu học tập, hệ thống thư viện, xây dựng nguồn nhân lực	TC53

		Nguyễn Thanh Hương		Chương trình đào tạo		
		Trần Phan Việt Dũng, Bùi Thế Bảo		Kiến trúc sư		
		Trương Thế Quang		Học chế tín chỉ		
		Phạm Đình Phương				
		Nguyễn Cửu Đình				
		Trần Minh Tâm				
		Trần Thị Mỹ Diêu, Hoàng Quốc Hùng				
		Hoàng Hồng Hà				
		Nguyễn Đắc Tâm				
		Lý Khánh Tâm				
		Bùi Tá Thạnh				
50	Nội san Khoa học và đào tạo_Số 8/2008	Trường Đại học Văn Lang	378		Chuyên đề Đảm bảo chất lượng	TC54
		Nguyễn Dũng				
		Nguyễn Dũng				
		Nguyễn Dũng				
		Ban đảm bảo chất lượng		Trường Đại học Dân lập Văn Lang		

		Võ Sáng Xuân Lan				
		Nguyễn Đắc Tâm		Đảm bảo chất lượng		
		Trần Phan Việt Dũng				
		Trần Phan Việt Dũng				
		Nguyễn Thanh Hương				
		Nguyễn Thế Vinh				
		Bùi Minh Phụng		Chương trình ITTP		
		Nguyễn Thị Xuân Dung		Phương pháp giảng dạy		
		Trần Thị Mỹ Diệu		Chất thải công nghiệp		
		Trần Minh Tâm		Thực phẩm chức năng		
51	Nội san Khoa học và đào tạo_Số 9/2012	Trường Đại học Văn Lang	378		Chuyên đề Công nghệ Môi trường	TC55
		Nguyễn Dũng		Tổng kết năm học		
		Trần Thị Mỹ Diệu		Công Nghệ Môi Trường		
		Trần Thị Mỹ Diệu		Đào tạo thạc sĩ		

	Trần Thị Mỹ Diệu, Huỳnh Ngọc Phương Mai, Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Trung Việt, Hà Vĩnh Phước, Đặng Huyền Châu		Nghiên cứu khoa học		
	Huỳnh Ngọc Phương Mai, Nguyễn Đức Lượng, Đỗ Lâm Nhu Ý		Phân hủy sinh học		
	Trần Minh Tâm, Nguyễn Thị Đào, Nguyễn Trường Sinh		Nước rỉ rác		
	Trương Thế Quang		Nấm phanerochaete chrysosporium		
	Trần Phan Việt Dũng		Công nghệ thông tin		
	Trần Phương Tùng		Giảng dạy		
	Phạm Thị Diệu Hường				
	Bộ môn Anh văn				
	Bùi Quốc Nam				

		Phan Quân Dũng, Nguyễn Đắc Thái				
52	Nội san Khoa học và đào tạo_Số 10/2013	Trường Đại học Văn Lang	378		Chuyên đề Đảm bảo chất lượng	TC56
		Vũ Thị Phương Anh		Đảm bảo chất lượng		
		Nguyễn Thị Bích Vân		LCCI		
		Nguyễn Cửu Đỉnh				
		Vì Hiền, Quỳnh Mì				
		Nguyễn Đắc Tâm				
		Khoa Du lịch		Nước thải sản xuất		
		Trần Anh Dũng		Công nghiệp chế biến thực phẩm		
		Trần Minh Tâm , Phạm Nguyễn Duy Bình		Bảo vệ môi trường		
		Hồ Phùng Ngọc Thảo, Trần Thị Mỹ Diệu		Sinh viên kiến trúc		
		Phạm Thị Anh, Trần Thị Mỹ Diệu, Lê Thị Kim Oanh				
		Nguyễn Liên				
		Châu Đắc Chấn				

53	Nội san Khoa học và đào tạo_Số 3	Trường Đại học Văn Lang	378		Xoay quang các nội dung: báo cáo tổng kết năm học 2003 - 2004, nghiên cứu khoa học , quản lý và nâng cáo chất lượng trong đào tạo	TC57
		Nguyễn Dũng		Tổng kết năm học		
		Trần Minh Tâm		Công nghệ vi sinh		
		Phạm Thị Anh		Nuôi tôm		
		Trần Thị Mỹ Diệu		Công nghiệp thực phẩm		
		Huỳnh Ngọc Phương Mai, H.T.D. Dương, Đ.T.Dương, N.T. Việt		Nước rò rỉ		
		Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Kim Thanh, Jan Lieberuau		Phân hủy kỵ hỗn hợp		
		Nguyễn Trung Việt		Chất thải hữu cơ		
		Nguyễn Xuân Phú		Không gian công cộng		
		Lý Khánh Tâm Thảo		Ngành Kiến trúc		
		Phan Tấn Hải				
		Vũ Minh Hiếu				
		Nguyễn Đắc Tâm				
Lý Khánh Tâm Thảo						



	Phan Hữu Hạnh		
	Bùi Quang Thanh		
	Nguyễn Đức Đạt		
	Nguyễn Văn Đức		
	Hoàng Hồng Hà		
	Phan Ngọc Thùy Nhu		
	Trần Quốc Thịnh		
	Trần Minh Tâm		
	Nguyễn Hữu Bình		